

# Vàng Và Máu

1967 THẾ LỮ

Thể loại: Kinh dị, Rừng 149 trang

Với những câu chuyện phiêu lưu đường rừng, vụ án hay khám phá bí ẩn, có phần ma quái, hay những truyện trinh thám kiểu Sherlockholme, Thế Lữ từng

lẫn màu sắc bí hiểm của toàn bộ tập truyên, lai có những câu chuyên rất tình cảm, nhân văn.

được mệnh danh là nhà viết truyện trinh thám đầu tiên của Việt Nam. Xen

Tập truyện này gồm 4 truyện nhỏ:

Vàng và Máu, Một Đêm Trăng, Con

Châu Chấu Tre, Ma Xuống Thang Gác

# Tên eBook: Vàng Và Máu

## Tác giả: Thế Lữ

Thể loại: Tiểu thuyết, Kinh dị, Văn học Việt Nam

Bộ sách: Việt Nam danh tác

Công ty phát hành: Nhã Nam Nhà xuất bản: NXB Hôi Nhà Văn

Trọng lượng vận chuyển (gram): 380

Kích thước: 14.5 x 20.5 cm

## Số trang: 200

Ngày xuất bản: 09-2015

Hình thức: Bìa Mềm

Giá bìa: 52.000 d

Nguồn: tve-4u.org

Ebook: Đào Tiểu Vũ eBook www.dtv-ebook.com Giới thiệu:

"Tôi vẫn mong mỏi sẽ có nhà văn dung hợp được văn *Thái Tây* với văn *Á Đông,* để gây một lối văn viết theo óc khoa học

Nhà văn đó ngay nay đã có: chính là bạn Nguyễn Thế Lữ, thi sĩ trong Tự Lực Văn

mà vẫn giữ được thi vi của văn Tàu.

Đoàn.

Thực vậy, tác giả những truyện VÀNG VÀ MÁU và MỘT ĐÊM GIĂNG đã tỏ ra có bộ óc khoa học của Edgar Poe và tâm hồn thi sĩ của Bồ Tùng Linh, hai nhà viết những truyện ghê gớm hay huyền hoặc, làm cho độc giả yếu bóng vía phải rùng mình lúc đêm khuya.

Ây cũng nhờ có thi vị mà truyện *Vàng và Máu* không ghê gớm tuy vẫn làm cho ta phải rùng mình. Và nhờ có óc khoa học mà tác giả khiến truyện *Vàng và Máu* không huyền hoặc chút nào, tuy đọc nhiều

đoạn ta vẫn có cái cảm giác như sống trong một thế giới thần tiên, ma quỷ.

Vàng và Máu chỉ là một truyện để vàng của người Tàu, xưa nay các cụ già thường kể cho ta nghe. Nhưng truyện Vàng và Máu gần sự thực biết bao. Trong truyện không sự gì xảy ra mà không hợp lẽ, không một cái kết quả nào là không có nguyên nhân chắc chắn vững vàng.

Tác giả lại khéo đặt cốt truyện vào giữa một nơi rừng rú sâu thẳm. Đọc truyện, ta tưởng tượng như đứng trước một cảnh vĩ đại, thâm u. Là vì những cảnh tả trong truyện toàn là những cảnh trong đó tác giả đã sống một quãng đời niên thiếu -

tôi muốn nói tỉnh Lạng Sơn, nơi sinh quán của *Thế Lữ*." (Khái Hưng)

"Phải dán giấy này như cũ, mang theo trong mình cho đến khi vân hết của trong Văn Dú. Nếu trong hang không có dấu

vết tìm đào thì về sau tìm đến con cháu họ Hoàng mà thưởng cho họ năm nghìn vàng. Nếu thấy có người chết và có chỗ đá lở thì phải cần thân mà hết sức tránh sư báo thù của ho Hoàng". Mời các bạn đón đọc *Vàng và Máu* của tác giả *Thế Lữ*.

#### **Thế Lữ** Vàng và máu

## **CHUONG 1**

Kể từ châu Kao Lâm ở phía đông và miền bản Slay ở phía tây mà đến, từ mạn bản Pắc đi xuống, và từ bản Hạ trở lên, cách non mười dặm chung quanh chỉ có quả núi đá Văn Dú là cao lớn nhất.

Sừng sững giữa trời, bao quát đồi cây gò đất, núi ấy trông đường bệ hách dịch như đứng làm chúa tể cho cả một vùng phong cảnh hoang vu. Dân Thổ ở các làng gần đó, ngày nào cũng trông thấy ngọn núi mù mù lam tím, nhô lên trên những hàng rừng xanh chi chít um

tùm.

Những buổi hoàng hôn bóng chiều soi riêng một phía cũng như các ngày ủ dột âm u, Văn Dú lại hiện ra với một vẻ

riêng oai linh và mầu nhiêm.

không chỉ có tấm lòng kính cẩn phảng phất đối với mọi cảnh bát ngát cao cả, họ còn sợ hãi Văn Dú như một vật có tri giác, có quyền phép làm hại người. Ở những miền quanh đó và trong thời bấy

Đối với ngọn núi lớn, người Thổ

những miền quanh đó và trong thời bấy giờ, ai nói tới Văn Dú là một sự gở lạ. Họ chỉ gọi đến tên quả núi trong những khi tức giận nhau mà chửi rủa hay những khi thề bồi. Một người say rượu lớn tiếng xúc phạm đến Văn Dú cũng đủ làm cho khắp cả một châu biết đến tên mình; họ thuật lại những lời nói và cử chỉ của

chuyện họ ưa nghe ưa kể nhất. Núi Văn Dú có một cái hang lớn. Đó là nơi chứa những tai hoa ghê gớm cho

anh ta một cách e dè, nhưng đó là thứ

giống người Thổ và là cái nguồn những sự khủng khiếp và những chuyện kinh hoàng. Người ta gọi hang là hang Thần, vì đó là chỗ thần núi ở.

Thần núi Văn Dú linh thiêng lắm, lai

rất độc ác và hay nghi ngờ. Người nào hoặc vô tình, hoặc cả gan đến gần thần núi là bị thần hang bắt vào giết đi. Cho nên từ Văn Dú trở ra chừng hai ba dặm chỉ toàn thấy rừng xác, đất hoang; người Thổ không dám đến khai phá để cày cấy.

Trong một năm có nhiều khi trời đất đang yên bỗng đùng đùng một cơn sấm

gươm thiêng vung tít; cây cối vật vã tan nát, người vật lo sợ mất hồn. Khắp mọi nhà đều khua gõ inh ởi cùng với các bà then thầy pháp kêu khấn cho đến khi nguôi cơn. Nhưng thế mới đỡ tai hoạ.

Lại nhiều khi, sau một hồi giông tố

sét. Trên không gió vù, chớp loáng như

dữ dội, mây đen biến hết, ánh nắng lại soi xuống; bấy giờ trên đỉnh núi chập chòn một tầng khói phủ dần dần bay đi. Trong đám hơi trắng mà người ta bảo là nộ khí của thần hang, có người nói rằng

thường trông thấy những hình bóng kỳ dị.

Trong trí tưởng tượng của người Thổ thì cửa hang Thần trông như mồm con yêu hay hổ quái gở. Cái mồm ấy phun ra những hơi độc làm thành dịch tễ, gió bão

để phá huỷ các làng. Trước cửa hang

lại có các nàng tiên nhởn nhơ chăn dắt. Song cái tấm ảnh đào nguyên kia, người tả cũng cho là một cảnh mai mia không thể làm diu được vẻ độc ác của núi Văn Dú gây nên bởi những truyện phao truyền từ trước đến giờ. Những người già cả trong làng thì cho rằng hang Thần hoá thiêng là vì trong đó chôn cất không biết bao nhiều thây của quân giặc Khách. Bọn giặc này sang

tàn phá nước Nam khi trước bị quân ta

Thần, người thì bảo có toàn đầu lâu, người thì bảo có đủ các rắn rết. Lại có người khoe đã nằm mơ vào tận trong hang xem. Qua khỏi những chỗ nguy hiểm rồi thì đến nơi ruộng nương tươi tốt, suối chảy thong dong, cây lá rườm rà, bò lợn từng đàn ăn trên những bãi cỏ xanh non,

hãm chết đói trong hang. Đứa nào cũng mang theo rất nhiều vàng đã cướp của dân lành. Nay những của ấy hãy còn, nhưng chúng thành thần để giữ lấy.

Về đời ông cha họ thì dân cư vẫn

đuổi riết, túng thế ẩn vào Văn Dú rồi bị

thường cấy cầy được ở gần hang Văn Dú; bấy giờ những tai hoạ chưa có mấy, nhưng mỗi khi sụt sùi mưa gió lại văng vẳng như có tiếng khóc thảm thiết lẫn với tiếng cười gần; chốc chốc một cơn gió là là mặt đất chạy qua, cửa hang bỗng gầm rít lên một cách giận dữ.

Gần làng kia thuộc châu Kao Lâm có một cái suối chảy đến. Suốt phát nguyên từ Văn Dú và chạy ngang mặt đông bắc quả núi, là phía hang Thần trông ra. Như thế là một sự nguy khốn cho làng ấy. Đã xuống suối nghe bi thảm đầy trời đất, nhưng không hề cảm được lòng những dân làng độc ác vì ngu dại kia.

May sao được mấy năm sau, có một ông quan trấn người Kinh nghiêm cấm không cho giết người như thế nữa.

Về sau họ thấy trong châu động dữ và

đã mấy phen toan giữ lại lệ xưa nhưng

cái linh thiêng của tà thần Văn Dú mỗi ngày một lớn, lòng mê muội và khiếp sơ

Song cái tục vô đạo này tuy mất đi,

đều không thành.

có một hồi, muốn phòng những tai nạn, người ta đặt ra lệ tế thần Văn Dú hàng năm. Vật hy sinh là một người con gái đẹp. Tiếng oán khóc của các cha mẹ những người gái trinh bị giết quăng

Bao nhiêu điều huyền bí ngày một ly kỳ. Người Thổ cứ cha truyền con nối cho nhau tin, kể đã hơn hai trăm năm trời, cho đến bây giờ là năm Kỷ tị 1929).

của người miền ấy ngày một tăng thêm.

#### **Thế Lữ** Vàng và máu

## **CHUONG 2**

Một buổi chiều mùa đông, trời rét căm căm, mưa phùn bay mù mịt.

Từ miền bản Đông thuộc châu Kao Lâm đến man Văn Dú, có hai người đàn ông Thổ đang rảo bước đi. Hai người mặc quần áo vải chàm; áo cộc thắt lưng chẽn ngoài quần ngắn và chít ống. Một người trac ngoại bốn mươi, nét mặt già dăn, mắt sâu, miệng nhỏ, thở hơi ra như khói, cái quai nón mắc xuống cầm đè lấy bộ râu lưa thưa còn lấp lánh những giọt nước mưa. Thỉnh thoảng ông ta ngoảnh kém người trước; hai môi dấu, trán nhô và cao; đầu quấn một cái khăn lớn. Một tay hắn thủ vào trong áo, còn tay kia thì nắm một cái lao dài.

Hai người cứ trông thẳng phía núi đá mà tiến lên, lúc xéo lên những lối râm

bảo người đi sau mấy lời. Người này không nói gì cứ ra chân bước. Hắn còn trẻ; trông rắn rỏi và khoẻ mạnh không

rạp bên đồi, lúc giẫm gẫy những nấm rạ cụt ở ruộng lúa. Qua hết đồi này lại đến những gò khác; những bụi cây xanh mưa ám mỗi ngày một rậm, đồng ruộng ngày một thưa; ngọn núi đá mờ mờ trong đám sương mù cũng ngày một rõ.

Gió bấc thổi bên tai vù vù từng trận. Trước mấy rặng rừng hay trước những khóm cây nặng nề ướt át, những làn mưa bụi trắng từng lớp bay qua.

Chân tay mặt mũi hai người tái cứng đi. Giá cấu chắc không biết đau, có lẽ

cũng không biết rét nữa. Quần áo phía trước, mưa hắt nhiều nên ướt đẫm. Từ đầu gối trở xuống toàn những đất đỏ với bùn; mỗi lúc qua một đám cây thấp nào thì cành lá gột sạch gần hết.

Đi tới miền đồi núi và bụi cây chen chúc nhau, không còn dấu vết cày cấy nữa, hai người Thổ trông thấy quả núi Văn Dú đứng chắn trước mặt, hình vóc cao lớn như ngăn đôi phần đất, đỉnh núi như chạm bầu trời.

Họ dừng chân ở cạnh một cái suối lòng sâu như vực. Nước suối xanh đặc như rêu thẫm, đang lừ lừ đi vào một cái phủ xuống như cánh tàn.

Họ cởi đôi hài xảo<sup>[1]</sup> chùi xuống cỏ ướt rồi nhét vào trong nải. Rồi ho đứng

hốc to dưới mấy cụm cây lá xoè ra và

họ vừa đi qua. Bấy giờ vào khoảng cuối giờ Thân (bốn giờ chiều), mưa đã gần tạnh. Bao nhiều rừng núi đằng xa đều tan thành hơi trong đám sương dày đặc trắng

thẳng dậy, ngoảnh trông lại quãng đường

đục. Chân trời một màu xám như bạc cũ, làm nổi bật những bụi rậm ở gần bên. Trông sang mạn bờ suối bên kia, thì Văn Dú như sát lại cạnh mình. Quả núi lồng lộng đen sì làm át cả những đống gò

nhỏ mọn. Một vài bụi cây xơ xác chen lách dưới những tảng đá lớn mốc rêu. Về phía trong cùng, một rặng rừng thấp và lưa thưa như không dám xanh tốt.

chạp khó nhọc như thế mà leo lên bờ suối bên kia.

Từ bờ suối bên kia là địa phận của sự ghê gớm.

Sang tới nơi, họ lại xỏ chân vào đôi

giày rơm, rồi cùng nhau đi đến chân núi.

Hai người lắng lặng tìm một chỗ đỡ trơn và hẹp nhất, lần lần bám víu lấy cành lá rễ cây mà xuống rồi lại chậm

Lần này, người tuổi trẻ phải cầm lao đi trước. Họ bước đi rón rén, cẩn thận, bốn mắt liếc đây liếc đó. Hơi có tiếng lạ cũng dừng lại bởi vì họ yên trí rằng họ đã đi vào nơi hoang dã có lẽ chưa bao giờ có vết chân người.

Mưa đã tạnh hẳn rồi. Gió cũng đã ngớt. Chim chóc bắt đầu lên tiếng ở trên

ngang núi vừa kêu. Đường đất cũng không đến nỗi khó đi quá như họ tưởng. Nhưng họ cũng không

mây ngọn cây cao hay trong ngách đá. Thình thoảng một vài con qua vừa bay

dám bước bao. Đi khỏi một cái đồi, qua mấy tảng đá nằm nghiêng trên đám cỏ lau đến một tum

Thấp thoáng trong đám lá xanh um, thấy như có dấu vết một bức tường đổ nát. Hai người không đứng lại. Dấn lên mươi bước nữa, đi về phía chân núi, qua khỏi cái miếu nhỏ, thì hang Thần hiện ra.

cây họp lại thành gần như một cái miểu.

Hang Thần trông cũng không to: bề cao bằng nửa cây gao già mọc trước cửa.

Miệng hang loe ra như cái miệng hũ.

mới rửa. Từ trong kẽ đá, bò ra những khúc cây tròn và mốc, bám chặt vào miệng hang. Những dây những rễ; những lá đỏ, lá xanh, lớn bé lẫn lôn, mọc đầy mép hang; những cụm trúc rất nhỏ với những đám cỏ xác xơ chen nhau ở bên những khóm si con và những vừng tóc tiên xanh tốt. Tiếng hạt nước đọng trên cao vẫn rơi xuống lộp độp let đẹt không dứt, nghe mạnh hơn tiếng chim kêu ríu rít ở những

Phía trên toác ra như cái môi rách, phía dưới có hai tảng đá dài và nhọn đâm lên ở hai bên mép như hai cái nanh. Trông vào trong hang càng xa càng rộng, càng đen tối thêm thăm thẳm sâu vô cùng tận. Trên cửa hang chi chít các giống thảo mộc kỳ dị lấp lánh vì nước mưa phùn

qua, một loạt nước đổ ào xuống như muôn nghìn quả chín rụng. Hai người Thổ cùng nín tiếng, hai mắt mở lớn, người thì đưa nhìn tả, người

liếc hữu, rồi lai trông vào cái lỗ hang

ngọn cây nào. Bỗng chốc cơn gió thối

đen tối âm thầm. Họ đã chực lẳng lặng đi vào. Nhưng lại cùng nhau dấn bước qua, đi sang phía hữu hang Thần đến bên lớp dứa ông xúm quanh chân mấy cây dại hình thù kỳ quặc: những cây này đang uốn éo sát chân núi; cây thì chui ra khỏi một tảng đá vỡ, cây thì để cho dây leo quấ chằng chịt, nhiều cây đã đổ, gãy, bật

Đang tha thần nhìn, không có mục đích, hai người bỗng trông thấy một vật gì màu lam ở dưới một cụm dứa. Nhìn kỹ

hẳn rễ, mà vẫn còn sống như thường.

lớn. Hai người Thổ cùng kinh ngạc như đây rồi!" nhưng không thể nào dám thốt

nước lên bên cạnh cái khăn gói ấy còn thấy một con dao rừng và một cái gây nhau, mỗi người toan kêu lên: "Có ai tới

Thì ra một cái khăn gói thực. Một cái khăn gói đã mở, ướt như mới lấy dưới

thì hình như một bọc vải, một cái khăn gói màu lam, nằm trong đám lá dại với cỏ cao trên mặt đất. Nhưng không ai dám nói gì hết: nhiều vật tương tự như nhau có thể làm cho mình trông lầm được. Ho

bèn bước lại gần để xem sao.

ra miệng một điều quái lạ như thế. Ong già ngập ngừng một chút, rồi cúi xuống giở cái boc ra xem: một cái áo nguyên, với lại... Bỗng một tiếng khiếp sợ rú lên ở bên canh. Ông già đứng phắt dậy, nhìn, thì

chàm vải thô, gói lấy hai nén bạc còn

thấy người con trai mặt tái mét, hai mắt mở to lạ, vừa chỉ về cái miếu trước mặt vừa lớn tiếng nói:

- Kòi ka! Kòi ka! (kìa trông! kìa

trông!)

Vang núi cũng đán lại hai tiếng "kời

Vang núi cũng đáp lại hai tiếng "kòi ka!" nghe như lời quát tháo.

Ông già trông theo ngón tay trỏ thì thấy trong đám miếu nhỏ, một người chết treo dưới một cây bàng trụi lá, mọc bên một bức tường đổ nát và mốc rêu:

Người chết hình vóc to lớn, đầu có bím vắt ra sau lưng. Chiếc dây chão

Các nhánh cây cao chung quanh thỉnh thoảng lại đưa đẩy. Một đàn qua đen sợ người không dám xuống, gọi nhau bằng

mọc ở mặt đất.

thống xuống thắt nút ở gáy và lần vào cổ, làm cho cái mặt phị, xám hơn bộ quần áo chàm ướt, cúi gầm xuống mà nhìn người ta bằng con mắt không có tròng đen. Hai bàn tay buông thống, để cho nước mưa ở năm đầu ngón rỏ xuống như giọt tranh. Hai bàn chân đen sì kiếng trên không, như muốn với lấy đám lá sắc cỏ nhọn

những tiếng thê thảm lạnh lùng. Hai bác Thổ nắm chặt lấy tay nhau,

không dám tiến, không dám lùi: quanh mình chỗ nào cũng thấy toàn sư chết.

Ho liếc nhìn vào chỗ tường đổ, trên

lá nhỏ bám xanh lè. Ở quãng giữa những mảnh tường, tự do mọc lên những cây lá lạ kỳ, rậm rạp. Dây bìm nửa tươi nửa chết bò leo ra tới mấy cây ở gần và rủ xuống phất phơ bên cạnh đùi cái thây ma in lắn trong hai ống quần đẫm nước.

mặt những gạch còn lại rêu non và những

Một trận gió lạnh buốt ào ào chạy đến làm rung động cả một phía rừng cây. Người Thổ giả rùng mình một cái, còn người con trai thì bắt đầu run. Anh ta lầm nhẩm trong mồm những câu gì mà người kia đứng bên cũng không nghe rõ. Dần dần ông già như đã định trí, bèn dắt người con trai quay lại, toan cùng đi tới cửa hang. Song anh chàng càng đi càng run thêm, phải níu lấy ông già, van đừng tiến lên nữa.

ấy người con trai một tay nắm chặt lấy lao chống xuống đất, còn một tay nhất định không chịu buông ông già.

Yên lăng hồi lâu.

Người Thổ già đứng lại, ngẫm nghĩ một lát, rồi lầm bẩm mấy tiếng, trong lúc

Trời đất hình như chỉ riêng u ám ở chỗ hoang dai ấy.

Mặt ông già không còn nét kinh hãi nữa. Ông ta đang cúi đầu nghĩ, bỗng ngắng lên, rồi nói:

- Bây giờ đi vào trong hang.

Anh con trai mở mắt rõ to:

- Hử? Đi vào hang à?
- Chứ gì!
- Không! Tôi sợ lắm!

- Ông già cau mặt:

   Sợ gì mà sợ! Đằng nào cũng phải vào trong ấy xem đã, rồi còn đi về nữa
- Không! Không! Đi về thôi! Không vào! Vào thì chết!

Ông già lấy trong mình ra một mảnh giấy. Trên đó có mấy hàng chữ nhỏ mà ông ta không đọc, chỉ để mắt tới những hình vẽ ngòng ngoèo như hình sông núi của bức địa đồ. Ông ta ngắng nhìn thân quả núi cao, trông vào cái hang cách độ mươi bước và lãnh đạm nhìn cái xác treo lủng lẳng kia.

Rồi ông ta thản nhiên nói:

- Nào! Ta đi vào đi.

kia mà?

Người con trai lắc đầu không thôi:

Ông già cứ trông kia thì biết. (Hắn vừa nói vừa chỉ vào thây người Khách). Người ta nói không sai đâu. - Mày không vào thì tao vào một

chết đấy!

- Không có vào! Vào thì chết! Vào

- mình. Đừng có nói lôi thôi. Rồi về đừng kể công đấy... Đi vào không?
- Không... vào thì chết thôi! Vào thì chết!

Người Thổ giả thấy vậy bực mình để mặc người trẻ tuổi đấy, xăm xăm bước lai cửa hang.

Đến nơi, ông ta lấy trong bọc ra mây thanh củi thông, một ít bùi nhùi với một hòn đá lửa.

Lúc bó đuốc thông đã cháy, ông già

mắng người con trai là nhát, rồi bước thẳng vào hang Thần. Người con trai cuống cuồng chạy vôi lại cửa hang, cất tiếng gọi. Nhưng ông già đã lần vào trong bóng

một tay cầm bó đuốc giơ lên ngang trán, một tay cầm thanh đao to bản, quay lại

bé, rồi biến hẳn đi. Ở ngoài này, anh ta lắng nghe còn thấy đằng hắng một vài lần và thỉnh

tối. Ngon lửa đỏ ngùn ngưt cũng dần dần

thoảng có tiếng chân thong thả khua trong một vũng nước.

Anh con trai chợt nghĩ đến những chuyện ma quỷ ám ảnh người chết mà

chuyện ma quỷ ám ảnh người chết mà dẫn vào chỗ chết. Anh ta thốt nhiên hối hận rằng không nhẩy xổ vào mà kéo ông

núi bắt vào hang. Anh chàng cố nín hơi nghe tiếng chân dần dần bước còn thấy đưa ra là ông già vẫn còn sống...

già lại. Chắc hẳn ông già này lại bị thần

Gió bên ngoài thổi qua không buốt bằng hơi lạnh ở hang đá. Anh ta run cầm cập, hai hàm răng va nhau ngày một mạnh.

Chốc chốc lai có tiếng kêu "chít chít"

Bước chân đã thấy im từ lâu.

mia mai độc ác của yêu quái, ngồi xốm đang vừa ngáp vừa bàn nhau. Thính thoảng hình như cả cái hang thở dài. Rồi, im lặng. Không thể nào đoán được những việc xảy ra trong cái miệng tối bí mật ấy.

nhỏ, với tiếng thì thầm lớn, tưởng như lời

việc xảy ra trong cái miệng tối bí mật ấy.

Anh Thổ nghe thấy tiếng lạ thì sợ.

Anh ta thấy yên lặng lại càng sợ già.

Anh ta muốn hắng giọng lên, hay nói đùa một câu gì để phá cái tịch mịch nặng

nề kia; nhưng không dám. Anh ta cũng không dám nhìn về phía cái xác chết; lại tưởng người thắt cổ sắp đứng xuống đất, sắp đi lại gần mình. Anh ta rọn người lên, khẽ ngảnh đầu nhìn lại.

Những bụi cây rậm rịt chung quanh như vây chắn lấy mình: chưa bao giờ anh ta thấy có cái cảm giác vắng vẻ biệt tịch bằng lúc ấy!

Thế mà có một người đi cùng, thì lại

vào trong hang mất, lại vào đấy sau khi gặp người thắt cổ! Chẳng hiểu bụng dạ ông thế nào. Mà sao mãi không thấy ông ta ra? Mãi không thấy tiếng gì hết! Hay

Hay gặp ma quỷ? Chết rồi cũng không biết chừng!

Trong lòng người con trai nôn nao

lạc mất lối? Hay bị mê mấn sợ hãi quá?

như điên dại.

Anh ta nghĩ: hay là gọi thực to lên cho lão già đáng giận kia nghe thấy.

Nhưng anh ta lẳng lặng trông xuống dưới chân.

Bên những cái màng đeo những hạt

sương sáng đẹp như thuỷ tinh, anh Thổ trông thấy những hòn đá sởi lăn dưới cỏ. Chọt nẩy ra một ý kiến. Anh ta nhìn vào trong đám tối: cúi xuống nhặt ba bốn hòn to nhất, nghĩ ngợi một lát, rồi đánh liều vứt mạnh vào hang. Hòn sởi hình như bị rơi xuống chỗ có nước, vì nghe đánh

"bốm" một cái. Anh ta lại ném hòn đá nữa, lần này ném thẳng không rụt rè. Tức thì trong hang có tiếng rên hừ hừ

đưa ra. Anh này chưa hiểu sao, bỗng lại nghe thấy tiếng bịch bịch rất mạnh và rất nhanh, rồi như có muôn vàn đá sởi đổ mưa xuống một cái vũng nước không trông thấy.

Ngay lúc đó, ông già ở trong đám tối hiện ra, nét mặt ông đổi hẳn đi; hai mắt kinh sợ mở đến rách kẽ; nón lật ra đằng sau, khăn buột xuống quanh vai, tóc xoã ra rũ rượi.

Người trai Thổ chưa kịp kêu hỏi thì ông già đã loạng choạng bước vội đến bám lấy hắn, vừa rên, vừa thở hồng hộc, lưỡi líu lại không nói được nên lời nào.

đang cầm đi, rồi vực ông già ngồi xuống một bên, một cánh tay đỡ lấy sau vai, tay kia rờ lên trán ông già thì thấy toát ra một thứ mồ hôi lạnh và dính nhơm nhớp. Anh ta rối rít gọi ông già tiếng kêu vang động cả quả núi; nhưng ông ta đã rũ xuống, chỉ lắc đầu không thưa. Ngực ông ưỡn lên, hơi thở càng ngắn càng tức tối. Hai mắt ông trợn ngược nhìn về phía cửa hang là phía ông quay đầu vào. Mồm thì há cứng đờ, thỉnh thoảng như muốn hớp lai. Một dòng máu từ mũi chảy ra, đen và loãng, lẫn vào bọt dãi ở hai bên mép, rồi cùng chảy xuống cái cổ xanh xám, đầu ngoặt ra đẳng sau. Người trai thổ vừa run run kéo vạt áo lau cho ông già, bỗng trông thấy trong cái tay co quắp của ông

Anh chàng điên cuống vội quăng cái lao

Ông già lúc ấy không thở được nữa.

Ong giả lúc ấy không thờ được nữa.

Anh ta không thể nào biết được vì

ta một mấu giấy nhỏ.

sao mà ông ta đến thế, thấy mẫu giấy lạ, bèn cậy tay ông già ra xem: đó là một mảnh giấy khổ vuông, to bằng hai bàn tay màu hung hung vàng, dầy và dai lắm.

Trên mặt giấy, về phía tả, có vẽ một người quỳ, cầm một tờ giấy lớn giơ lên ngang mặt; ở phía hữu vẽ một bó đuốc đang cháy; nét vẽ rất ngây dại. ở hai hình vẽ có mấy hàng chữ Hán, nghĩa như sau:

Miệng có hai răng; Ba chân bốn tay; Mày vào trăm chân; Mày lên ba tay; Tên mày là đá; Đá sinh trứng đá; Trứng đá giữ của; Mày có sức mang; Mày giầu mày chết;

[1] Thứ dép bện bằng rom của người Thổ dùng đi đường xa.

## **Thế Lữ** Vàng và máu

## **CHUONG 3**

Về mạn tây nam, sau lưng Văn Dú, là châu Nga Lộc cách xa hòn núi đá chừng ngót một phần tư ngày đường.

Nhà Quan Châu nằm trên một cái đồi, mái lợp tranh, tường đất lèn, thấp và vững chãi. Chung quanh cây tre bụi rậm vây kín. Dưới chân đồi là xóm làng.

Quan Châu Nga Lộc năm ấy chừng ngoại bốn mươi tuổi; người khoẻ mạnh và tinh anh.

Trong nhà lên đèn đã lâu. Ông xếp gọn các đơn từ đã phê xong, lấy cái án sách. Ông tụt giầy, kéo cái chăn dệt ngũ sắc lên tận vai, đặt cái gối xếp lại cho chỉnh, rồi vừa ngả lưng lên bộ ván gỗ quý, vừa thở dài một cách khoan khoái nhẹ nhàng.

Rồi ông quay đầu về nhà bên, cất

nghiên mực lớn chận lên, và gạt nhỏ ngọn đèn dầu lac để trên một cái giá cao trên

tiếng se sẽ gọi:

- Tô Nang à! Tô Nang à!

Tô Nang là người thiếp thứ năm của

- 10 Nang a! 10 Nang a!

ông Châu Nga Lộc.

Một lát tiếng chân ở ngoài đi tới; ông lim dim mắt nhìn lên đình cái màn chưa

lim dim mặt nhin lên đình cái màn chưa buông, nằm vuốt râu có ý đợi. Cái cảnh tù mù trong gian phòng kín

Cái cảnh tù mù trong gian phòng kín đáo kia vì đâu làm cho ông thấy thú vui

- Cửa khẽ cọt kẹt mở, rồi tiếng một người đầy tớ vào thưa:
  - Quan Châu à!
    - Hå?

của sư sống?

- Có một thẳng trông mặt sợ hãi lắm,
   ở đâu hồng hộc chạy vào đây. Nó còn ở ngoài sân đấy.
  - Nó vào làm gì?
- Không biết, nó không nói được, nó cuống quýt bám lấy Noòng, chỉ một tí nữa thì bị chó cắn chết.
- Mà sao lại để cho nó vào mới được chứ? Đuổi nó ra.

Quan Châucàu nhàu quay lưng vào. Rồi lai goi: Một lát, cửa lại thấy mở hé:

- Tô Nang à, đi đóng cửa nhé!

- Quan Châu à!

Quan Châu ra dáng bực mình:

- Cái gì?
- Cái người lúc nãy...
- Mặc kệ người lúc nãy! ầy... à!

Rồi ông ta lại gắt:

- Mà làm sao cho nó vào mới được chứ?
- Cổng sắp đóng, nó chạy nhanh quá, đâm bổ vào, không ai giữ được. Bây giờ nó không chịu ra nữa.
  - Nhưng mà nó vào làm gì?
    - Nó đã nói được rồi, nó bảo, nó cần

thưa với quan Châu một chuyện ghê gớm lắm.

Ông Châu bực tức vô cùng. Ông chống tay chực dậy, nhưng còn mong bảo cái thằng Thổ quấy rầy kia một lần nữa rằng: Việc quan trọng đến thế nào cũng phải để đến mai.

Người đầy tới trình:

- Nó bảo nó thấy một việc ghê góm lắm: Một người thắt cổ, với một người chết. Mà nó ở hang Văn Dú ra.
  - Ở đâu ra?
  - Hang Văn Dú!
  - Hang Văn Dú?
  - Phải rồi.

Ông Châu ngồi hẳn dậy, bảo:

- Gọi nó vào đây.

Rồi ông tung chăn ra, khêu to ngọn đèn lên, sốt sắng muốn nghe câu chuyện lạ.

Một người trần gian dám vào hang Thần là một việc ghệ gớm vô cùng. Song đối với Quan Châu thì lại là một điều lạ thường hơn là quái gở. Vì ông là một người thổ vào hạng trí thức, đọc quá nhiều sách chữ Hán, biết rất nhiều chuyện cũ. Những điều ly kỳ mà dân ông mê tín, như những việc bí hiểm trong hang Thần, ông vẫn ngờ là chuyện huyền hoặc cả. Ông cho rằng đó chỉ là điều phao truyền vô lý của những người bày chuyên, hoặc là những mưu kế của kẻ nào có vàng bạc giấu ở trong hang.

chắc hang Thần không làm hại được mình. Thế mà biết bao lần ông hăm hở định vào thám hiểm trong hang, rồi lại thôi không dám quyết.

Người Thổ lúc nãy đến tưới dầu vào ngọn lửa can đảm chỉ chực những tắt trong lòng ông Châu.

Hai người đày tớ dẫn anh ta vào, như

Người lạ mặt đứng trong bóng tối,

dẫn một người tù. Ông Châu bảo họ lui

ra và đóng cửa lai.

Nhiều lần ông muốn vào tân hang

xem, ông lại hy vọng sẽ tìm thấy của cải trong ấy nữa. Song những điều dị đoan truyền lại lâu ngày vẫn có cái vẻ hiển nhiên rất vững chãi, thường khiến những người cứng cỏi nhất cũng sờn lòng. Ông

nhìn khắp người anh ta. Bộ mặt anh ta rõ rệt in hình ảnh sự kinh ngạc. Anh lấm lét vừa nhìn xung quanh, vừa thở, môi mấp máy không nói được lời nào.

Môt lúc, ông Châu quát to:

cách Quan Châu chừng năm bước, vẫn yên lặng chưa nói gì. Ông Châu quắc mắt

 - Mày vào đây làm gì?
 Anh thổ choàng người lên, rồi nhìn thẳng vào mặt ông Châu, nuốt nước bọt

- Tôi trình quan Châu... rằng ở cửa hang Văn Dú... có một người thắt cổ.

nói:

Khi nói đến tiếng Văn Dú, anh ta tái mặt đi. Bỗng thấy ông Châu nhìn ra phía cửa gắt mắng ầm lên:

- Ai cho chúng mày nghe trộm? Có

Rồi ông lại hỏi:
- Nhưng mày đến Văn Dú hay sao mà biết?

- Tao mắng người nhà, mày không

cút đi không chết cả bây giờ?

Ông Châu bảo:

Người la mắt luống cuống.

- -Tôi ở Văn Dú về đây... Tôi đi với một người tên là Nùng Khai...
  - Nó đâu?

viêc gì.

- Chết rồi!
- Nó chết rồi à?
- Phải!
  - Chúng mày là người ở đâu? Đên

Người con trai chưa kip trả lời, ông Châu lai hỏi:

đây làm gì? Đầu đuôi thế nào, kể ra.

Mày không biết Văn Dú là chỗ ghê góm sao?

- Có chứ!
- Thế sao còn đến, đến làm gì... nói mau?

Người con trai thưa:

- Tôi là người Châu Kao Lâm, làm bộ ha cho Quan Châu tôi. Tôi với Nùng

Khai đến Văn Dú vì có việc riêng, Quan Châu tôi sai làm. Chúng tôi đến nơi thấy có mọt người thắt cổ treo trên cây, mà là

một người Khách, người to béo, không biết bao nhiều tuổi, vì tôi không dám nhìn nó lâu.

- Nói rồi anh ta rùng mình lên. Ông Châu hỏi:
  - Chỗ ấy có người nào nữa không?
- Không biết... Chỉ có một mình Nùng Khai vào hang thôi.
  - Vào hang làm gì?
    - Vào... có việc riêng.
- Ông Châu thấy anh ta không muốn nói "việc riêng" ấy là việc gì mim cười một cách hóm hình, vì ông cũng đoán được chút ít, và chỉ bảo người kia rằng:
  - Được, thế rồi sao nữa?
- Đáng lẽ tôi cũng vào hang Văn dú với Núng Khai, nhưng tại tôi thấy người Khách, nên không dám vào nữa, tôi chắc người Khách chết vì hang Thần. Nùng

Khai không thèm nghe, vào đẩy một mình nên quả nhiên cũng bị chết. Người lạ mặt bèn thuật lại việc từ

lúc ông già thổ đi vào trong hang tối, lúc anh ta đứng một mình chờ đợi nghe ngóng mãi, rồi ném hòn đá sởi thứ hai và nghe thấy tiếng chân ông già chạy ra, cho đến lúc ông già chết cứng trong tay mình mà không nói được một lời nào hết.

Chốc chốc quan thổ lại chặn hỏi cặn kẽ, nhưng người này, ngoài những cái hắn trông thấy, chừng cũng chẳng biết gì hơn nữa. Câu trả lời của hắn, bởi thế, không được vừa ý ông Châu.

Nhưng khi hắn nói tìm thấy mảnh giấy rướm máu ở tay ông già, và đưa ra để ông Châu xem thì ông ra chiều vừa ý

nắm được đầu mối của sự dị thường này.

Trong lúc ông Châu giở tờ giấy ẩm ra xem thì người thổ Kao Lâm nhớ lại bước

lắm. Ông hặm hở cầm lấy, hình như đã

nguy hiểm sợ hãi đã qua. Anh ta không ngờ một người yếu bóng vía như mình lại thoát được khỏi tay thần Văn dú. Anh ta nhớ rằng chính lúc sợ hãi ở

bên cái xác nằm cứng đờ của Nùng Khai thì trong trí vẫn tỉnh.

Bây giờ trời mỗi khắc một u ám, người anh ta thấy lạnh lẽo, tưởng chừng như bị cái tử khí ngấm dần vào.

Nghĩ đến người Khách chết treo, nghĩ đến cái hoảng hốt của người thổ già lúc chạy ra khỏi hang, nghĩ đến cái hang mình ngồi trước cửa cùng với một người

liền vùng dậy, buông cái xác ông già xuống đất, như thêm táo tợn vì quá khiếp sợ, khoa thanh lao sáng lên trước mặt rồi hết sức nhanh chạy về đường Kao Lâm.

Đang chạy, sực nhớ ra trước mặt mình có cái suối sâu khó lòng qua được; anh ta vội rẽ sang tay phải; chạy được

bị nó làm hại; lại nghĩ đến những điều nguy khốn độc ác nó sẽ lừ lừ vây quanh mình như đêm tối ám mù cảnh vât; anh ta

ngang. Anh ta thét lên một tiếng to, rồi bán sống bán chết chạy về phía châu Nga Lộc.

Anh chàng thở không ra hơi mà vẫn cứ luôn mồm gọi tên các chư vị "sằn slin" đến cứu. Lúc nào sau lưng cũng ồn

ào như có ai đuổi bắt; mà càng chạy càng

một độ, thì lại gặp khúc suối nữa chắn

Những đồi núi rừng rậm như thêm nhiều mãi ra. Đường lối gồ ghề, vừa dính vừa tron làm cho anh ta cứ chúi vấp hoài, trượt ngã hoài; trăm lần tưởng chết!

Đến lúc trông thấy những nhà cửa dưới chân đồi và cái cổng lớn ở châu

Nga Lôc thì trời đã tối. Anh ta chay vut

thấy chậm, bước đuổi càng thấy mau.

ngay vào cổng. Những tiếng hò hét của bon tôi tớ lai khiến anh ta thêm hoảng, vì anh tưởng đó là những tiếng ma quỷ ở trong chỗ nhà cửa biến hiện ra. Nhưng anh ta đã qua một cái sân rộng và phẳng; đã ngửi thấy mùi thóc vựa và ngựa chuồng là những mùi quen thuộc, rồi lại nghe thấy những câu hỏi giận dữ của mấy người nắm mình lại; lúc ấy anh ta mới dám chắc là mình thực còn ở dương gian. xao nháo nhác lên vì nghe thấy anh ta bảo ở Văn Dú đến. Nhưng chính ông Châu thì không tỏ vẻ sợ hãi gì. Bấy giờ người thổ Kao Lâm thấy ông ta tì trán vào lòng bàn tay, lẳng lặng không nói câu nào và ra chiều suy nghĩ một cách điềm

Các người nhà ông châu Nga Lộc xôn

tĩnh.

Cái vẻ ấm áp trong gian phòng sáng bởi ngọn đèn cao này đã làm cho anh ta tỉnh hẳn người lại. Anh ta xì mũi vắt xuống đất, liếm môi một cái rồi khẽ cất thứ giọng kín đáo của người hiến mưu kế mà nói với ông châu những thần những

thứ giọng kín đáo của người hiến mưu kế mà nói với ông châu những thần những thánh, những thầy mo, bà then, đến những phương cầu cúng để cho thần Văn Dú nguôi cơn lôi đình; vì hắn cho cái chết của người Khách và Nùng Khai là do sự

nữa. Ông Châu trí thức kia liệu có sờn lòng vì những điều mắt thấy của tên thổ này chăng?

tức giận của thần núi. Cái lòng mê tín của dân thổ lai thấy biểu lô ra một lần

Người thổ Kao Lâm cứ lải nhải hoài. Ông Châu thì vẫn trầm ngâm nhìn

xuống mảnh giấy dày đặt trên án. Có lẽ ông ta đang nghĩ ngợi đâu đâu chớ không để ý đến những lời anh Thổ nói: vì bỗng nhiên ông ta đọc:

Miệng có hai răng Mày vào trăm chân

Mày lên ba tay Tên mày là đá...

Tên mày là đà.. Rồi ông hỏi:

- Mày có biết chữ đấy?
   Anh ta chưng hửng một lát rồi thưa:
- Có biết.
- Ông Châu cau mày, lại hỏi:
- Mà mày hiểu những câu này chứ?
- Hiểu à? Không!
- Ông Châu thở dài:
- Thực mày không hiểu nghĩa gì à?
- Không, mà hiểu làm sao được.
- Mày lấy mảnh giấy này ở tay Nùng Khai à?

Người Thổ Kao Lâm thưa:

 Nó ở hang ra tôi mới thấy có. Tôi hỏi, nó không nói được, tôi bảo ra hiệu cho tôi hiểu ý, thì nó chết mất rồi. hỏi:
- Nùng Khai là người như thế nào?
- Là người ông Châu Kao Lâm sai đi

Ông Châu vừa nhìn vào tờ giấy, vừa

- đến Văn Dú với tôi.

   Nó là người tin cẩn của ông Châu Kao Lâm phải không?
- Phải, cũng như tôi.
- Ông Châu khẽ gật đầu. Ông đặt mảnh giấy xuống bàn ngắng đầu lên nhìn người thổ Kao Lâm rồi diu lời bảo hắn:
- thổ Kao Lâm rồi dịu lời bảo hắn:

   Bậy giờ, mày không được giấu tao
- một điều gì, thì tao mới xét được rõ việc này. Người Khách kia chết, người Thổ Nùng Khai chết, mà mày không chết; mày cũng đến Văn Dú; mày biết rằng ai giết nó. Thế ngộ bảo mày giết thì sao...?

 Không! Không phải! Không phải tôi...
 Ông Châu liền chăn lai:

- Ù, tao cũng biết. Nhưng người ta

Người trẻ tuổi vôi nói:

lại biết chúng mày định vào hang Văn Dú làm gì nữa kia... Lúc nãy mày bảo quan châu Kao Lâm sai đi có việc riêng, tao đoán biết ngay. Đây là tao hỏi cho rõ thêm, mày không được giấu nữa...

muốn buộc tội cho mày cũng được. Tao

Rồi ông Châu nhìn thắng vào mặt người trai Thổ hỏi một cách đông dạc:Tại sao quan châu Kao Lâm lai biết

được trong hang Thần có của chôn? Người thổ Kao Lâm giật nẩy mình lên, không giấu được cái kinh ngạc. huyên hoặc nào khác đợi ông Châu hỏi thì han sẽ đem ra mà trả lời. Không ngờ câu hỏi của ông Châu đường đột quá, lại trúng ngay vào sự thực mà hắn muốn giữ kín. Hắn không dám nhìn đôi mắt soi mói của ông Châu Nga Lộc nữa, và đứng lặng thinh.

Ông Châu lại lấy lời nói thực dịu

- Mày đứng lại gần đây. Đừng sợ mà

cũng đừng ngại gì hết. Mày phải nói rành

dàng bảo hẳn:

Trong lúc hốt hoảng, hắn đã trót nói với quan châu rằng: Nùng Khai và hắn đi tới Văn Dú theo lệnh ông quan châu Kao Lâm sai đi. Sau hắn nghĩ lại, định bịa đặt ra một câu chuyện nào đó: như đi tìm người nhà lạc, hay đi qua Văn Dú tự dựng bị dủn dủi vào hang, hay là chuyện

cho tao nghe.

Người thổ Kao Lâm vẫn không thưa.
Ông quan thổ nói tiếp:

mạch đầu đuôi công việc mày định làm

- Tao có đủ quyền thế để bênh vực mày, cũng có đủ quyền buộc tội mày nữa, mà tao muốn cho mày ở đây hay đuổi mày ra khỏi châu cũng được, ở châu tao không nhà nào dám chứa một người ở hang Thần về.

Ông châu Nga Lộc trông thấy rõ cái sợ hãi trên mặt người trai Thổ: Hắn nhìn ông ta ra ý van lớn.

Ông ta lại dỗ:

 Thế nào? Mày nói đi. Nói thực mọi điều cho tao nghe. Mày đã vào đây, đã khỏi chết vì ông thần Văn Dú rồi, thì mày nói đi, giấu tao làm gì nữa? Mày giấu tao, rồi tao cũng biết được kia mà?

## **Thế Lữ** Vàng và máu

## **CHUONG 4**

Quan châu Nga Lộc chẳng bảo thầy mo nào hết.

Cánh cửa vừa khép lại, ông ta liền thắp lên một ngọn đèn nữa, hăm hở kéo tờ giấy gần lại, rồi một tay ấn vào mồm mà nghĩ, mốt tay gãi hết bụng đến gáy, hết đầu đến lưng.

Mặt ông Châu hồng lên và lộ vẻ mừng rỡ. Ông ta bắt đầu xét lại mảnh giấy của người thổ Kao Lâm rất cần thận, vì ông biết rằng hiểu được ý tứ của những câu chữ Hán viết trên đó, ấy là

phá được cái tường bí mật của thần giữ của và cắt nghĩa rành mạch được các điều kỳ dị xảy ra.

Những hình vẽ ngây dại và mấy hàng

chữ viết rất tốt, tuy bị nước thấm ố hoen,

song vẫn rõ ràng lắm: Nét mực cũ đã ăn sâu xuống mặt tờ giấy ướt và dầy. Hình bên trái vẽ một người áo cộc quỳ lên, hai tay cầm một tờ giấy giơ thẳng ngang mặt như người đọc sớ. Ông Châu đoán có lẽ nó muốn chỉ bảo phải trân trọng giữ lấy và theo những lời mầu nhiệm của mấy hàng chữ Hán kia. Bó đuốc, vẽ ở bên trái, ngọn lửa cháy và bốc khói lên, chắc hẳn chỉ về sự tối tăm, hiểm hóc trong hàng thần; hoặc ý bảo phải tìm xét cho hiểu thấu những nghĩa ẩn trong mấy câu kia, mấy câu mà người thổ Kao Lâm gọi

Ông đọc qua một lần mấy hàng chữ nho.

Rồi ông đọc lại lần thứ hai và thứ ba; làm như cứ nhắc lại như thế thì sẽ thấy cái nghĩa ẩn trong đó:

Miệng có hai răng;
Ba chân bốn tay;
Mày vào trăm chân;
Mày lên ba tay;
Tên mày là đá;
Đá sinh trứng đá;
Trứng đá giữ của;
Mày có sức mang;
Mày giầu, mày chết.

là những lời thần chú.

Những câu kỳ lạ đến nỗi làm cho ông ngờ là lời thần chú thực. Nhưng không có nỗi chết, ngay sau khi ở hang thần chạy ra... Quyết nhiên đó là những bí mật, có nghĩa hẳn họi, nhưng cái nghĩa ấy phải dùng hết tâm lực và trí sáng suốt mà tìm thì mới thấy được.

lẽ; nếu phải lời thần chú thì tên Nùng Khai đã học thuộc tất nhiên không đến

"Hừ! (ông lẫm bẩm nói để tiếp theo những ý tưởng vừa rồi). Bọn quan Tầu họ quy quyệt lắm! Cũng là một thứ lời di lại, mà một đẳng thì là những câu dặn dò

để tìm ra của, còn một đẳng thì lừa cho người ta mắc phải những cái nạn góm ghê... Nhưng ta, ta không mắc lừa đâu. Ta không nông nổi, u mê như bọn con cháu nhà họ Hoàng, tưởng đây chỉ là những câu có quyền phép mầu nhiệm. Không. Ta biết. Rồi ta sẽ tìm cho ra nghĩa kín, ta

sẽ khám phá cho kỳ được". Ông lại hơi mim cười và nghĩ đến cái độc kế mấy trăm năm nay sẽ bị ông

huỷ đi mất, mà cái kho của kia tất sẽ về tay ông.

"Miệng có hai răng... ba chân bốn

tay"... có lẽ đó là mô tả hình dáng thần giữ của chắc? Không phải. Ta không được tin đến thần giữ của cũng như không được tưởng những câu này là thần chú. Vì nếu thế thì không bao giờ tìm được đầu mối

được đầu mối.
"Miệng có hai răng... ba chân bốn tay..." Lạ! "Mày vào trăm chân, mày lên

ba tay". Hừ! Quái! Ai vào? Ai lên? Sao lại trăm chân, sao lại ba tay? "Tên mày là đá, đá sinh trứng". Đá sinh trứng đá?

dưới hang đá chắc? mà sao lại gọi là trứng đá? Trứng đá giữ của. Mày có sức mang... mày giầu mày chết". Ông càng đọc càng nghĩ càng thấy

Trứng đá giữ của. Có lẽ họ để của ở

mờ ám thêm. Chọt có một ý kiến thoảng qua, ông bèn xoay tờ giấy vuông đủ bốn chiều đọc từ trên xuống dưới, rồi đọc từ dưới lên trên; lại đọc ngang từ phải qua trái và từ trái sang phải. Nhưng cũng vô ích. Mấy hàng chữ vẫn trơ trơ giữ cái bí

Ông Châu thử ôn lại các bộ truyện cổ mà ông đã xem, nhớ lại những sự tích chép ở trong ấy; bao nhiều án ly kỳ ra đời trước cùng với bao nhiều phương pháp cổ nhân dùng để tra, ông đều đem ráp vào việc cắt nghĩa tờ giấy này. Ông

mật cùng với hai cái hình vẽ lạ lùng.

việc tương tự như thế cũng vậy.

Hai ngọn đèn dầu thi nhau sáng, cùng nhau như nín lặng để xem ông Châu nghĩ ngọi trầm ngâm.

Ông ta ngồi trên giường gỗ, trên án

thấy từ cổ chí kim không bao giờ có những cái khó hiểu hơn, mà đến những

thư, khuỷu tay chống bên cạnh một cái để đèn, nắm tay thì ấn vào mồm, đăm đăm như đang tìm gỡ một nước cờ bí. Lông mày nhíu lại một cách dữ tợn, hai mắt nhìn muốn thủng tờ giấy để trên bàn.

Lúc ấy vào đầu trống canh hai. Nhưng có lẽ ông châu quên cả thời khắc.

Trong cái phòng ấm áp kín đáo ấy, ngoài ông ra lại còn Tô Nang là cô thiếp yêu quý, vào đó chầu chực chăn gối đã

Cô ngồi ghé một chỗ lặng thinh, nghe tiếng quan Châu lẩm bẩm rồi lại im, nghe các tiếng buồn tẻ trong lúc canh khuya rồi cô dựa vào vách mà thiu thiu ngủ.

Chốc chốc, ngọn đèn lại nhô cao lên, rồi khẽ co thấp xuống và nhẩy chập chờn.

Ông quan thổ không nói qua một lời

gì nhưng hình như ông nghe thấy tiếng suy nghĩ của mình rõ rệt nói trong giữa

lâu. Cô chưa hể thấy quan Châu chăm chỉ miệt mài với việc quan như thế bao giờ.

khoảng tĩnh mịch sâu xa của đêm tối.

Bỗng chốc đồng hồ trên tường gõ một tiếng lạnh lùng vào giữa thời gian, cùng một lúc móng tay ông châu vô tình cạo xuống cạnh án thư nghe như tiếng con mọt gặm.

mấy câu nghĩ ngợi trong trí, rồi lại trầm ngâm đắm đuối tìm những nghĩa ẩn nó chưa chịu hiện hình.

Dưới chân tường, tiếng chuột rúc

Có lúc ông ngáp lên một cái, nói khẽ

rích chạy qua làm vềnh tai con mèo yên lặng. Ngoài sân, mấy con ngựa buộc trong chuồng tối đập chân xuống đất xôn xao. Một trận gió làm cót két cành tre; văng vẳng sau thèm, tiếng lá reo và tiếng sâu dế rì rì trong bụi rậm.

... Mày tên là đá Đá sinh trứng đá Trứng đá giữ của...

Cái đầu mối, ông mong gỡ được, càng tìm càng thấy bối rối thêm. Đã hơn một trống canh rồi mà những chữ này

vẫn cứ nhảy nhót hoài trong tâm trí ông quan Thổ. Lúc ấy cô thiếp của ông ngồi dựa ở

cùng với thẳng người quỳ và bó đuôc

bên tường kia đang há mồm ra ngủ kỹ.

Hai chân cô duỗi thẳng trên bộ ghế ngựa, bàn tay đặt ngửa trên đùi. Đầu vẫn chưa bỏ cái khăn vuông chàm, trên mặt hiện ra vẻ ngây ngô và bình tĩnh.

Trái lại trên mặt quan ông đầy vẻ lo nghĩ lẫn với vẻ bực mình. Bao nhiêu tâm lực ông đem ra hết mà vẫn không tìm ra được mối manh gì. Ông đọc lại những câu kỳ dị:

Mồm có hai răng... Ba chân bốn tay... Mày giầu mày chết... Nhưng cái trí sáng suốt của ông hình như không đủ lực trước cái đêm tối vô cùng của bí mật. Cái căm vuông của ông nổi cả xương

Không biết đến mấy trăm lần rồi.

và gân lên, hai má và hai tai ông đỏ như bị nướng vào ngọn lửa đèn gần đó.

Lân này ông không đọc bằng mắt nữa; ông lầm bẩm như người làm tính: "Đá sinh trứng đá, trứng đá giữ của, mày

chết... mày chết mày giàu, mồm có hai

răng... mồm có hai răng... mồm có hai...". Tiếng ngáy bên tường cứ rờn ròn hoạ theo, cô vợ trẻ của ông quan già đang vẫn vơ trong giấc mộng... Bỗng một tiếng bằn gắt theo một nắm tay đập mạnh lên

bàn:

Ông Châu vứt giấy quay lại đằng sau, Tô Nang tỉnh dây.

- Mê thảu mư![2]

- Ông Châu thấy cô ta thì ngạc nhiên hỏi:
- Ô kìa, thế ra Nang không đi nằm à?
   Cô thiếp đã đứng xuống đất, kéo hai
- nắm tay ra sau mang tại, ưỡn ngực lên cao, ngáp rồi ỏn ẻn nói:

   Nang có đi nằm mà, nhưng Nang
- còn đợi Quan Châu, Quan Châu chưa ngủ Nang cũng chưa ngủ... quan châu sao thức lâu thế?

Bấy giờ ông quan thổ nghe chừng đã mệt lắm, vì đã hết sức đem cảtinh thần ra để nghĩ ngợi đến gần hai trống canh rồi, cho nên cái mình êm ái của cô hầu non quyên rũ ông đi nghỉ. Ông Châu lại bên án để tắt bớt đèn đi. Chọt thấy chén nước uống thừa đổ vớt cả từ giếy. Ông vôi cầm lôn thấm vào

với cái thú đầm ấm trong chăn đã khéo

ướt cả tờ giấy. Ông vội cầm lên thấm vào tập hoá từ cho ráo rồi hơ lên ngọn đèn cho khô.

Hàng chữ Hán và hai hình vẽ bên

càng nổi rõ ở trên ngọn lửa tạt đi tạt lại. Bỗng nhiên ông Châu kêu lên một tiếng, rồi giáp cả hai ngọn đèn lại mà ho tờ giấy lên. Ở giữa mảnh giấy hồng hồng, ông thấy một khoảng tối hơn. Một tia sáng vừa soi qua trí ông, ông nghĩ ngay đến một câu chuyện cũ.

Phải, phải! (ông lắm bẩm nói).
 Cũng giống như truyện tờ di chúc trong

ở sau tờ giấy... nó bảo mình đốt lửa mà soi... mà mình cũng như anh huyện quan kia... Mình ngốc thật!

Thế rồi ông không hỏi gì đến cô thiếp

bức tranh<sup>[3]</sup>... Phải rồi!... Cầm giấy giơ trước mặt mà đọc... mà bó đuốc lửa cháy

nữa. Cô ta chẳng hiểu gì cả, đứng giương mắt thực to mà nhìn.

mặt thực to mà nhìn. Ông Châu ngồi xổm trên giường, hai tay vừa run vừa dấp nước trên bàn vào mảnh giấy rồi cần thân bác chế nó ra

mảnh giấy, rồi cần thận bóc chẻ nó ra làm đôi. Một miếng giấy vuông sắc trắng hơn, dán áp vào nửa giấy thứ hai và bong ra

gần hết. Ông Châu cầm soi lên ngọn lửa thì thấy chi chít những nét chữ nhỏ nằm hỗn độn. Ông xem kỹ thì biết mảnh đó là mở ra được, vì tuy nó cũng dai, nhưng theo với hai mảnh ngoài bị nhầu và thủng rách lỗ chỗ. Trong tờ giấy mới này viết chữ dầy

một tờ giấy rộng gấp làm tư. Ông phải hết sức cần thận mới lấy móng tay bóc

gần hết. Nét chữ cũng tốt và rõ như ở tờ áp ngoài.Ông Châu đọc thấy những lời này: Hang Văn dú trông như cái mồm có

hai răng. Ba thước nói là chân, bốn thước nói là tay. Mày đo từ cửa hang vào

trăm chân, rồi mày đo trở lên ba tay, thì

sẽ thấy chữ tên của mày là Thạch. Đào từ chữ thach xuống sẽ thấy một cái hang nữa mang những hòn đá hình nhẵn như trứng. Đá này giữ kho của đó. Nhưng không được lấy sức mà mang vì mày tìm thấy Bên cạnh những dòng chữ này, còn một đoan chữ nhỏ hơn và viết đá thảo:

vàng nhưng mày chết.

Phải dán giấy này như cũ, mang theo trong mình cho đến khi vận hết của trong Văn Dú. Nếu trong hang không có dấu vết tìm đào thì về sau tìm đến nhà con cháu họ Hoàng mà thưởng cho họ năm nghìn vàng. Nếu thấy có người chết vào chỗ đá lở thì phải cẩn thận mà hết sức

[3] Truyện ở sách Kim Cổ kỳ quan.

[2] Tiếng chửi rủa.

tránh sư báo thù của ho Hoàng.

## **Thế Lữ** Vàng và máu

## **CHUONG 5**

Sáng hôm sau ông Châu Nga Lộc xuống nhà sớm, người thổ Kao Lâm còn ngủ li bì trên một chiếc cói.

Mấy đầy tớ thức dậy thưa rằng hắn cứ mê man nói đến những hang, những núi, những người chết, với những người thắt cổ suốt đêm, nên không ai ngủ được yên vì ai cũng sợ.

Ông quan thổ gật đầu bảo cứ để cho hắn nằm đó, rồi quay lại dặn bốn năm người đàn ông ở ngoài sân đi vào:

- Chúng mày ăn cơm thực nhanh rồi

hoi. Mình ông vận áo bông chàm thắt ở ngang lưng, chân đi giầy, đôi bít tất xanh kéo lên bó lấy ống quần, ngoài cùng lại quấn thêm một lần nịt vải.

Bấy giờ ông đang chít lại cái khăn

nhiễu lớn và đứng đơi xem người ta đóng

Ngoài sân, mới lù mù sáng.

sắp sửa đi theo tao có việc cần. Cầm đuốc, cầm dao, cầm dây, mang xẻng

Moi người biết là có việc quan hệ

lắm, vì không mấy khi quan Châu dậy sớm như thế, mà lai ăn mặc gon ghẽ hẳn

cuốc, với đóng sáu con ngựa.

ngựa.

Mấy con vật thấy người vào chuồng thì đập chân xuống đất và phì thở rất mạnh. Ông Châu bảo họ hằng lấy cỏ cho ngựa ăn. Dưới bếp lửa cháy to, chiếu lên mặt

sân một dải ánh sáng mập mờ và lay động. Ông Châu giục người dưới bếp thổi cơm mau lên, những người còn xùm xụp đắp chiếu ngủ trong xó hiên nghe tiếng ông nói to lục đục trỗi dậy. Rồi người thì đi mở cổng, người thì vào bếp, người thì ra đằng sau. Làm náo động cả cái cảnh lạnh lùng buổi sáng.

Lúc ông quan thổ cơm nước đoạn, từ nhà trên lại đi xuống thì thấy người bộ hạ cũng đã ăn uống xong và đứng nai nít ở bên sáu con ngựa yên cương cần thận.

Trong này kín gió mà còn thấy giá lạnh, thì ở bên ngoài tất rét hơn nhiều.

mang theo trong lúc đi xa và đội một cái nón đan to vành đã cũ. Ông đứng trước khung cửa, giữa khoảng ánh sáng đo đỏ của ngọn đèn yếu đuối bên trong, và dặn người nhà phải giữ người thổ Kao Lâm lại cho đến lúc ông trở về.

Rồi ông bước ra, lên yên ngựa từ

Ông Châu lấy một cái khăn vải chàm to bịt kín lấy hai tai và thắt xuống cằm. Ông đeo một thanh gươm lớn mà ông vẫn

trong sân để cho mấy người hầu dắt ngựa ra khỏi cổng.

Trời mới tang tảng sáng. Sương xuống dầy quá đến nỗi không thấy được nhà cửa ở dưới chân đồi. Người ta bi cái

xuống dây quả đến nổi không thấy được nhà cửa ở dưới chân đồi. Người ta bị cái thứ không khí ẩm thấp, lạnh lùng bọc lấy, và thấy mình cách biệt với người đi bên cạnh. Ông Châu quay lại bảo hai tên bộ

Sáu người cưỡi ngựa đi hàng một như ngồi trên mây, cứ thuộc lòng lần qua con đường nhỏ hẹp mà ra khỏi Châu Nga Lộc.

hạ đi lên trước, còn ba tên kia đi sau.

Người đi đầu không biết nên rẽ lối nào, dừng lại hỏi.

Ông Châu bèn truyền ra một cách dõng dạc:

- Cứ thẳng mạn Văn Dú mà tiến lên!

Ông có ý định xem họ cử động ra sao. Nhưng mọi người đều im lặng, lại không ra dáng lấy làm kinh lạ. Cái lệnh ông Châu mới truyền xuống, nhưng họ đã đợi nghe từ lúc mới bước chân ra. Vả lại họ là những người can đảm và rất trung thành. Tuy họ cũng tin và sợ những cái

và sợ cái oai của quan Châu chẳng kém. Giá thử bị sai phái đi vào những nơi nguy hiểm như thế thì họ còn sẵn lòng ngàn ngại, nhưng bây giờ lại có cả quan Châu cùng đi.

ghê gớm của hang thần, nhưng họ lại tin

Không ai nói một câu nào. Sáu cái đầu cùng chăm chú cúi trông xuống khoảng đất phía trước vó ngựa. Chung quanh đều mờ mịt không trông rõ vật gì.

Đi khỏi những tầng ruộng rạ cụt gần xóm làng thì những đồi đất chen nhau ở trong đám sương mù lần lượt hiện ra rồi lại lần lượt biến mất. Sáu người càng tiến thì trời càng thêm sáng. Sương đặc cũng dần dần loãng thêm. Đường lối

trông đã rõ. Người thứ nhất ngoảnh lại đã thấy mặt người sau cùng. Họ bèn bảo tới nơi và cho quên rét Được giả nửa đường thì núi Văn Dú mới thấy hơi lờ mờ ở sau cái màn hơi

nhau thúc ngựa chạy nhanh, cho chóng

trắng đục. Đường lối đi rất khó vì họ chọn toàn nẻo tắt, phải đi qua hai ba rặng rừng cây thấp xơ xác, và lên xuống năm sáu dãy đồi đất liền nhau.

Bon đầy tớ quan Châu chưa một lần

nào dám hỏi ông ta xem đến Văn Dú làm gì. Nhưng ông ta cũng cắt nghĩa cho họ biết rằng đến Văn Dú trước hết để khám phá những chuyện bí mật, sau để tra xét án mạng xảy ra ở đấy. Nhưng cái cớ chính, mà ông không nói đến là đi tìm vàng.

Lúc bọn ông Châu đến chân núi Văn

sáng), đỉnh núi vẫn như bị sương ăn, mà thân núi cả ngang, trông lù lù đen có vẻ hầm hầm tức giận. Quan Châu ngửng lên trông, rồi đưa

Dú thì đã vào khoảng giờ thìn (tám giờ

mắt từ bên phải qua bên trái, chú ý nhìn từng cái kẽ núi lá cây chen chúc, cho đến những gân trắng rất lớn vạch theo chiều thớ núi, nổi lên trên mặt đá màu xám xanh.

Ông quan thổ xuống yên cùng năm

người bộ hạ dắt ngựa đi từ sau lưng ra trước mặt núi, rồi buộc dây cương vào bốn gốc cây mọc gần nhau. Đoạn ông tuốt gươm ra, cần thận từng bước đi lên, và bảo trước cho mấy người kia biết có người Khách chết treo, để họ khỏi sửng sốt.

đến cách vào hang xem xét. Nhưng ông quay lai để khám người

cái hang Thần mà ta đã biết. Ông Châu nhìn người thổ già nằm ở một phía nhưng không chú ý bằng nhìn hai hòn đá cao mọc trước cửa hang, ông nhớ đến câu: "Cửa hang Văn Dú trông như cái mồm có hai răng" và nghĩ trước

Ông Châu trông thấy người thắt cổ trước nhất. Nó ẩn hiện trong cành lá nhỏ và thẫm ăn màu với bộ quần áo chàm. Đến gần xem thì mặt và bàn chân, bàn tay của người Khách đã xám xì lai nhợt nhat, vì bi mưa dầm sương đươm đã lâu. Đằng sau đám cây miếu với bức tường vỡ là

Ông lấy gươm bảo mấy người đứng

Khách đã

đất. Rồi ông bước đến bên cây bàng trụi lá. Ông đã tưởng cái thây sẽ xông nặc lên những mùi ghê tởm, nhưng lúc ấy ông chỉ ngửi thấy mùi ẩm mục của muôn nghìn cây lá cao ngất và xanh um.

Nhìn kỹ thì phía mặt bên kia của

đẳng sau ông tiến lên rẽ đám cây lá dưới

người Khách cùng với phía sau gáy và vai bi ria be bét, màu thit đỏ nhơt như ruôt củ nâu non. Ông Châu đưa gươm lên cắt cái dây thừng, thì một vài con quạ vùng lên bay mất. Lưỡi gươm sắc vừa mới cứa, cái thây nặng nề liền rơi trên mặt cỏ, hai gối gấp lại trước nhất rồi gục đầu xuống canh chân bức tường. ông Châu sai người lật ngửa cái thây ra; đất, cỏ úa và lá ướt dính vào má, vào mồm và đuôi một con mắt đã trắng dã.

khoảng ba mươi lăm, bốn mươi tuổi. Cặp môi trên râu lún phún, miệng hé mở, hai hàm răng trắng cắn chặt lấy nhau. Ông Châu xem ra thì biết người ấy bị

Người chết trông mặt dầy, vào

giết chứ không phải quyên sinh: cái dây thừng ở cổ chặt thít vào như có ai bám lấy chân người khách mà lôi xuống. O phía dưới cổ, gần xương đòn gánh, lai có vết đâm, rông và sâu. Ông Châu toan bảo cởi hàng cúc áo của người Khách ra, nhưng sau lấy mũi gươm rạch xuôi xuống. Ba bốn lượt áo đã phanh mở mà trông như vẫn còn áo trong: vì bụng người ngực người Khách đã đen xám như chàm. ở hai bên sườn người này, bọn ông

Châu lại tìm ra được vết bốn nhát dao đâm nữa. Những vết đâm ấy cũng như vết đoản kiếm.

Hơn một phút đồng hồ, ông Châu đứng lặng, cúi đầu trên cái thây ma ngẫm nghĩ, trước năm bộ mặt sợ hãi của người

trên cổ, sâu và rộng bằng ba đốt tay: hình như người Khách bi giết bằng một thứ

ngni, trước nam bọ mặt sợ nai của người theo hầu.

Cái cảnh tượng kỳ quái đến nỗi khiến họ không nói được lời nào; và có lẽ trong bung họ không kin nghĩ và không

trong bụng họ không kịp nghĩ và không kịp hiểu chi hết. Mấy người tự nhiên đứng sát vào nhau như cùng thấy cần phải đồng tâm hiệp lực. Họ nhìn ông quan thổ như có ý hỏi, nhưng ông ta lặng thinh.

Gió thổi rung cành cây làm rụng lác đác những giọt sương trên lá.

của mấy con quạ núi quen thuộc nơi hoang vắng bay ngang trời vừa kêu.

- Thôi! Để nó ở đây, bây giờ đến hang núi!

Bồng chốc lại thấy giọng thê thảm

Tiếng ông Châu nói hơi run run và hơi khà. Ông hắng giọng một cái, rồi nói to hơn:

- Thôi! đi ra!

Tiếng vang ở quả núi đáp lại một cách rất dị thường và khiến cho cả người nói lẫn người nghe cùng có những cảm giác lạ. Ông Châu vừa bước ra vừa truyền:

 Thàng Noòng, thàng Lường theo tao đến Nùng Khai. Còn ba đứa kia sắp sửa cuốc, dao, dây để vào Văn Dú. này họ đều coi như lời thần thánh. Trong lúc ba người chia nhau mấy bó đuốc và mấy cuộn dây dài thì ông Châu với hai người kia đi lại bên cái xác khô của ông già thổ.

Bọn năm người thấy quan Châu lúc

bấy giờ oai nghiêm như cái gươm ông cầm trên tay. Một tiếng ông nói ra ở chốn

Xác Nùng Khai nằm hơi nghiêng, đầu trở vào phía hang, cánh tay trái đè dưới mình, cánh tay phải khuỳnh vào đưa lên trên không, cứng như que củi gẫy; ngón tay và chân đều rút quặp lại; chân trên duỗi thẳng; chân dưới hơi co lên. Bộ mặt xám nhăn nhó trông rất xấu; mi mắt nhắm không liền, miệng há cứng ra, lưỡi thụt vào trong họng.

Ông quan thổ xem kỹ hai tay hắn thì

không còn thấy gì.

Ông lần trong túi áo trong của Nùng Khai thì lấy ra được mảnh giấy cũ và nhàu, trên giấy vẽ đường lối đi đến Văn Dú và biên những câu giống in như mấy

câu ở mảnh giấy hôm trước. Hai cái hình vẽ phóng ở hai bên trông vụng dại hơn hình mẫu. Ông cầm lấy soi lên ánh sáng thì không thấy gì lạ. Ông lẩm bẩm một

- Thì ra chúng nó không ngờ gì... nên

mình:

quả như lời người thổ Kao Lâm thuật, khắp bàn tay rớm những vết máu rất nhỏ, bấy giờ đã hoá thâm. Ông sai người cởi áo người chết xem còn thương tích gì khác nữa không. Nhưng ngoài những vết sẹo to ở cánh tay và gần vú – sẹo của những vết thương khỏi đã lâu lắm – thì

chết là phải lắm. Đến ta, là người trí thức, mà nếu không vì sự ngẫu nhiên thì đời nào hiểu cái mưu ghê gớm của người Tàu... Huống hồ, chúng nó lại chỉ học thuộc lòng những chữ vô lý ấy mà dám xông pha vào đây...

Ông còn đang gật gù như nhận ra một

lẽ gì mới nghĩ, thì ba người bộ hạ đưa

chúng nó tưởng rằng cứ chép lại những chữ trên mặt giấy kia là đủ... Chúng nó

ông xem một bọc quần áo mà họ đoán là của người Khách chết treo, cùng với bức địa đồ đã gần nát. Ông cầm lấy xem, rũ những áo ướt trong bọc, rồi đứng lẳng lặng. Bọn người theo hầu trông thấy cái suy nghĩ sâu xa ở cả trên những răn trán, trong hai con mắt dưới lông mày, và cái miệng măm mắm của ông Châu. Rồi ông

 Phải rồi! Ta đoán không sai. Người này quyết là con cháu của viên quan tầu.

lại gật gù:

Nhưng sao bây giờ mới sang đây? Ta có thể ngờ là mảnh giấy "di chúc" kia khi đem sang Tàu thì đã phải thất lạc nhiều lần, hoặc bị tay kẻ khác chiếm đoạt đến nay mới lai tìm thấy...

lần, hoặc bị tay kẻ khác chiếm đoạt đến nay mới lại tìm thấy...

"Nhưng cái đó cũng không căn cứ vào đâu. Chỉ phải xét xem ai đến đây mà giết người kia? Mà kẻ giết người ấy sao

lai giết hắn một cách la lùng như thế?

Cái chết của người Khách với của Nùng Khai này cùng bí mật như nhau, nhưng mỗi người chết một cách ghê gớm khác. Ta đọc tờ giấy hôm qua thì có thể đồ

rằng Nùng Khai chết vì những hòn đá giết người. Những hòn đá này vì đâu mà giết được người, ta cần dò xét cắn thận mới biết được. Rồi ông móc túi lấy ra tờ giấy mỏng

ông tìm được ở trong mảnh giấy vuông của người thổ Kao lâm. Ông không đọc một chữ nào vì ông đã thuộc hết. Ông chỉ tự hỏi:

- Người Khách chết ở kia, vây ai

Trong hang có những ai? Mà Nùng Khai làm thế nào lại lấy được ra rồi chết?

Ông quan thổ nói câu sau cùng to lên và mắt ông vô tình nhìn vào mắt một

đem månh giấy vuông vào trong hang?

Và mắt ông vô tình nhìn vào mắt một người trong bộ hạ. Họ không biết nói gì, chỉ giương mắt to nhìn nhau.

Ông Châu bèn đứng sững người lại, vứt cái áo của Nùng Khai lên cái xác nằm trơ đó. Rồi ông bảo đốt đuốc, và sắp dây, sắp xẻng cuốc để vào hang thần.

Trước khi bước chân lên, ông đứng sững lai một lát cố thả tầm mắt soi vào

khoảng đen tối trong hang, mặt ông hơi có dáng lo ngại và nghi ngờ. Ông biết rằng ông sắp dấn thân vào trong những sự quái lạ phi thường. Nhưng ông cũng trấn tĩnh lại ngay được.

Sau bó đuốc đã cháy lên bùng bùng, ông cầm lấy một bó nhìn năm người bộ hạ, rồi truyền:

- Bây giờ đi vào hang!

Năm người này thực là những người có can đảm bằng thép, rèn bởi cái oai quyền và cái trí cương quyết của quan Châu.

đi trước, ba người đi sau, bình tĩnh cùng với ông Châu bước vào hang Văn Dú. Bóng lửa khuất vào trong đám tối

Ho cầm đuốc giơ cao lên, hai người

đen không cùng. Ngoài cửa hang, cây cối lại vẫn giữ

cái vẻ hoạt động vô tình và lạnh lẽo như hôm trước, như lúc hai người thổ Kao Lâm mới bước tới, duy có khác một điều là thây người Khách đã thôi lủng lẳng ở dưới cây bàng, và trước hang thần, thêm một người nằm chết.

## **Thế Lữ** Vàng và máu

## CHƯƠNG 6

Ánh lửa đuốc chiếu sáng được một khoảng dài khiến cho ông Châu trông thấy trước những chỗ rẽ sắp bước tới và làm cho bớt cái hơi lạnh trong hang.

Hang rộng chừng mười bộ, càng vào càng thấy cao thêm. Dưới chân, đường đá rắn và trơn, nhiều quãng phẳng dễ đi như đã sửa sang từ trước.

Lối hang khúc khuỷu, đi chưa được mấy, ngoảnh lại đã không thấy cửa hang đâu. Ông quan thổ kỹ lưỡng xem xét hai bên, thấy cái mỏm đá, hốc đá nào cũng

chú ý đến. Trên mặt vách đá màu rêu mốc đủ các sắc, ông Châu mỗi chốc lại tưởng như sắp thấy những dấu hiệu dị thường. Nhưng không, chẳng có gì là ghê gớm, ly kỳ; cũng không thấy có vẻ gì là giết người hết. Từ cửa hang trở vào, thình thoảng lai có một vũng nước hoặc ở giữa, hoặc ở cạnh lối đi hợp với hai cái lạch chỗ nhỏ, chỗ to theo chân vách đá. Nước ở lạch trong hơn nước suối, ánh lửa đỏ soi xuống tận đáy thấy một lớp sỏi nhỏ và trắng tinh. Nhiều lúc cả bọn cùng dừng chân, không ai nói một lời nào, thì thấy trong hang yên lặng, chỉ nghe có tiếng giọt nước trên cao rỏ xuống, với những tiếng dơi bám vào trong khe tối bị mất giấc ngủ vì có ánh lửa và có người vào.

câu gạt mình để làm hại mình ở đây? Ông có ý hối hận vì không thử y lời dặn trong giấy là đo từ cửa hang vào cho biết chừng đã sắp đến nơi chưa. Nhưng theo như ông ước đoán thì đến chỗ đó chưa được nửa đường, vả ông còn muốn xem xét môt lượt đã. Ông không để cho bọn theo hầu trông thấy cái lo ngai của mình. Mà ho cũng không đủ sáng suốt để trông thấy được. Họ chỉ biết tôn trọng cái vẻ trầm ngâm

của chủ họ trong lúc ấy và hết sức vâng

Năm bộ hạ càng vững lòng, thì ông Châu càng lo ngại. Cái yên lặng và dáng tầm thường của hang đá này như có vẻ lừa dối nham hiểm. Ông nghĩ đến những câu trong tờ di chúc bí mật: những lời trong giấy này biết đâu chẳng là những một quả núi chứa chất những điều bí hiểm, ông Châu thấy như cách biệt hẳn với thế giới. Ông lấy làm lạ rằng lòng can đảm của mình bị lay động quá đến

thế. Ông tĩnh tâm lại để xem mình nghĩ gì. Ông ngờ rằng trong hang núi có một sức mạnh làm tâm trí ông mê mẫn. Ông nhìn thứ ánh sáng đỏ bập bùng của mấy

Giữa nơi kín đáo như thể, trong ruôt

theo lời ông.

bó đuốc chiếu vào bốn phía đá, rồi ông lại nhìn bọn đầy tớ, họ nhìn lại ông.
Vô lý thực, mình lại nạt mình chứ có ai đâu.

Ông nghĩ bụng thế, rồi ông truyền cho họ tiến lên.

- Tắt bớt đuốc đi, khói xông lên

Họ nghe theo lời ông và đi mươi bước nữa thì đến một vũng nước lớn lan khắp bề ngang đường hang núi. Giơ đuốc

nhiều quá; để bốn bó cũng đủ rồi.

lên soi thì thấy đến chỗ rẽ mà vẫn chưa hết. Đá chỗ ấy trơn lắm. Nước trên những thạch nhũ sèo sẹt rỏ xuống mấy ngọn lửa và mau như giọt tranh sau trận mưa rào.

Ông Châu sai hai người cầm đuốc tiến lên:

 Hai thẳng hãy đi xem chỗ nước này đến đâu thì hết.

Hai người tức khắc vâng lệnh rồi nhanh chân giẫm lên lớp đã cuội trắng ở dưới đáy mà đi vào. Hai ngọn đuốc lảo đảo soi dần vào quãng đường tối đen rồi khuất hẳn.
Được một lát, tiếng chân khoa nước thấy dứt. Rồi hai người thổ nói vang lên,

giọng vui mừng như lấy làm lạ:

- Quan Châu à! Chỗ này hết nước rồi! Mà đàng kia lại sáng lắm. có lẽ chỗ này ăn ra một cửa hang khác cũng không biết chừng!

Ông Châu liền tiến lên cùng ba người bộ hạ. Ông để cả giầy lội xuống nước nhưng vội lùi lại ngay; nước lạnh buốt như làm rụng mất chân. Ông chịu rét không quen nên bảo hai người cầm đuốc cho ông và cho một người bộ hạ thứ ba, để hắn cõng ông qua cái vũng nước ấy.

Tiếng hai người đi trước vẫn nói lớn, họ bàn nhau tắt đuốc để dành đến lúc ra. tối chỗ rẽ. Bỗng nhiên hai tiếng kinh ngạc cùng kêu lên một lúc. Ông châu lớn tiếng hỏi. Hai người không đáp chỉ gọi:

Bọn sau đi được già nửa đường, sắp

Quan Châu à! Còn trong hang chứ?
 Giong ho run run và réo vôi lên như

người sợ quá ngắn hơi thở.

Quan Châu à! Lạ lắm! Đi mau lên!
 Đi mau lên!

Ông Châu giục người công bước thực mau. Những lời nói vừa rồi vang ầm lên cùng với tiếng nước reo dưới những bước chân khua động.

Khỏi chỗ vũng nước thì thấy ánh sáng mà hai người kia báo trước. Ông Châu ở trên lưng người công nhảy xuống, vội

cũng sửng sốt như họ, đứng lặng không nói được gì. Ba người sau tới nơi cũng đứng đực người ra như thế.

chạy đến sau hai người kia xem. Ông

Trước mặt họ, cách độ hai chục bước, trong một khoảng rộng và cao như một cái động nhỏ, hiện ra một cảnh tượng quái gở kinh hoàng:

Một bọn năm, sáu người đàn ông nằm

ngồi hỗn độn bên những tảng đá cuội cực to, gần sát chân vách đá. Một thứ ánh sáng trắng và yên lặng như vun ở ban ngày lạnh lẽo bên ngoài mà dội xuống bởi một cái lỗ ăn thông lên đỉnh núi; nhưng đứng chỗ ấy, ông Châu chưa trông thấy trời.

Ông bảo bọn theo hầu tắt hết đuốc đi,

tiến lên trước, thanh gươm sáng lăm lăm trong tay. Ông quay lại truyền:

- Năm đứa bước theo tao! Nhưng nếu tao không bảo thì không được làm gì đấy.

chỉ để lại một bó nhỏ. Rồi một mình ông

(Ông lại chỉ những hòn đá cuội lớn). Mà phải cần thận, không đứa nào được chạm

đến những tảng đá ấy. Nó nguy hiểm lắm đó: nó làm chết Nùng Khai và những thàng này.

Bọn theo hầu còn đang kinh khiếp sẽ

thì thào nói như chính mình lại sơ tiếng

mình, thì ông châu bỗng chú ý ngay đến một khoảng tối đen ở trên một phía vách đá, cách mặt đất độ năm sáu thước, và to gần bằng một cái nong. Nhìn kỹ thì đó là cửa một cái hang con bị lấp đầy những hòn đá cuội to cùng màu và hình như

Ông Châu bước lại gần, ngắng lên nhìn một hồi lâu rồi nghĩ thầm:

cùng hạng với những tảng đá lăn lóc

dưới đất

- Thì ra chúng nó cũng biết đây là lối vào nơi để của và cũng đoán được cái câu: "Mày vào trăm chân, mày lên ba tay" ở trong bài di chúc vắn tắt. Mà có lẽ bọn con cháu họ Hoàng đã tìm thấy nghĩa câu ấy từ trước và bắt đầu phá cái hang nhỏ này rồi. Nhưng chúng đoán ra, đào ra để tìm thấy cái chết chứ không tìm thấy của.

Rồi ông lầm bẩm trong mồm, nửa như nói một mình, như bảo lũ bộ hạ:

 Hừ khôn khéo, khôn khéo mà ghê góm lắm!

- Không được đứa nào động đến những hòn đá này đó. Hãy lôi xác những thằng này để ra một nơi cho tao xét xem. Năm người kia vẫn đứng yên, chưa hiểu ra sao, ông châu lại quát:

Nói đoạn ông quay lại dặn bọn người nhà lần nữa:

- Không được đứa nào động đến

cái kể thâm đôc ấy!

Mây trăm năm trời nay, những hòn đá kia giết đã bao nhiêu nhân mạng? Viên quan Tầu kia giữ của bằng cách gieo những cái khủng khiếp, chắc tưởng rằng phi con cháu nó thì chả có ai là người lấy được của trong này ra; chớ có ngờ đâu đến lượt ta... ta quyết phá cho tuyệt

 Mau lên chứ! Lôi chúng nó ra cả một bên! và tay họ đều xám đen như da Nùng Khai. Họ cùng đi một thứ giầy vải, ngoài quấn những dây nịt khiến cho lá cỏ cành lau giắt đầy chung quanh chân. Coi mặt mũi và y phục thì biết họ là người Tầu, nhưng không thể đoán được là người ở bậc nào vì tất nhiên họ phải thay đổi hình

dang.

Bọn chúng có sáu người, gần hết

trông to béo lực lưỡng, họ ăn mặc đều một loại áo vải dầy màu chàm. Da mặt

Người thứ nhất - bấy giờ đã lôi ra để một chỗ - là người còn trẻ, mặt mũi nhăn nhó như người đau đớn gớm ghê. Người thứ hai và người thứ ba ngồi dựa lưng vào vách đá, một người ngửa cổ lên, còn một người ngả đầu xuống vai người nọ; lúc mấy tên bộ hạ thổ xốc nách kéo hai

nhọc mới kéo được ông già ấy khỏi chỗ cũ, vì chân ông ta bị đè dưới bụng một người to béo - người này đâm chúi đầu xuống, miệng hôn đất, tay quắp lại, mười ngón quào sâu vào đùi ông già. Còn người sau cùng mở mắt nhưng lòng đen chạy lên mí trên, mồm cứng và hé mở, môi dưới trẻ ra; hẳn ngôi gò ruột ở một bên, vai so lên, căm sát ngưc. Bằng ấy cái xác cứng đờ như tượng gỗ, họ đều kéo lại cho nằm kềnh càng ở

cái xác đi lùi lại, thì đầu hai người chết vẫn ngửa; miệng thì xếch lên như cười một cách đần độn. Người thứ tư là một ông già, mặt xương xương, mép và quai hàm lởm chởm những râu, mắt to, mở trừng trừng, đang nằm nghiêng ôm lấy một hòn đá cuội. Bọn người thổ phải khó

Tuy có đông người trong hang và tuy đã hơi dạn với cái bí hiểm, ông quan thổ cũng phải gắng sức mới bình tĩnh được tâm thần. Trước cái cảnh tượng quái gở mà ông thấy đó, ông sẽ lắc đầu mà tưởng đến cái ghê sợ của một người vào đây một mình. Ông tự nghĩ:

- Thế mà ta chưc không cho đứa nào

Cũng may mà ta nghĩ lại... Nếu không

thì những lúc này liệu còn can đảm

một chỗ sáng nhất, trên mặt đất hang rắn và ẩm, mình đè lên những cái côn sắt lớn và nhọn, những thanh gươm ngắn và trần, những bọc vải xanh đựng cơm và bánh

khô với những bó đuốc đã tắt lửa.

theo đấy!

không?

lúc hắn trông thấy bọn người chết. Ông chắc rằng khi Nùng Khai vào Văn Dú thì đã thấy bọn Khách ở đây mà lúc ấy họ cũng đã chết rồi.

Nùng Khai có lẽ chết vì khiếp sợ

quá? (Ông nghĩ thế, nhưng lại lắc đầu). Khiếp sơ mà đã chết ghê góm như thế

Rồi ông nghĩ đến Nùng Khai và đến

này được ư? Mà Nùng Khai có khiếp sợ không? Không chắc, mắt tên cướp kia đã quen thấy máu đổ, quen thấy những cảnh tàn sát nhiều lần rồi; mà cái lòng hung bạo ấy lại nhờ có sự ham chiếm được của làm cho táo tợn thêm... Vả nếu nó biết sợ đã không dám vào đây ngay từ

Lúc ấy ông Châu từ từ đưa mắt nhìn khắp động từ trên xuống dưới, từ trái

lúc thấy xác người Khách thắt cổ.

chay ra cửa hang mà chết, thì bỗng trông thấy một con dao rừng với một bó đuốc bằng sam mộc nằm ở bên một tảng đá cuội. Con dao ấy tất nhiên không phải của bọn Khách, vì đó là thứ dao rừng chỉ riêng người thổ quen mang. Mà bó đuốc kia chắc cũng là của Nùng Khai, theo

sang phải; nhưng không chú ý đến vật gì. Ông còn đang đoán tưởng lai những cử chỉ của tên thổ già từ lúc vào đây đến lúc

như người trai thổ Kao Lâm thuật lại. - À thể thì chắc Nùng Khai tìm thấy tờ di chúc kia ở chính chỗ này đây. Rồi tất nó phải cham đến những tảng đá này mới chết được... Có lẽ nó tưởng trong đá cuội có vàng ngọc nên mới lấy tay vần xem...

Nhưng nó ngu ngốc đến đâu cũng

phải nghi ngờ chứ... Bọn Khách kia chết cứng đờ ra đó, mà những hòn đá này thì lăn lóc ở bên...
Ông quan thổ cau đôi mày lai, nhìn

trừng trừng xuống đất, một ngón tay chập chạp gãi sau mang tai. Rồi ông ta se sẽ một tiếng thở dài.

- Hay là tờ giấy kia bị một hòn đá đè lên? Nùng Khai muốn cầm giấy xem nên mới mang bỏ hòn đá sang bên cạnh? Ù có lẽ thực thế, vì tờ giấy ta thấy thủng rách lỗ chỗ mà ở hai mặt giấy ta còn thấy màu đất bám và phảng phất màu rêu xanh. Nhưng dẫu sao, ta hẵng cứ biết rằng Nùng Khai cũng như bọn Khách kia, bi chết vì đã pham tới những hòn đá cuối ây.

cũng khá tròn, tự cái lỗ đang đào dở lăn ra, và nhiều tảng lăn tản mát tận đằng xa và khuất trong đám tối.

Ông châu đến bên một tảng, cúi

Những tảng đá này trông nhẵn và

Ong châu đến bên một táng, cúi xuống xem xét một hồi rất lâu, nét mặt khó khăn, chăm chú và tỏ ra chiều rất cẩn trọng.

Ông lầm bẩm nói:

 Cái thần giữ của của nó mới hiểm ác chứ! Có ai ngờ đâu những vật ghê gớm này lại là những tảng đá tầm thường.

Rồi ông đứng sững lên, lại gần mấy cái tử thi người tầu, khạc một cái nhổ xuống đất và gọi bảo lũ bộ hạ:

- Trên mặt bàn tay lũ này cũng như trên mặt bàn tay của Nùng Khai, có

phạm đến những vật ấy thì cũng phải chết như những tên vô phúc kia. Chúng mày phải coi chừng đấy.

Lúc ấy, ông đang lom khom cúi xuống xem cái xác người Khách già nhất.

những vết máu lấm tấm đen, dấu vết của những hòn đá giết người đó. Đứa nào

Người này trông vẻ hung ác, hai mắt nhìn thẳng vào chân ông Châu.

Bên cạnh cái bao gươm to bản và ngắn đeo vào cái đai vải thắt ngang lưng

hắn, ông còn thấy giắt một cái hộp thiếc mà ông không thấy ở thắt lưng bọn kia. Hộp này dài hơn hơn một gang, ngang bằng ba đốt tay và dầy hai đốt. Ông châu liền cầm ngay lên, rút nắp lấy ra được hai tờ giấy cuộn tròn lại. Tờ thứ nhất là một cái giấy thông hành của quan tổng

tuổi trong tờ giấy này thì ông già kia không phải là Thạch Dụng, mà người mang nó có lẽ là người Khách bị giết ở gần cửa hang.

đốc Quảng Đông cấp. Tên người mang giấy đó là Thạch Dụng, ba mươi tư tuổi, làm thầy địa lý, quán ở Bình Giang. Cứ

Ông Châu xem đến tờ thứ hai.

Tờ giấy này dây như bìa, mầu vàng bẩn. Ông quan thổ vừa thoạt giở ra đã thấy kinh lạ: chữ trong giấy viết bằng máu, nét gãy cứng như vạch bằng que.

Lời trong giấy như sau:

"Bọn dũng sĩ chúng ta là Đô Bá Kỳ, Tần Du, Điền Nhị Giang, Lý Thất và Lý Nhạc, năm mãnh hổ ở vùng Mê Sơn, xông pha hiểm trở, theo vết chân Thạch y.

Năm chúng ta cùng tra khảo y, cùng

Dụng đến đây để chiếm lấy kho vàng của

lấy được mảnh giấy chỉ cách đào lấy của, rồi cùng giết chết y.

Vậy chúng ta thể nguyễn với nhau rằng, của cùng tìm được chia đều, và

phải giữ việc này cho kín. Nếu trong bọn ta, có kẻ nào manh tâm muốn chiếm lấy

phần lớn, hoặc tìm cách giữ cả cho riêng mình, thì kẻ ấy sẽ bị chết treo trên cây vì tay chúng ta, bị năm nhát dao trên mình, y như số mạng của Thạch Dụng.

Chúng ta lấy máu của y để viết tờ giấy này, lại cùng chích máu mình biên

tên và in dấu ngón tay vào đây ký kết". Năm ngón tay cái in thành một hàng máu đỏ nhoè nhoệt ở sau những câu ghê gớm ấy.Ông Châu lặng yên, không nói gì.

Một lát ông quay lại nhìn bọn người tầu, thấy mặt mũi họ càng thêm vẻ độc ác.

Nhưng bọn giết Thạch Dụng chỉ có năm đứa, vậy đứa thứ sáu là ai? Có lẽ là đứa trẻ nhất, và có lẽ là người đi theo Thạch Dụng đến đây làm chân trong cho chúng.

Một lát ông Châu lại nghĩ:Thì ra quả nhiên tên Khách chết

treo là con cháu người quan tầu thực. Nhưng tại sao mãi bây giờ mới sang đây? Mà bọn cường bạo kia dò xét làm sao lại biết được y sang tìm của. Cái đó toàn là một thiên bí mật khó lòng mà khám phá được ra.

người sâu sắc! Câu dặn con cháu phải gắn lại tờ di chúc, ta tưởng là vô lý, nhưng đến nay mới rõ cái ý khôn ngoan. Viên quan tầu có lẽ muốn phòng hai điều, một là bảo con cháu giữ lại đừng huỷ tờ giấy đi, để sau có khi phải đem ra chứng nhận cái quyền được hưởng của trong hang Văn Dú; hai là hoặc trong khi đi tìm của, có kẻ theo mà tra khảo thì tờ giấy kia với những câu kỳ dị viết trên đó sẽ lừa gat kẻ chiếm được nó và báo thù cho con cháu mình. Viên quan tầu muốn cho của trong hang Văn Dú nếu không về tay dòng dõi nhà y, thì không về tay ai hết. Mà của cải với nơi chứa nó sẽ là tai hoa nghìn năm cho những kẻ muốn tìm tòi...

Ta cũng là kẻ tìm tòi đây... Nhưng cái

Ta chỉ phục viên quan tầu thực là

mưu kế lập ra từ mấy trăm năm kia đối với ta không có giá trị gì nữa!

### **Thế Lữ** Vàng và máu

## CHƯƠNG 7

vào cái hộp thiếc như cũ và giắt vào thắt lưng mình, rồi ông sai bọn theo hầu đem cuốc xẻng và dao trường đến phá nốt cái

Ông quan thổ gấp cả hai tờ giấy tra

lỗ hang ở trong phía tối. Họ vâng lời, tức khắc lấy xẻng và dao nậy những hòn đá từ dưới trở lên. Cứ mỗi hòn đá rơn ra họ phải nhẩy lùi lại. Cái khó trong việc đào phá chỉ là phải tránh những hòn đá cuội đó. Ông Châu đứng một bên, trên một tảng đá xanh, cao và khá phẳng. Ông vừa bảo ban vừa thôi thúc họ; trong động vang lên những tiếng cuốc xẻng, những

gần nửa chỗ trong động. Cũng may không

trời, cả phần trên lớp đá cửa hang cùng lở xuống.Bọn thổ chạy tán loạn nhảy như

tiếng ông Châu quát, với những tiếng đá cuội lăn ra. Lỗ hang, sau đó một hồi lâu đã thấy mở ra được non nửa về phía dưới. Lúc ông Châu toan bảo một người đốt đuốc lên, thì ông chơt thất kinh kêu

lên một câu dữ dôi:

- Này chết! Lùi ra mau!

lai đằng sau, thì rầm một cái như sét nổ

Vừa lúc bọn đầy tớ hốt hoảng nhẩy

lũ vươn, để tránh những hòn đá tròn đuổi theo. Đá cuôi cứ lăn ra tứ tung và chiếm

ai việc gì. Nhưng họ mất sắc đi vì khiếp SƠ.

Lúc họ đã dám quay lại nhìn thì cái

đất đô bốn, năm thước, cửa hang to bằng một cái nong. Không thể biết hang nông hay sâu: trông vào thì chỉ thấy mù mịt đen và phảng phất như có khói. Ông Châu bảo họ lấy dây thừng và dây mây làm thành những thứ quang sơ sài để tải những hòn đá kia ra một chỗ. Ông đến xem mấy hòn đá gần nhất thì thấy cũng là một thứ đá cuội như những hòn lăn ra trước, nhưng nhỏ và nhẵn nhụi hơn. Ông lại nhìn kỹ những hòn phía gần cửa hang, là những hòn đá rơn xuống trước tiên thì lại thấy chung quanh đá bong ra những mảnh cát to hat và sắc canh mà ông không dám động tới. Ông gật đầu mấy cái rồi nói:

cửa hang nhỏ đã rộng mở. Hang này cách

- Chỉ có lượt đá ngoài cùng là nguy

Tuy thế song cũng bảo bọn kia phải cần thận mà khiêng từng hòn một. Họ

hiểm thôi.

lẳng lặng theo lời ông như một bọn người máy.

Khi đá cuội ở bên những cái xác chết đã xếp thành một đống to và khi đã có lối

đi tới cửa hang ông Châu mới bảo đầy tớ đem cái bó đuốc gần tàn lại để nối. Ông thì cầm bó đuốc sam môc của tên Nùng

Khai. Thấy một tên bộ hạ không đi hài xảo, ông liền bắt hắn cởi giầy của một người chết để xỏ chân vào. Rồi ông nói:
Bây giờ chúng mày đem những tảng đá kia chồng thành bậc để lên. Những đá

Mấy hòn đá xếp thành một thứ bậc

rơi ra sau thì không đáng sơ lắm.

lai nhóm, chỉ để lai hài bó dành đến lúc ra. Rồi ông nhìn lại một lượt chung quanh mình, cảnh tượng trong này thực

thang cũng khá tiện. Ông châu đem đuốc

kỳ dị. Đám người chết co quắp nằm nghẹo đầu giơ chân ở chỗ ánh sáng ban ngày soi xuống, cùng với những hòn đá cuôi chất đồng, màu đất ẩm khác với màu xanh xám của vách hang. Cách đó không xa, bọn người thổ xúm lại với nhau đứng trong bóng tối. Ho sửa giầy rơm, đại lưng, hay đốt thêm thuốc. Ánh lửa đỏ bập bùng chiếu một bên mặt tại tái của ho và chiếu lên mặt hang đá làm rõ rêt thêm cái lanh lẽo của thứ ánh sáng ngoài trời soi xuống.

Bó đuốc của ông châu và ba bó đuốc

ông châu, chui vào cửa hang. Ông cùng lên với người thứ ba để cho hai người sau cầm đuốc đi tập hậu. Cái cửa hang nhỏ lúc ấy trông như miệng một cái hoả lò đang cháy, mỗi lúc một tối dần.

của bọn đầy tớ đã cháy to, nổ lách tách. Hai người giui tàn lửa lên đá rồi theo lời

Không bao lâu, cả lửa đuốc lẫn người cũng bị cái miệng đá ấy nuốt chửng.

#### 0 0 0

Thoạt mới vào, đường đi rất khó. Họ phải lom khom cúi; trên đầu họ, trần đá thấp như muốn đè mãi họ xuống, mà dưới chân có nhiều chỗ hõm hốc, lại thêm đá

hết sức dè giữ mới dám bước lên. Họ không giơ được ngọn đuốc lên cao. Ánh lửa trước mặt làm cho chói quá, phải đưa cánh tay lên che ngang mắt mới trông được rõ lối đi.

cuội bên ngoài lăn vào làm cho họ phải

Nhưng hang càng vào sâu càng rộng, và dễ đi hơn. Vào chừng hơn mười bô thì đuốc đã giơ lên được quá trán; trần đá cũng cao dần và đỡ thấy nặng nề. Ho càng vào sâu thì khí lanh càng thẩm thía. Một thứ gió lan đi rất chậm, từ chỗ đen tối cùng cực đưa ra. Họ phảng phất ngửi thấy những mùi hôi tanh và ẩm mốc. Đứng lại độ nửa phút, ông châu lắng lặng nhổ bọt, rồi lại tiến lên. Lối đá rêu cũng khá rộng. Ông châu cho hai người đi quá ông một bước, còn ông đi giữa họ, hơi

dừng chân, nói một cách kỳ lạ:

- Ô! Đứng lại, đứng lại xem đã! ồ!...

Kìa!

Ho trừng mắt trông lên.

lùi về đằng sau. Bỗng nhiên ông châu

- Trong khoảng giữa tối om, thấy phảng phất hình một người trăng trắng.
- phảng phât hình một người trăng trăng. Ánh lửa cử động khi mờ khi chói, nên cái hình ảnh vừa rồi lúc biến lúc hiện rất mơ hồ.
- Cứ đi lên xem, chỗ ấy cách đây xa quá nên không rõ.

Họ tiến lên mới được mươi bước nữa thì cái hình lúc này thành ra một bộ xương người. Bộ xương này ngồi ngoảnh mặt ra, ở trên một cái bệ gạch rất lớn.

Cái đầu lâu, hai mắt rỗng đen thao

xương thì xanh đen, mốc rêu, cũng như màu cái cột đá. Hàng xương sống vẫn thấy liền khớp, vẫn thấy chống giữ bộ xương ngực. Trên bả vai, lúc soi đuốc lai gần, thấy một thứ mùn nát thành bui lẫn lôn với một vòng tóc xam xám và dài. Ông Châu nghĩ ngay đến lối yểm vàng của bọn người tàu. Ông nghĩ đến cái nỗi tuyệt vọng của người mà họ dùng

làm thần giữ của; nghĩ đến cái lòng thâm độc của kẻ tin những điều vô lý mà hại

láo, ngả về phía trán ở giữa hai cánh tay giao nhau. Hai tay này để trên một cái cột, cao lên tới ngực. Hai ống cẳng đã rời, dựa vào cái bệ như hai thanh củi: phía trên bàn chân có những xích sắt con han gỉ, chẳng buộc hai ba vòng. Màu

người. Sau khi tìm được những hòn đá cuội, ông không nhận là có thần thánh gì nữa.

- Viên quan tầu kia đã có những tảng

Nhưng ông lại nghĩ:

đá để lấp cửa hang trong, hắn đã có phép giấu vàng kỳ bí hiểm rồi; hà tất phải nhờ đến thần thánh nào khác để giữ của cho hắn. Ta cần phải biết rõ điều ấy. Vì biết đâu rằng, sau bộ xương vô giác kia, không còn ẩn những mưu kế gì lừa gạt mình nữa...

Ông đứng yên một lát, trí suy nghĩ, tay vân vê xoắn suýt bộ râu cầm. Sau, ông cứ gật gù hoài, miệng mím vào như muốn cười, mặt lộ ra vẻ khoan khoái:

- Phải, phải, chỉ có hai lẽ ấy; chứ

viên quan tầu kia giết người vô ích làm gì? Một là người tầu nghĩ đến cách yểm vàng từ trước, từ khi mới để của ở đây... rồi dần dần mới tính ra, mới dùng cách xây dựng cửa hang bằng thứ đá cuội nguy hiểm. Hai là bô xương kia chẳng qua chỉ là xương của một kẻ bộ hạ theo vào giúp việc trong này. Mà người giúp việc ấy cũng như những kẻ tải gach đá vào xây nên cái bệ này đã trông thấy của cải trong này, nên phải giết đi, để triệt những tấm lòng tham và làm câm những cái miệng không kín đáo. Thế rồi một ý kiến nảy ra, viên quan tầu đem người bị giết đặt lên bệ sau cái cột đá ấy để làm một thứ bù nhìn. Kẻ nào không phải là người có quyền lấy của, chẳng hạn như ta đây, mà lòng mê tín vẫn còn thì sẽ bị cái bù

gạch, trông chắc chắn nhưng rất vụng về. Ông quan thổ lây mắt ước lượng thì mỗi bề ngang dọc vào khoảng bốn và năm thước và về cao thì vừa bằng cái ống cẳng bộ xương. Mặt bệ cũng khá phẳng, gạch xây toàn là những phiến rất lớn và

xem ra rất dầy. Mầu gạch một vài chỗ nâu sẫm như da sành, nhiều khoảng rêu cáu vừa xanh vừa đen, nhiều chỗ long lở

nhìn kia làm cho kinh hoàng, có khi còn

một bề thoại trông, ông Châu đã biết ngay là chỗ đựng của. Bệ này hình chữ nhật, rộng gần bằng dài, và xây bằng

Cái bê mà có bô xương người ngôi ở

ám ảnh suốt đời nữa.

Ở hai bên còn chừa ra hai lối nhỏ đi ra phía sau bệ, đến chỗ cùng hang. Ông

như đất khô hay mốc bám.

ở xa càng thấp.

Ông đứng sau bệ ngoảnh vào, thả tầm mắt nhìn cái khoảng tối đen mà lửa đuốc không sọi tới. Ông đị vào mấy bước thì

Châu cầm đuốc bước vào. Trần đá càng

không soi tới. Ông đi vào mấy bước thì phải cúi thấp mãi xuống. Ông thấy cái cảm giác như bị đè nén mãi ở dưới cái trần đá nặng và dày. Ông thử nghĩ xem

chỗ ông đang đứng ở phía nào trong hòn núi đá. Nhưng không đoán ra. Khi mắt đã quen tối, ông chợt thấy

Khi mắt đã quen tối, ông chọt thấy hình ba bốn bộ xương người nữa. Ông gọi đầy tớ lại và bảo cho chúng biết là họ bị hại bởi tay người tàu... Nhưng xét kỹ thì hình như họ bị thuốc độc chứ không phải bị chém bất thình lình như ông thoạt tưởng: bộ xương nào cũng còn nguyên, mà cổ vẫn liền với đầu.

quan tầu ngoài cách đầu độc họ thì không dám giở ngón gì ra. Vì tất nhiên y vào đây có một mình, với bọn kia... nếu họ hơi thấy viên quan có ý phản trắc tất họ không để cho y sống.

Nói đoạn ông quay trở lại, đưa bó

đuốc cho một người đứng bên. Ông đứng sau cái bệ lớn, yên lặng một hồi lâu, tay

- Vả lại, ông Châu nói tiếp – viên

cầm gươm, vô tình vạch lên mặt bệ những nét nhằng nhịt. Lần này là lần thứ năm, thứ sáu, ông ngẫm lại những cảm giác và những điều

ngẫm lại những cảm giác và những điều ông suy tính trong lòng.

Lúc ấy ông thấy lòng xôn xao. Ông

dịu lời bảo đầy tớ nổi thêm đuốc lên, thì thấy giọng nói của mình hơi khác. Quả

bóng những rừng hoang, nay chỉ còn phải lật có một lần tường mỏng nữa là được trông thấy cái phú quý to nhất trong nước... Ông sẽ làm nên tiếng tăm, ông sẽ tìm cách cùng một đồng liêu người Kinh, làm quan trong bộ. Ông sẽ mở một con đường mới cho người cùng giống. Người ta có của là người ta có quyền.

Ông hẳng giọng cho lời nói mạnh lên.

Ông sai giắt hai bó lên kẽ đá, bảo ba

người khác cầm năm bó, còn ông và hai người mạnh khoẻ nhất thì lấy xẻng, cuốc

Bọn theo hầu đã đốt thêm đuốc.

tim ông đập nhanh và mạnh lắm. Có lẽ đó là vì mừng. Vì ông biết rằng trong cái bệ lớn kia, có một kho của lớn mà chính ông, ông sắp được hưởng... Viên quan Châu nhỏ mọn, danh phận mờ tối ở trong

ngừng tay. Ho đang ra sức bố nữa thì ông Châu ngăn ho lai. Rồi một tay cầm lấy một con dao còn tay kia ông rờ vào chỗ kẽ vừa mới nứt ra ở một góc bệ. Ông lấy mũi dao cắm

để bố vỡ cái mặt bê ra. Cuốc vừa mới giáng được một nhát, bộ xương người bỗng đổ rơi xuống, xếp lại thành một đống hỗn độn trên mặt bệ, cái đầu lăn ra một bên. Ông châu bắt họ không được

mạnh vào đó, bảo một người nữa cùng làm thế, rồi hai người lấy hết sức bẩy lên. Một phiên gạch dầy ước nửa gang tay, to bằng nửa cái án thư bật lên, để lô ra một lớp gạch nữa mới hơn ở dưới một lân vữa mỏng. Lớp gạch phủ trên đá phá hết. Lớp

gach dưới mới nậy được ba viên.

ông châu mở mắt cực lớn.

Những thoi vàng dài, màu xanh xanh, nằm hỗn độn bên những xâu vòng trắng muốt, đó là những vật ông trông thấy trước nhất, bọc trong những mảnh lụa hay

giấy mỏng lòi ra. Còn ở dưới thì toàn những bọc còn nguyên, có lẽ cũng là bọc vàng, ánh lửa soi vào làm hơi lấp lánh ở

Ông châu vội bảo họ ngừng tay: ông

đã trông thấy những hình nén, hình thoi in nhấp nhô ở dưới một lần vải phủ trên. Mảnh vải ấy cách lần gạch độ ba đốt: ông quan thổ cầm lấy mép vải rồi nhanh tay lôi lên, mảnh vải mủn rách bung ra;

những chỗ rách. Ông quan thổ, mười ngón tay run lẩy bẩy, đưa cả chực bốc; ngập ngừng một lát, rồi với lấy mấy cái bọc đưa lên tận - Chính phải rồi. Chính vàng! Vàng!

mắt để xem.

Vàng với những vòng ngọc. Vàng ngọc cao gần ngập bệ, lại còn khuất ở dưới những phiến gạch kia!

Bỗng nhiên ông nín lặng. Ông liếc mắt nhìn bọn tôi tớ. Chúng nó đứng mê đi như những pho tượng cầm đuốc, chống xẻng. Ông thấy cái ghê rợn chạy khắp người.

- Nhưng mà không! (Ông nghĩ thầm) không hề gì! chúng nó là người trung thành lắm. Ta phải bình tĩnh mới được... ừ không sơ gì!

Tuy thế ông vẫn đề ý đến cử chỉ của họ và nhìn lại cái gươm sáng của ông dựng ở một bên đùi. Ông kéo hai, ba gói kim cương và bạch ngọc. Lúc ông để cả xuống thì chú ý đến một tập giấy nhô ra ở trong bóng tối của phiến gạch dày. Ông cầm giở ra xem thì đó là một quyển số mỏng.

nữa lên thì thấy toàn là những chuỗi ngọc

Giở tờ thứ nhất, thấy mấy dòng viết rất tốt;
"Thạch điền quang – Minh triều đại

"Thạch điền quang – Minh triều đại thần, xung Nam bang đô đốc chi bảo"

Trang thứ hai kê những đồ đĩa ngọc,

chén ngọc bình vàng và bạc rồi đến trang kê các thứ ngọc: ngọc thạch, ngọc trai, kim cương... Trang thứ tư và thứ năm, các đồ bằng ngà voi, bằng san hô; ngà voi nguyên, sừng tê... Trang cuối cùng kê toàn là vàng, vàng thoi, vàng nén, vàng



### **Thế Lữ** Vàng và máu

# ĐOẠN KẾT

Trừ những người bộ hạ của quan Châu nga Lộc thì không ai biết đến chuyện ông tìm thấy của. Cả ông châu kao Lâm cũng vậy: ông quan này tưởng cả hai tên bộ hạ ông sai đi đều bỏ xác ở hang Thần.

Người thổ Kao Lâm từ khi gặp những điều kinh khủng trước cửa hang đá thì ở lại châu Nga Lộc, mấy tháng ròng rã không dám bước chân ra ngoài.

Rồi một ngày kia, người thổ ấy tự nhiên đi đâu mãi không về nữa. Người ta

ông Châu hồi xưa lấy làm kinh ngạc vô cùng. Họ ngờ là ông ta lập mưu giết nó. Nhưng phần nhiều là đoán nó tự tử, vì họ thấy nó bị cái hối hận và khiếp sợ cắt rứt ám ảnh không thôi. Và bọn người theo ông châu sau này vẫn được sung sướng, giàu sang một cách bình tĩnh. Còn ông Châu thì bận bịu về của cải nhiều lắm. Ông cưới thêm hai người thiếp nữa, và thôi tưởng đến sự làm quan trong Kinh. Những tảng đá giết người trong hang thần thì ngay sau khi vân hết của về nhà,

ông châu đã sai đem bỏ vào một cái hang thứ hai là hang giấu của và sai xây thêm

đô đi tìm các ngả cũng không thấy. Sau cùng, một người lách vào một bụi rậm gần đấy thì thấy hắn chết treo ở dưới cây ổi lớn bên nhà ông Châu. Bọn bộ hạ theo

nhỏ nhất làm kỷ niệm. Ông vẫn có ý giữ kín không nói ra vì sao mà những tảng đá kia lại hại người một cách ghê gớm như thế. Nhưng một hôm, nhân chuyện với mấy tên người nhà tâm phúc, ông tưởg cũng không cần phải giấu mãi sự thực

làm gì; ông bèn cần trọng đem tảng đá ra, lấy dao cạo mạnh lên, thì thấy lở xuống,

một lần đá bên ngoài lấp kín miệng hang ấy đi. Tuy vậy, ông vẫn giữ lại một tảng

nhỏ và mỏng, những mảng cát to hạt. Đó là một thứ cát sắc cạnh màu vàng trong lẫn màu nâu cháy, dính lại với nhau như luyện keo. Ông nói:

- Đây là cái oai quyền của "thần giữ của" đây, cái linh thiêng của Văn Dú

cũng cả đây, thực là ghê gớm mà khôn khéo. Bao nhiều tai họa, bao nhiều nhân vật vô tri vô giác này gây nên. Nhưng chẳng qua chỉ là cái kỳ mưu của viên quan tầu nhà Minh, chứ không có thần thánh gì hết. Chung quanh tảng đá này, có một sức mạnh giết người mau chóng hơn cả thần thánh nữa; đó là nhựa của một thứ cây độc tên là May Nôm, thứ cây mà bon Mán đi săn với quân giặc ở những núi hiểm gọi là Công địa đèng. Nhựa cây này, ngâm tên thì tên hoa độc: bắn, không cứ phải chỗ hiểm, chỉ cần làm trầy da rướm máu cũng đủ làm cho kẻ bị thương chết không thể cứu được. Nhưng nếu chế luyện theo phép của một vài giống rợ bên Trung Quốc thì

giống bôi thuốc độc vào móng tay để cào

mạng, bao nhiều điều khiếp sợ của người ta trong mấy trăm năm trời đều do những

mạnh và giết người một cách ghê gớm mau chóng hơn, Viên quan tầu kia hẳn biết cách chế luyện nó.

Rồi ông Châu gắp đưa cho mấy

cấu kẻ thù thì nhựa cây đó trở nên rất

người bộ hạ xem những mảng cát bám trên tảng đá cuội. Ông bảo rằng đó là một thứ cát làm bằng những mảnh sứ hoặc thuỷ tinh băm nhỏ, luyện keo lai với thứ thuốc độc mà ông nói. Thứ keo riêng ấy, đem trát lên các hòn đá xây lấp cửa hang, là thành một thứ quân canh gác chẳn chẳn không gì bằng. Cho nên những kẻ đi tìm vàng trước ông Châu, như bọn con cháu họ Hoàng, bọn Cướp Khách với tên Nùng khai, đều vì phạm đến vật nguy hiểm kia, bị thứ cát sắc cạnh phủ trên đá đâm vào da mà bỏ mang.

Núi Văn dú trông vẫn ngất ngưởng cao lớn nhưng người ta chỉ coi là một ngon núi cao lớn thường. Đến nỗi cái tên

tai phá hoạ ấy. Từ đó, dần dần họ đã dám khai khân và cày cấy ở gần quả núi đá. Lai có lần người ta rủ nhau vào tận hang xem.

Ông Châu tuy đem cái bí mật của

hang thần mà giải nghĩa cho những người bộ ha trung hậu đã theo ông đi lấy của khi xưa được biết, nhưng ông vẫn để cho dân trong Châu tin là ông có oai át được cả thần quyền. Văn Dú mất thiêng là vì ông. Dân ông rất lấy làm cảm cái ơn trừ

đã làm khiếp đảm mấy châu huyện ngót ba trăm năm trời, họ cũng quên dần đi. Bây giờ thì không mấy ai biết đến nữa.

## HÉT

## MỘT ĐỂM TRĂNG

Đường quanh co ở giữa hai bên rừng núi phần nhiều là hẹp và xấu lắm, chúng tôi phải cho ngựa dàn hàng một tiến lên.

Ở Pakha, chỗ nghỉ sau cùng tới đây, từ mười hai giờ trưa đến bây giờ gần sáu giờ chiều, mà chỉ đi được chừng ba mươi cây số. Hồi ấy vào trung tuần tháng 2. Trời về tiết xuân, nhưng gặp được lúc ấy cùng ấm áp dễ chiu.

Chúng tôi dừng ngựa lại trước một cái nhà lều rộng lớn, làm trên một khoảng đất san phẳng, lấn vào khu rừng phía tay trái độ bốn năm sào. Lều dựng theo lối ta, mái lợp tranh, ba phía vách bằng phên nữa hãy còn xanh tươi; cửa

còn đặt dưới đất. Chỗ này dựng lên để cho những người đi xa nghỉ chân và nhân thể cho bọn người Thổ săn bắn ở vùng này làm nơi tạm trú. Cái lều cao rộng hơn nhà ta ở nhiều lắm, nhưng trống hơn, không có bầy biện gì. ở mặt đất giữa lều, chỉ thấy một đồng củi gỗ dấm, một tia khói đưa lên thong thả, với năm ba chiếc ghế thấp vứt bỏ chung quanh. áp theo cả chiều dài bức vách trong cùng và bức vách phía trái, còn có một thứ tầng cũng đan bằng nứa, rộng ngót một thước tây, cao lên tới ngực, buộc vào những cột chống là mấy khúc cây nhỏ mới đẵn về. Thấy có hai người Thổ đang thống chân nằm ngủ ở trên, tôi đoán đó là một thứ chong hay một thứ giường phên mới ứng

cũng bằng phên, nhưng đan chưa xong,

sường và giò chả ra ăn với nhau. Trong lều không có đèn, chúng tôi ngồi quây lấy đống củi bấy giờ đã thổi cháy to lên cho sáng. Những chuyện Mán Thổ núi

rừng tất nhiên được dịp đem ra nói. Người thì khoe những cảnh lạ, những điều kỳ quái ghê sợ mà mình đã trải qua; người thì thuật những phen thập tử nhất

vào lều giở bánh tây, com năm, lạp

Gởi người buộc ngựa rồi, chúng tôi

chê.

sinh ở chốn ma thiếng nước độc; nhưng đậm đà nhất là chuyện trăng gió đường rừng, những chuyện hát đúm ở các chợ phiên. Mỗi người đều có một chuyện "tìm hoa" trong làng để nhắc lại.

Nhân đó một người bạn kể cho tôi nghe những bước phiêu lưu của môt

người đàn ông mà thỉnh thoảng tôi được gặp trong cái thì giờ đứng uống bát nước ở một hàng quán. Ông này là người Kinh, nhưng nét

mặt với tiếng nói thì y như người Thố; vóc trông đầy đà lực lưỡng, bao giờ

cũng mặc một bộ quần áo bằng vải ka-ki. Ông ta rất táo tợn; trong bọn đi rừng đến cả người Thổ cũng phục ông ta là người thạo và xông pha nhất. Họ gọi ông là Bađi-ghệt nhưng cái sính đi ghệt ông ta đã

bỏ, chỉ còn lưu lai cái tên hiệu thôi -

Ông Ba chẳng ở lâu được một chỗ nào; gặp việc gì ở đâu cũng nhận làm ngay, thấy cái gì cũng buôn: gỗ, vải vóc, thuốc phiện lậu, xương hùm, nấm hương, nhung hươu, đủ mọi thứ. Có một điều ai cũng chú ý nhất mà ông vẫn đem khoe

là đến đâu, ở đâu ông ta cũng tìm được một người con gái kết duyên hờ với mình. ở với nhau được ít ngày rồi một hôm, người con gái Thổ thấy ông ta đi

không bao giờ trở về nữa. Tôi chưa ngồi nói chuyện với ông Ba-đi-ghệt bao giờ nên không biết rõ tâm địa của người đàn

với bất kỳ người nào muốn nghe chuyện,

ông ấy. Nhưng tôi xem ra thì không mấy người ưa.

Họ bảo rằng ông ta bạo dạn thì không ai hơn, nhưng mà giảo quyệt nham hiểm

cũng không ai bằng nữa.

Ăn uống xong, tôi để các bạn ngồi đó, rải áo khoác lên chiếc chống bên cạnh một cái cửa sổ mắt cáo rồi nhẩy lên

ngả lưng. Tôi duỗi thẳng chân ra nằm, vươn vai mà thở một hơi thực dài đuổi Không gì khoái bằng được nghỉ ngơi sau một cuộc treo non lội suối đường trường. Hai người Thổ vẫn ngủ say, tiếng

hệt những cái mệt nhọc nặng nề từ trước.

ngáy rờn rợn. Các bạn đi đường thì bàn nhau vào ngủ trong làng, nhân tiện để tìm mấy đoá hoa rừng. Hôm ấy có cuộc hát thi, vì gặp ngày làng mở hội.

thi, vì gặp ngày làng mở hội.

Tôi lẳng lặng nhắm mắt không trả lời ai hết, vì tôi không muốn theo họ và để phí mất lúc khoan khoái dễ chịu bấy giờ.

Tâm hồn tôi thấy bằng khuông phư nằm ở r

Tâm hồn tôi thấy bâng khuâng như nằm ở trên mây, trí tưởng tượng chập chòn... rồi giấc ngủ dịu dàng dần tới.

Tôi mở mắt ra thì trăng xuyên qua

khung cửa sổ mắt cáo đã đặt trên mình tôi những mảng sáng vuông nhỏ. Bấy giờ còn ngủ gần tôi, mà các bạn người Kinh cũng đi cả. Tôi không muốn ngồi dậy, cứ để

có lẽ đã nửa đêm, hai người Thổ không

nguyên giầy mà nằm yên đó, hai mắt lim dim.

Nhưng tôi không buồn ngủ thêm nữa.

Trong mình thấy tỉnh táo vui lắm. Huyết mạch lưu thông như gió thổi; tôi tưởng chừng có thứ thuốc tiên trong thân thể, khiến cho người tôi bỗng chốc thành khinh khoái như bay...

Tôi lắng tai nghe, một dải suối róc rách ở gần, tiếng sóng như thuỷ tinh reo vào trong thứ giọng rù rì tối tăm của những côn trùng dưới cỏ. Sau lều thì khu rừng cây yên lặng như ngủ kỹ, nhưng ở

của con chim lớn. Từng trận gió thổi qua, một loạt lá rơi rào rat, rồi tát cả lại im lặng như ngóng đợi, như nín hơi. Xa xa, rõ thực xa, giọng thác ào ào, để ý thì mỗi lúc thấy gần thêm, rồi lại xa dần, rồi lại như biến mất. Có khi nghe như tiếng muôn nghìn người ồn ào đưa từ đâu tới; phảng phất trong trí não tôi hình dung ra cảnh chợ búa xe pháo ở chốn thị thành. Tôi cứ nằm đó nghe hoài. Nghe càng lâu muôn tiếng càng hỗn độn. Sau cùng

trong đưa những tiếng bí mật, khiến cho mình cảm thấy được cái sinh hoạt của nó trong lúc đêm khuya. Một con hươu đang ngắn ngơ nhìn cái lều vắng không. Những tiếng rất nhẹ của con sóc chạy trên cành; những tiếng lá cựa dưới mình một con vật đang nằm, một tiếng vỗ cánh nặng nề thành một thứ giọng rì rào mờ ám mỗi khắc một nhạt dần. Thần trí lại chịu một sức thôi miên

ma tuý đưa lại đâu từ chốn bồng lai. Văng vằng trên không, chỉ còn những tiếng nhạc gần rồi lại xa, với những hơi sáo rất nhỏ, rất trong và cao tít. Bỗng đâu, một cơn gió lạnh thổi qua

làm tôi hơi rùng mình. Tôi thở dài rồi hé mắt; trên lông mi những phần bụi ánh sáng đang nhấy nhót rập ròn. Tôi lại thấy như không phải nằm đó một mình... Hình như có ai đứng bên tôi. Mà "ai" đó hình như là một người thiếu nữ. Tôi chức đó chỉ là hình ảnh của sự mơ màng thôi, nên cứ lặng yên, bỗng thấy một bàn tay, một bàn tay nhỏ bé dịu dàng, êm ái để lên vai tôi:

 Đêm trăng sáng đẹp như thế này mà không đi nghe hát một lúc chơi, lại nằm đây ngủ!...
 Câu nói tiếng Thổ, giọng dẻo dang

trong trẻo nghe rất hay. Chưa nhìn cũng chắc người đứng đó là đẹp lắm. Tay người thiếu nữ lại lay tôi lần nữa.

Tôi mở hẳn mắ nhìn thì cô ta nhoẻn miệng cười:

- Đi dậy đi anh. Dậy đi chơi một tí!

Cô ta đứng trước cái cửa số vách liếp và ngảnh mặt ra phía rừng. Người trạc mười chín, hai mươi, hai mắt tinh anh, đẹp lạ thường, đôi má đầy, mơn mởn đào non, nhỏ và mướt.

Trời ơi! Con gái thổ mà có người nhan sắc đến thế này ư? Tôi mơ hay tỉnh?

Tôi nghĩ bụng thế, rồi ngồi dây, thì ra tỉnh chứ không phải mơ. Tôi hỏi cô ta:

- Cô em ở đâu đến?

- Tôi ở trong làng (Cô vừa nói vừa lấy bàn tay lau miệng).

- Làng có xa không?

- Không xa lắm.

- Cô em có đi với ai nữa không?

- Không.

Tôi bối rối quá, vì cô ta bỗng dưng có vẻ then. Tôi ngắn người ra, không biết hỏi thêm câu gì. Tôi nhìn cô ta một lúc lâu, cô ta ngắng lên nhìn tôi rồi trông đi chỗ khác

Giá tôi đừng nín lặng, hỏi chuyện

Những phút đổi diện yên lặng ấy sao mà dài và khó chịu đến thế!

Tôi ngượng nghịu quố chừng. Vin thú

nữa đi mới phải. Nhưng biết hỏi gì?

Tôi ngượng nghịu quá chừng. Xin thú thực rằng xưa nay tôi nói đùa với các chị con gái

Thổ đã nhiều, nhưng tôi đều coi thường, không để ý gì đến ai hết. Cũng nhiều cô kháu lắm, song không ai có thể gọi là đẹp, đẹp trong trẻo và say đắm như cô gái này.

Tôi nghĩ mãi, mà chẳng có câu nào cho hợp lúc cả, mãi sau mới hỏi lên được:

- Cô em ở đâu đến?

Thì lai là câu mình đã hỏi rồi.

Cô con gái nhìn tôi hơi ngạc nhiên,

- song cũng đáp:Tôi ở trong làng.
  - Gần không?
  - Không xa lắm.
- Nhưng cô em đi đâu thế?

Cô Thổ đã hết thẹn, tươi cười nét mặt và nhanh nhẹn trả lời:

 Tôi đi chơi. Tôi đến đây thấy có ngựa buộc ở ngoài kia, tôi vào, không có ai, chỉ có anh ngủ... Tôi vào rủ anh đi nói chuyện chơi.

Rồi cô cười, mà cười quá chừng; tiếng cười giòn và đầy đặn. Tôi cũng cười góp nhưng nghĩ thầm:

 Quái lạ, chả nhẽ người này lẳng lơ đến nỗi đi tìm một người đàn ông ngủ Tôi nhìn người thiếu nữ một lần nữa: Không! Cô ta chỉ có vẻ đẹp, trong sạch

và rất đáng yêu quý thôi. Đôi mày đưa cong lên ở dưới trán bịt khăn chàm, có vẻ kín đáo ý nhi, tôi ưa nhìn quá. Tôi hỏi

một mình để nói chuyện với, hay sao?

cô:

- Thế cô em vào đã lâu chưa?

- Vào lâu rồi. Tôi xem anh ngủ mãi.

- Tôi không ngủ, mà sao tôi không biết.

- Anh ngủ đấy mà!

Cô vừa thong thả nói lại vừa cười. Cô cười sao xinh thế! Con người nhan sắc mà có duyên thay.

- Này cô em...

không nghĩ đến những cái vẫn vơ như trước nữa. Tôi mim cười và liều để tay lên vai cô ta. Người con gái nói luôn:

- Anh nhé, anh đi chơi nói chuyện với tôi nhé. Tôi... tôi đến rủ anh đi

- Cô thích đi chơi với tôi à?

chơi...

Cô bé nhìn tôi, nhưng tôi không tiện

hỏi câu ấy. Miệng cô vẫn hé mở, để lộ ra một nét trắng nhỏ của đầu hàng răng trên. Cô lại ưỡn ẹo dựa cái thân mềm mại vào chân tôi, làm cho tôi gợn cả người lên và

sao? Nói rồi, tôi liền xốc nách bế cô ngồi lên với tôi, và lấy áo phủ khoác cho tấm

- Ở đây nói chuyện cũng được chớ

- Thích. Mà thế nào cũng đi nhé?

như ở dưới bóng rợp của một thứ "nắng trăng". Cửa trước lều không đóng, lại thêm có ba cái cửa số mắt cáo ở vách trong, nên chúng tôi trông được rõ mặt nhua và cả những gói hành lý để ở một góc. Lúc ấy hai tay cô gái thu lại để chồng lên một đùi. Chân cô buông thống và hơi đưa đẩy, nét mặt cô có vẻ buồn bực làm cho tôi lo ngai.

ở ngang lưng; chiếc váy cộc cũng bằng vải chàm và cũng mới. Cái đen tối dưới lều trong trẻo dịu dàng; chúng tôi hình

thân xinh bé ấy. Cô ta có ý không bằng lòng, bỏ áo của tôi xuống và ngồi nhích ra một chút. Cô mặc một chiếc áo chàm mới, lúc ấy trông thẫm đen, áo cài một bên nách, hở cổ, thân ngắn, tay rộng, thắt

- Tôi lấy tay nhẹ nâng cắm người thiếu nữ rồi kéo lại cho trông tôi:
- Cô em không muốn ngồi với tôi sao?

Cô khẽ mim cười:

- Sao không muốn? Không thì tôi "lại với anh" làm gì?
- Thế cô muốn nói chuyện với tôi lắm sao?
  - Cô Thổ lại cười:
    - -Ù, muốn!
  - Tôi đánh liều hỏi thêm một câu nữa:
    - Thế cô em yêu tôi chứ?
    - Anh bảo cái gì hả?
    - Tôi ghé vào tai cô nói:

- Cô vơ vẫn trả lời:
- Không biết.

Rồi lai vơ vẫn nhìn tôi. Bây giờ, tấm lòng xuân phơi phới

- Em... có yêu tôi không?

của cái tuổi hai mươi lăm bị kích động mà sôi nổi trong người tôi, khiến cho tôi quên cả chủ định từ trước. Tôi liền ôm lấy cô bé, ôm bằng cả một tấm lòng chứa chan yêu dấu và bảo cô rằng:

- Sao lại "không biết" hở em? Em đến đây với tôi như một người trong giấc mơ màng, tôi có biết em là ai đâu; nhưng tôi yêu em ngay, mà sao em cứ lững lờ

không để cho tôi biết bụng em thế?

Tôi còn nhiều câu rất ngọt ngào, nhiều lời rất hay, mà cái vốn tiếng Thổ

Hơi nóng trong người cô thiếu nữ như thấm vào người tôi, vào tận trong huyết mạch; tôi mơn trớn cô ấy như một

của tôi có thể cho nói được.

con chim bé nhỏ mà người ta nâng lên để vào trái tim mình...
Bỗng nhiên, cô khẽ đẩy tôi ra, ngồi thẳng lên, buôc lai cái khăn chàm rồi tut

duyên có, thì cô cau đôi mày lại, bảo tôi:
Tôi không bằng lòng thế! Tôi lại rủ anh đi đằng này với tôi kia mà.

đứng xuống đất. Tôi nhìn cô ra ý hỏi

Tôi cũng đứng xuống đất, giữ lấy hai vai cô, rồi nhìn vào cái mặt lạnh lùng của cô và nói:

 Trời ơi! Em biết không! Trong lúc đêm khuya canh vắng em đến đây, em gọi em sao được?

Cô Thổ nhìn tôi:

- Nhưng anh đi đằng này với tôi đã.

tôi, em làm cho tôi vui sướng vô cùng; em là con gái, mà em lại xinh đẹp dường này! Thế thì em bảo tôi không yêu mến

Tiếng cô nói gọn, nhất quyết; tôi hơi sinh nghi. Nhưng cô mim cười ngay; cô lai kéo lấy tay tôi nói một cách nũng nịu:

- Đi chơi một lúc thì sao? Anh nhé,
   đi chơi với tôi, một lúc nhé, anh bằng
   lòng đi!
  - Mà đi đâu bây giờ?
- Chơi bên rừng, trên bờ thác, xem nước chảy. Đêm trăng đẹp, đẹp quá, không đi cũng hoài...

- Không sơ hổ à?

- Tôi nói:

- Cô ta cười mấy tiếng khẽ:
- Sợ hổ! Đây không có hổ, hay có cũng ít khi lắm.
- Vả lại có trăng kia mà. Anh nằm đây còn không sợ thì đi chơi có sợ gì?
   Anh à, anh đi với tôi nhé.

Bên rừng tối trên thác sâu, ở những nơi phong cảnh đêm khuya hoang dại này phải đâu là nơi để khách đa tình đến cùng nhua than thở? Người con gái Thổ chắc cũng chả ưa gì những chốn ấy cho

lắm, thế mà cứ tha thiết nài tôi đi cho được, hẳn cũng có duyên cớ gì đây? Mà duyên cớ gì? Trông cái mặt nhan sắc dịu hiền thế kia, không thể cho cô ta là một Tôi ngẫm nghĩ một lát, rồi quyết thử "đi chơi" với cô ấy xem sao.

người có lòng bí hiểm được.

Tôi lấy cái áo phủ khoác lên vai, thắt lại cái thắt lưng da ở áo ngoài rồi đi lấy mũ đội.

Cô ấy trông theo tôi từng cử chỉ một: lúc thấy tôi thu gọn lại cái đống dây thừng to nằm cuộn tròn trong một góc lều, để lấy một cái gậy ở dưới, thì cô Thổ liền chạy lại hỏi ngay:

- Ò, Anh có những cái dây tốt nhỉ! Để làm gì thế?
  - Để qua cầu.
    - Sao lại để qua cầu?
    - Cầu nhỏ ở ven núi trên này chật

chưỡng lắm. Giá không có cuộn dây này thì tôi rơi xuống núi mấy lần rồi. Cô Thổ cười:

- Thế mà tôi đi không việc gì đẩy! Chúng tôi đã ra tới cửa, cô Thổ dắt

tôi theo một lối tắt đi về bên rừng. Bỗng cô đứng yên, mắt nhìn vào tôi, rồi chạy

- vào trong lều bên cuộn dây chão. Tôi hỏi:
  - Cô làm gì thế?
  - Anh à, đem cái này đi!

Cô vừa nói vừa lôi cuôn dây ra. Tôi hỏi lai:

- Đi chơi kia mà?
- Cứ đem đi, anh a.

Tức khắc, tôi không nói một lời nào,

Không! đilàm gì thì cô phải nói cho tôi biết đã.
Rồi anh biết ngay mà!
Nói ngay bây giờ kia!

Người thiếu nữ ra chiều vô cùng thất

- Không... anh đi, anh đi với tôi một

- Anh đi với tôi một tí, đi với tôi một

đi vào bỏ gậy và mũ áo ra, rồi toan trèo lên cái "giường" phên nằm nhất định không đi dâu nữa. Cô ta liền chạy lại bên

tôi níu lấy tay tôi năn nỉ:

tí thôi mà.

vong:

Cô ta vừa nói vừa cầm mũ và dìu tôi ra cửa, cuộn chão đeo nặng một cánh tay.

tí thôi, rồi anh thấy cái nà hay lắm.

chỉ lạ lùng của người con gái nữa. Miệng cười của cô ta cũng không còn duyên gì hết; tôi thấy bực lắm; nhưng tôi vẫn cứ theo.

Tôi không còn hiểu gì trong cái cử

Ra đến ngoài thì thấy mặt trắng đã chếch về tây. Đám rừng âm u với dãy núi chập chùng tắm trong một bầu ánh sáng rõ ràng và lạnh lẽo. Tiếng ve sang sảng kêu ran như đã kêu từ mấy thế kỷ; bóng trăng theo đó mà rung trên ngọn cỏ, bụi cây

kêu ran như đã kêu từ mấy thế kỷ; bóng trăng theo đó mà rung trên ngọn cỏ, bụi cây.

Chúng tôi xuống một con đường dốc nhỏ đi vào nách rừng. Cô Thổ trước còn cười đon đả để tôi vui lòng; đến sau,

nhỏ đi vào nách rừng. Cô Thổ trước còn cười đon đả để tôi vui lòng; đến sau, thấy tôi nhất định đi theo, thì cô chỉ rảo chân bước. Người thiếu nữ ấy cũng đủ nhan sắc và dịu dàng để tôi quên được

cái lo ngại; vả lại trường hợp cũng đủ ly kỳ để gợi tính tò mò và lòng mạo hiểm của tôi. Xuống hết đường đốc này lai trèo lên

một khu rừng nhỏ nữa. Chúng tôi đi qua một đám cây rất rậm chỉ lác đác được

một ít mảng trăng sáng. Rồi cây cối mỗi lúc một thưa dần, lối đi mỗi lúc một rõ.

Tôi đi rừng đã quen, và chỗ này tôi cũng không khó đi lắm, nên tôi chỉ để

cũng không khó đi lăm, nên tôi chỉ đê mắt trông những bóng lá đi lần lần trên má và trên vai người thiếu nữ, với hai ống chân trăng trắng thoăn thoắt ở trong đám tối mập mờ.

Có một lần tôi đi sát lưng cô ta, để

Có một lần tôi đi sát lưng cô ta, để tay lên vai mà giữ cô lại. Cô ngoảnh đầu cười gượng. Tôi hỏi:

- Đi đằng này, mà!

- Cô đinh dẫn tôi đi đâu?

- 1 2... ~10 1120
- Làm gì? Hả?

Mặt cô bỗng ra vẻ thương khó. Cô ta muốn cười nhưng không được, chỉ quay đầu đi, rồi vừa nói vừa thở dài:

Anh đi một lúc nữa rồi anh biết:
 Anh! Anh! Đi, đi!

Xuống một đường dốc.

Rồi lên một đường dốc nữa.

Chỗ này trèo rất khó nhọc, lại không rõ lối như trước, chỉ có người thiếu nữ đi quen nên đã lên được xa. Tôi phải bảo cô ấy quãng một đầu dây xuống cho tôi và lên trước, buộc đầu kia vào một gốc cây để tôi bám leo lên cho dễ. Qua một

nãy; bây giờ nghe càng gần thêm.
Có phải gần đây có một cái thác không?
Tôi hỏi người thiếu nữ thế. Cô ta

lớp cây rậm và um tối thì đường dốc xuống; đi một lát nữa thì đã rõ lối và dễ đi. tôi nghe thấy tiếng ào ào ở đâu từ lúc

- đáp:
   Phải. Gần đến nơi rồi.
  - Đến nơi? thế ra đi đến đấy à?
  - Den not: the ra di den day a!
  - Phải.
  - Nhưng đến làm gì mới được chứ?
  - Anh cứ đi rồi biết mà!

Tôi nghĩ bụng chưa bao giờ gặp cảnh ngộ nào lạ kỳ hơn. Thực vậy, mà cho cả về sau này cũng thế, trong suốt cuộc đời phiêu lưu của tôi, tôi không hề gặp một đêm nào như cái đêm hôm ấy cả. Tôi tư hỏi xem cái kết quả cuộc "đi

chơi" này rồi sẽ ra sao. Nhưng không tìm được câu trả lời, thì tôi cứ gia chân bước.

Tôi có ý xem xét những chỗ vừa đi qua, thì phần nhiều đường lối giống nhau không thể phân biệt và nhớ được rõ. Phải là người ở lâu và quen đây lắm mới thuộc những đường tắt này.

Chúng tôi đang đi ở trong bóng

những cay lá chen nhau, bỗng đến ngay một nơi quang quẻ rộng rãi toàn ánh trăng sáng. Tôi nhíp mắt lại vì hơi chói, trông ra thì núi non nhấp nhô, tỏ mờ trước mặt; khuôn trăng tròn vẹn, kê ngay

trên một đỉnh núi, bình tĩnh như có ý đợi chờ. Tiếng thác nghe thấy từ lâu, bấy giờ

đang rồn rã cuồn cuộn ở phía dưới chân. Nhưng tôi chưa trông thấy nước: nguồn thác sâu lắm, mà chỗ ấy thì cao. Một con đường nhỏ chạy qua mặt tôi, dẫn đến một

cái cầu ghép bằng thân cây như tôi thường gặp. Cầu này thay một chỗ đất sụt làm lở một quãng đường ven núi đất và cắt đứt mất lối đến Hoàng Su Phì. Bấy giờ tôi đã nhận ra rằng

Su Phí. Bây giờ tới đã nhận ra rằng cô con gái dẫn tôi đi toàn nẻo tắt và hà tiện được tới ba phần tư đường. Vì từ chỗ lều tranh đến đây, đi khỏi một quãng đường thấp rồi lên những đường leo lưng chừng núi, còn phải qua một khúc cầu nữa.

sâu lắm, và rải rác có những tảng đá lớn; nước thác chảy xiết, ầm ầm từ một nẻo khuất giữa hai chân núi, vòng khúc rắn xông ra. Tôi còn ngập ngừng một hồi chưa dám đi lên vội. Sau đánh bao tiến lên được ba bước. Một khúc gỗ cựa mình một cái làm tôi sởn cả gai ốc, đã tưởng cái cầu gẫy nhưng không việc gì. Tôi phải hết sức dè giữ mới dám bước lên, dò đi như người "leo cầu vồng" vậy. Dưới chân, nước vẫn gầm như chuyển đá, mà bên trái thì cái núi

Chúng tôi tiến lên chừng hai chục bước thì đến bên cầu. Cầu hẹp và dài, chỉ có mươi khúc cây đâm ngang cắm sâu vào núi để nâng đỡ. Cô Thổ nhẹ nhàng đi ra tới giữa rồi ngoảnh lại đợi tôi đi theo. Tôi trông xuống, thấy dưới

Dò được nửa cầu rồi. Càng thấy ghê sợ thêm. Liệu chừng không thể qua được

đốc như tường xiêu, lại ở quá tầm tay

không thể nào vin được.

khỏi cầu mà không ngã, tôi phải lấy cuộn dây định tìm quăng lên một cái trạc cây nào trên lưng núi, rút chung đôi lại rồi víu lấy mà sang.

Bỗng người con gái Thổ giữ lấy tay tôi nói:

- Thôi! Không phải đi nữa.

Tôi vừa ngật ngưỡng vừa nhìn cô ta, lấy làm kinh dị. Cô Thổ điểm nhiên nhắc lại:

- Thôi, không phải đi nữa: Đến nơi rồi!

- Sao? Đến nơi?

 Phải.
 Ô, quái lạ! Quái lạ! Quái lạ! Tôi nghĩ bung thế - người con gái này thực kỳ quá

Tôi nhìn mặt người con gái để dò xét ý tứ, nhưng cô ta không nhìn tôi và có ý quay mặt đi.

Tôi vừa bực mình vừa lo ngại, quát khẽ lên một câu:

- Sao lại thế này?

định trêu mình đây sao?

Cô ta không trả lời. ánh trăng chiếu vào sắc da người con gái, lúc ấy xanh bệch như da người chết. Nét mặt sắt lại như lo sợ hay tức giận, miệng mím vào một cách đặc biệt, rồi bỗng nói rất

nhanh:
- Ở dưới cầu này có một người đàn

- ông cùng đi với tôi rồi lỡ chân rơi xuống đây chết.

   Cùng đi chơi với cô à?
  - Ù.
- Thế làm sao, nói mau! Sao cô lại gọi tôi đến?
- Cô Thổ nói:
- Tôi nhờ anh đem nó lên đây cho tôi.
- Nhờ tôi? Sao lại nhờ tôi? Nhờ tôi mà được à?
- Cô ta điềm tĩnh không đáp câu hỏi của tôi, nhưng trỏ xuống dưới gầm cầu mà bảo:
- Kia kìa, nó ngã xuống mắc vào cành cây ở lưng chừng núi kia kìa!

Tôi chăm chú trông, chỉ thấy nước thác chảy xuống từng bực, bọt sùi lên trắng như tuyết ở xung quan những tảng đá cuôi lù đen. - Đâu nào?

-O cái cây kia mà. Kia kìa, chỉ có một cây thôi, mà nó ở lưng chừng núi.

Tôi quỳ gối, đầu cúi về phía trong mà trông xuống thì quả thấy ngang núi đâm ra một cây nhỏ, rễ ăn chặt vào, có lẽ sâu lắm, nền đất lở đến tân chỗ ấy mà cây vẫn giữ nguyên. Mình cây cong cong ở chân rồi đâm vát lên trời, cánh lá xoè ra che gần mất một nửa mình người bị nạn. Lúc ấy tôi chỉ trông thấy một cái vai đốc xuống mắc vào gốc cây.

- Các người đi xem hát hội ở làng xa

thấy có anh, tôi mới định nhờ anh lấy nó lên hộ tôi.

- Ù thế làm sao không nói thực ngay để cho tôi. (tôi nghĩ đến những cử chỉ

hết cả (người con gái nói). Tôi đi tìm chỉ

để cho tôi... (tôi nghĩ đến những cử chỉ của tôi trong lều) để cho tôi tưởng cô đến rủ đi chơi thực?

Cô gái mim cười một cách nhạt nhẽo:

- Tôi sợ anh không đến tôi phải nói

thế...
Thấy tôi có dáng nổi giận, cô vội nói thêm:

thêm:

- Mà rồi tôi cũng về với anh kia mà!

Tôi vừa lườm vừa nhại:

-Hừ! Về - với - anh!

Cô Thổ lại hết lời nói với tôi những

nhợt nhạt, mắt thì long lanh mà miệng vẫn gượng cười; giọng nói khác đi, hình như cô ta cố nén sự cảm động. Tôi không nỡ từ chối giúp đỡ cô ta.

câu rất ngọt ngào và thiết tha; mặt thì

Nhưng tôi không giấu cái bực mình, vừa tìm cách xuống đến cái cây.

Chỗ sườn núi lở, dốc như bức vách nghiêng, mà trừ cái cây giữ lấy người chết cách tôi khá xa thì chả bấu víu vào đâu được nữa; người bị nạn chắc hẳn ngã

đâu được nữa; người bị nạn chắc hẳn ngã về phía trong, nên mới tình cờ mắc vào cây đó, chứ nếu ngã phía ngoài hay nhích

ra chút nữa thì không còn mảnh xác nào. Tôi giở cuộn dây ra, nằm úp mìn trên cầu rồi giòng dây xuống ướm thử. Cái dây dài được hơn hai thước mà thả đến chỗ ấy cũng không thừa được bao. Tôi thử

làm thế được. Tôi lại kéo dây lên thắt một chục nút để cho dễ bám. Trong khi người con gái ấy lẳng lặng ngồi bên cạnh tôi mà xem.

Nước thác vẫn réo ào ào, làm tăng

tìm cách buộc vòng, câu lấy người chết lên nhưng vướng nhiều cành nên không

dưới bóng một vành trăng lặng lẽ.

Tôi nhìn cô Thổ thì cô ta nhìn lại; tôi cau mày mắng:

cái vẻ to tát của chốn núi cao vực sâu ở

- cau mày mắng:
   Buôc đi chứ, ngồi đấy à?
  - Buộc gì?
  - Thì thắt nút đi chứ!

Cô ta lôi một dây lúng túng thắt được một nút rồi hỏi:

 Anh làm những nút này làm gì thế?
 Tôi không thèm đáp. Rồi thấy cô ta cứ dang tay kéo dây mãi chưa thắt được vòng nào thêm, tôi tức mình giật về,

Nút thất xong tôi buộc rất chắc chắn một đầu dây vào ba thân gỗ về phía núi; bỏ mũ ra, bảo cô Thổ giữ lấy mối buộc chắc chắn để tôi leo xuống.

bụi ở đấy theo gió bay cả vào mắt mũi tôi. Tôi vừa buông một tay để giụi thì "sựt" một tiếng ở đầu dây. Tôi lạnh cả người vội quát:

Chân tôi đạp vào đất núi làm cho cát

- Cái gì thế, cái gì thế?

không khiến nữa.

 Không hề gì. Cái mối dây nó thắt chặt lại đấy mà. - Phải cấn thận nghe không! Phải nằm xuống mà giữ.

Cô Thổ trên cầu nằm áp người xuống, hai tay nắm lấy phần đầu dây.

Xuống đến nơi tôi bẻ mấy cành lá đi

cho quang, và để chân lên một cái chạc nhún thử mấy cái. Cây này là một giống ổi rừng, thân già quánh và to. Lúc đứng trên cầu, tôi tưởng là một thứ cây lai và mềm vài thấy nó nhỏ lắm, nên định buộc cuộn dây vào người, ôm lấy cái xác mà bảo cô Thổ kéo lên. Như thế thì khó nhọc vô cùng, chưa chắc người con gái ấy đã kéo nổi.

Nhưng bây giờ tôi lại tính cách khác. Người chết là một người đàn ông to lớn mặc quần áo tây vàng; hai chân giạng ra, ngoài áo một ít. Một cánh tay nắm lại chọc vào núi, còn tay kia đè ở dưới mình. Tôi ngồi quắp lấy một cành to, tròng lọng dây vào hai chân người kia rồi lựa lách xuống đến tận thắt lưng.

Mặt trăng lúc ấy mới lọt một phần xuống sau đỉnh núi trước mặt. Tôi trông thấy bóng cây với bóng người tôi in lên

áp với núi và đâm ngược lên trời, mình úp vào trong, nên tôi không thấy mặt. Hắn bị mắc vai bên phải vào ngay gốc cây và hình như bị nát cả cổ và có lẽ gẫy xương dầm vai; nhưng máu chỉ đẫm ra

cái thây chết. Những cành lá theo gió và theo cách cử động của tôi mà lung lay một cách bình yên.

Xem cách ăn mặc của người chết thì tôi đoán là một người Thổ "văn minh"

đường rừng.

Tôi bám dây tụt xuống, để một chân lên người chết và ghì cho cái tròng ở

lưng hắn thắt vào rõ chặt rồi đạp chân

giàu có, hoặc một người Kinh buôn bán

kia vào núi, tôi đu người tôi sang một bên. Vai cái xác liền rời ra cùng với một loạt đất vụn rơi xuống; người chết đã nằm ngang ra dưới đầu dây. Cổ hắn trẹo về một bên và hơi ngật ra đằng sau; tóc bôn bề và ướt đẫm, da xám như màu đá

Tôi ngồi lên một cành cây nắm lấy vai hắn dìu lại xem cho rõ mặt. Nhưng tôi kêu lên một tiếng kinh dị: ồ lại này!

mài.

Người bị nạn nào phải ai đâu? Chính là ông Ba-đi-ghệt, cái người mạo hiểm mới gặp được hơn nửa tháng, trong một làng ở gần
Pakha. Ông này đi trước chúng tôi đã lâu kia mà, sao bây giờ lại vẫn ở đây, rồi lại chết thảm thế này? Mà sao người con gái Thổ kia lai...

táo tớn chúng tôi vẫn biết tiếng, mà tôi

Tôi thoáng nghĩ đến một điều làm cho tôi căm tức.

- À thì ra (tôi lẩm bẩm nói thế) thì ra họ trăng gió với nhau đã lâu, hôm nay đi chơi trên cầu này rồi một người rơi xuống chết, rồi nó tìm mình đến, nó dụ

mình để gỡ xác nhân tình nó lên!

Hai con mắt ông Ba mở lim dim như
ngủ gà, như xem cái tức giận trong lòng
tôi. Trên cái mặt đầy những máu, máu

trên lún phún một hàng râu; miệng thì nhăn một cái cười kinh khiếp. Tội liền buông tay ra bám dây leo

đong đen thẩm lai một bên, hai mội dầy

lên cầu. Người con gái hỏi, nhưng tôi lặng thinh. Lên tới nơi tôi nhìn nó một cách khinh bỉ.

- Sao, anh? Xong rồi chứ?

Nó hỏi nữa:

Tôi cười gằn:

Xong. Chị cứ việc kéo tình nhân chị
 lên.

Nó chỉ trông tôi một cái nhanh, không nói gì, chống tay ngồi lên rồi mắm môi kéo.

Nhưng cái xác nặnglắm, nó ngã hẳn

cầu. Ngời con gái không buộc lại cái khăn vuông sổ xuống vai; mớ tóc trong cái khăn ngang phấp phới bộn bề trước gió. Tôi cởi được cái dây tròng ra khỏi lưng người chết thì nó liền xốc nách kéo giật lùi "ông Ba" ra một phía cầu.

Tôi toan cuốn xong cái dây thừng rồi

người ra mới kéo lên được một chút rồi lại để tụt xuống ngay. Tôi thấy nó làm ngứa mắt liền vuốt tóc lại bên kéo đỡ. Không đầy năm phút cái xác đã nằm trên

mới hỏi xem người con gái định xử trí ra sao, thì bỗng thấy nó cười nhạt một tiếng nghe lạnh đến xương tuỷ. Tôi ngắng lên nhìn.

Bây giờ cô thiếu nữ dịu dàng ở trong

Bây giờ cổ thiếu nữ dịu dàng ở trong lều không còn đó nữa. Tôi chỉ thấy một người con gái kỳ dị, đang nghiến răng mà

nói:
- Anh tưởng nó là tình nhân tôi hả?
Không! Nó là kẻ thù của tôi. Tại sao? Nó giết mất anh Cẩm của tôi. Anh Cẩm là người sắp lấy tôi, mà nó giết đi, rồi

lâm bâm trước mặt tôi. Nó vẫn xốc nách người chết để ngồi rũ dưới chân, trông thẳng vào mặt tôi nhệch mép một cái rồi

Nói đoạn nó chỉ tay xuống những dòng nước trắng xoá ở dưới. Tiếng thác chảy như dữ dội thêm. Nhưng cái trường hợp làm tôi quên cả ghê rợn.

quẳng xuống đây cho mất xác.

Người con gái lại nói - phải nghe giọng nó nói mới thấy được cảm giác của tôi lúc bấy giờ.

- Nó nhiều tiền, nó muốn lấy tôi, nó

bằng lòng ở với nó để lừa nó giết nó. Tôi rủ nó đến đây chơi, nó không nghi ngờ, tôi liền chém nó một nhát. Anh trông đây này! Tôi trông.

đến dụ tôi, tôi bằng lòng ngay; nhưng tôi

ổ Sau gáy ông BA quả có một nhát

dao bổ thực sâu, nhưng chỗ ấy máu đọng lại thâm sì nên lúc nãy tôi không để ý.

- Tôi chém nó (lời người con gái) để cho nó cũng chết ở dưới cầu này, để chồng tôi... (giọng nói ngày một thêm đầy, gần như nghẹn ngào) để cho chồng tôi thấy được hả dạ... Nhưng mà nó không rơi xuống đến tận dưới thác kia, tôimới gọi anh đến. Bây giờ anh đứng mà xem.

nói kia, tôi không biết trả lời sao cả. Tôi cũng không biết xử trí thế nào nữa; tôi đứng ngần ra nhìn.

Trước cái dáng điệu kia, cái giọng

Trông con mắt của lóng lánh của người con gái, cùng với cái mặt đanh thép kia, tôi tưởng thấy khí chất rừng núi, cái tâm hồn Thổ Mán hiện ra.

Tôi vẫn ngắn ra nhìn.

Người con gái lại cười nhạt mà láy lại câu lúc nãy:

- Bây giờ anh đứng mà xem.

Nói xong, nó đứng dạng hai chân ra, cái mép váy đằng trước căng thẳng bởi hai ống chân hơi thô và trắng. Một tay nó xốc ông Ba đứng dậy, một tay nữa nâng ở

ngang lưng. Tôi toan dò bước đến gần thì

cái thây chết xuống. Rồi không biết vì quá đà hay cố ý, cả người con gái cũng văng theo...

Mặt trăng kia đã kín đáo ẩn mình sau

đã thấy người con gái rướn mình văng

đỉnh núi; hai cái thây trên cao rơi xuống một tiếng gớm ghê trong những tiếng thác đổ ầm ầm không bao giờ ngớt.

## CON CHÂU CHÂU TRE

Quá trưa hôm đó, thẳng cu Tân con ông lý Bằng mặc áo cộc trắng quần đùi nâu, đi thơ thẩn trong làng. Nó là một đứa trẻ tươi cười nhanh nhẹn, mà nay sao lại rầu thế kia? Là vì nó không tìm được ai chơi với.

Ở nhà, thầy u nó đi vắng, em bé ngủ trên cái võng đu cót két, vú già vừa ngủ gật vừa nghêu ngao ru; trong lúc ấy thì tiếng mọt cứ gậm mãi chân bàn thờ, và tiếng trang cứ lê hoài trên lớp thóc phơi ngoài sân: cái gì nghe cũng buồn tênh, cũng chán ngắt. Nó đã ra đình chơi: ngoài hiện đình, hai người đàn ông phơi bụng ra ngáy ở một góc chiếu; trên cây

soan tây hoa đỏ sặc sở tiếng ve cứ réo rắt gào trong ánh nắng ngày hè gay gắt. Nó đến nhà thằng Tý con ông Hương,

nhưng thẳng Tý phải đi chăn trâu thay cho thẳng Cam; mà nhà ông Hương chỉ có

người lớn thôi, nó không chơi được với ai hết.

Cả làng đều vắng yên một cách nặng

nề đè nén, không khí thì oi ả và chói lòa. Cái vẻ tịch mịch của một buổi trưa mùa hè, cùng với cái buồn của đứa trẻ như kéo dài ra...

Thỉnh thoảng một cơn gió nồng nao nao ồ đến, làm cho những dặng cây tre lá sắc, thở dài lên những tiếng khô khan.

Thẳng cu Tân vẫn bước bước một trong đường rậm mà về con đường ngang rẽ ra đồng.

Tới chỗ ngã ba, nó dừng chân, trông ra phía ruộng lúa đầu đường vàng hoe ánh chang chang nắng đốt. Nó nhíp mắt lại để xem có thằng Tý không. Lúc nó toan quay đi thì chú ý đến những tiếng rứt lá tre trong bóng mát. Nó lại gần thì nhận ra ông xã Cờ.

- Ông lấy lá tre làm gì thế ông xã?

Người đàn ông đã lấy được một đống lá lớn, bấy giờ nghe tiếng đứa bé thì ngừng cán câu liêm ngảnh đầu lại tươi cười: Rồi ông ta lại quay đi, vừa rứt lá vừa nói tiếp:

- Thẳng cu Tân đấy ư?

- Trâu nhà tao hôm nay đẻ tao lấy lá tre về cho nó ăn đây, ông lý có nhà không thế?
- Thầy tôi lên tỉnh từ sáng, u tôi sang làng... Mà, trâu đẻ lại ăn lá tre được ư ông xã?
   Ông xã "Ù!" một tiếng rồi ha câu

liêm xuống gỡ những cành tre nhỏ nó vu vướng lấy cái giây thép xổ ra trên đầu cán.

Cắt lá tre cũng chẳng vui gì mà xem, và nó còn mải tìm thằng Tý, nên không

dừng đó nữa. Nó di ra phía ruộng được mấy bước

- Lại tao cho cái này.
   Thàng cu Tân trở gót liền, vẻ mặt hớn hở:
- hớn hở:
   Ông cho tôi cái gì thế ông xã?
  - Con châu chấu tre.

Ông Cờ thong thả nói:

thì ông xã Cờ gọi:

- Này cu!

- Gì thế ông xã?

- Một con châu chấu to bằng ngón chân cái, mầu xanh non như đám mạ, đang lấy hai càng đầy những gai đạp mãi vào lòng bàn tay người bắt nó. Thẳng Tân miệng nở như hoa, sun soe nói:
- Ò! Con châu chấu to chưa! Ông xã làm sao bắt nó được thế?

 Tao thấy nó mắc mình vào cành tre này. Đây, cầm lấy!
 Cu Tân thích rối rít, giơ tay lên:

nhưng con châu chấu tre thì to, xem ra khoẻ hơn những ngón tí hon của nó. Nó chực bảo ông xã bỏ vào túi áo nó, nhưng chợt nghĩ ra:

 - À! Ông xã này: đem bẻ một cẳng nó đi, còn một cẳng tôi lấy giây lại tôi buộc.

Nói rồi, nó vừa chạy đi vừa nhìn xuống đất để tìm giây. Nó trở lại những lối vừa qua: ngõ nhà thằng Tý, trước cửa đình công, bờ một cái ao to; nhưng không thấy một sợi gai hay sợi cói nào hết.

Nó nghĩ bụng:

"Quái! Sao những lúc mình không thèm thì chỗ nào cũng có giây?". chấu ma đẩy; nhưng nó không cần. Nó biết thế nào thàng Tý cũng đòi chơi chung với mình. Cu Tân tha hồ mà làm bộ với thàng Tý.

Nghĩ tới đó, cu Tân mừng quớ lên reo to mấy tiếng lăng nhăng không có nghĩa gì, vặt chiếc lá, rứt nắm cỏ, rồi lai

chăm chú đi tìm những sơi giây nó vẫn

trốn đâu tiết cả.

Nó lại nghĩ đến vật nó sắp được chơi

trong lúc đang buồn ngao ngán này. Một con châu chấu tre! Ô! Mấy chốc đã bắt được thứ hiếm có ấy? Nó sẽ đem khoe thằng Tý, ban nó, sẽ doa là con châu

Sau cùng nó về nhà, chực rình cắt lấy một sợi giây ở cái võng đã bị nó "thiến" nhiều bận, thì bỗng trông ngay thấy một cái chai miệng rộng thân phình.

chạy đến chỗ ông xã đợi. Nó hối hận mà lẩm bẩm nói:
Giá đừng bảo ông ta bẻ cẳng con châu chấu có hơn không?

Nó bắc ghế lấy xuống rồi một mạch

Thàng cu Tân lại hơi lo rằng ông xã Cờ thôi không cho nó nữa - vì thường thường nó bị người lớn lừa dối - hoặc ông xã để cho con châu chấu bay đi mất rồi.

Sự từng trải hẹp hòi của đứa bé cũng đã làm cho nó ngờ vực những cái tốt đẹp, sung sướng. Nó muốn khỏi tâng hẳng nên cầm như cái sung sướng được chơi con châu chấu tốt đẹp ấy nó không được hưởng đâu.

Nó chạy càng gần đến con đường

ngang thì quả tim nó càng đập già: nửa vì mừng nửa vì lo ngại.

Cái đống lá tre nó vẫn lừ lừ đó, mà ông xã Cờ tử tế kia thì đâu?

Nó ngơ ngác chạy lên xem thì: "ối trời ơi!" ông xã Cờ đang nằm vật dưới rãnh.

Thẳng Cu buông cái chai thủy tinh xuống, nắm chặt lấy cái quang ở đồng lá tre bên cạnh; nó run, mà đồng lá cũng run.

Cổ ông xã Cờ bị ai chém đẳng sau, đầu gân rời ra; mặt quay lên bờ đường, hai mắt mở to; miệng há hốc, máu đẫm một phần xám ngắt và nhuộm đỏ cả bộ râu cằm; mình ông ngã xấp, nằm quay về phía đầu làng, đè lên dặng khoai ngứa,

Máu đượm ở quanh cái áo nâu, máu phun vào một hàng dọc khoai phía đỉnh đầu, máu dội từng đám ở trên mép đường đất. Thằng Tân mê hoảng, không nghĩ

tay trái thọc xuống bùn, tay phải với lên như muốn nắm lấy khóm cỏ trên bờ rãnh.

ngợi gì hết. Nó muốn chạy, nhưng chưa hoàn hồn. Đến lúc trông thấy những lá khoai

với cành tre rung động vì cơn gió ào qua, nó mới định thân lại một chút. Nó văng mình chạy thẳng lên; thế nào quần vướng cành tre và chân vướng phải quần, nó ngã xuống một cái rất mạnh.

## - Thôi chết rồi!

Nó kêu chưa dứt tiếng thì đã lăn xuống bên cái thây chết, bụng đè lên cánh

tay phải ông xã và cạnh sườn sát bên mặt ông ta.

Bùn dưới rãnh vot lên canh đường

làm cho nó trượt tay mỗi khi muốn chống minh ngồi dậy. Khắp người nó lại thêm run ra nữa. Lưỡi líu lại muốn kêu gọi cũng không ra hơi.

run ra nữa. Lưỡi líu lại muốn kêu gọi cũng không ra hơi.

Trong khi nó lấy hết sức can đảm giữa lúc nguy khiếp mà tìm hết cách chỗi

dậy, thì mắt bỗng trông thấy một vật đỏ lòm lòm đang động cựa dưới cái lưỡi câu liêm; cán câu liêm nằm ghếch lên bờ đường và về phía đồng ruộng.

Nó nhìn kỹ thì ra con châu chấu tre.

Con châu chấu lớn đang len lách cổ bò lên, đầu và cánh đặc những bùn lẫn máu. Thằng

Tân rợn người lên một cái. Nó thoáng nghĩ ra một điều rất ghê gớm, *là* ông xã bị hại

Thế mà con vật cứ lừ lừ tiến đến mặt

chính vì con châu chấu ma.

ác. Nó toan gạt con châu chấu đi, thì bấy giờ mới biết rằng tay trái nó đang nắm phải mồm người chết. Nó cuống quít buông tay ra nhưng bị râu quấn chặt lấy. Ngay lúc đó con châu chấu đã bò đến gần cổ đứa bé. Nó hét lên một tiếng lởn rồi chết ngất di.

nó hoài, bộ điệu thong thả một cách hiểm

Lúc thẳng cu Tân tỉnh dậy thấy mình ở nhà, nằm trong buồng, mồm đầy những thuốc gió và nước tiễu. U nó thì cúi

0 0 0

- xuống vừa xụt xùi khóc vừa gọi:Tân ơi, con đã tỉnh chưa?
  - Chung quanh giường thấy sáu bảy

người đàn bà; họ lau mồ hôi và thắt lại cái quần vừa mới thay cho nó. Nó thấy buồn buồn ở ngực vội cầm lấy mép áo giưt rối rít lên. Nhưng không thấy con

châu chấu ma ở trong, nên nó yên tâm, chực ngồi dậy. Người ta ép nó nằm xuống rồi nói khẽ những câu ngọt ngào

- vào tai nó. Bỗng một người đàn ông mặc áo the chùng ở ngoài đi vào hỏi:
- Nó tỉnh rồi à? Nó đã nói được chưa?
  - Bẩm ông chánh cháu đã tỉnh.

Người mà u nó gọi là ông chánh ấy trông nghiêm khắc lắm. Ông nhích cải cạnh nó, rồi hỏi nó một câu rất vu vơ:Mày trông thấy đứa chém xã Cờ chạy vè lối nào?

ghế của một người mang đến để ngồi bên

Thằng Tân nhìn u nó thì thấy mặt u nó có vẻ lo sợ. Nó cũng sợ, vì chắc người

Ông chánh hỏi thêm:

- Thế nào, nói đi! Đứa chém xã Cờ

ta đến bỏ tù nó đây.

- là đứa nào, mày có nhận được mặt không? Nó chém rồi chạy về lối nào? Mày ngồi dậy cho tao hỏi.
- Bẩm ông chánh (lời mẹ đứa bé) cháu hãy còn sơ lắm ông cho chảu nằm.
- Ù', thế mày làm sao, nói cho tao biết.

 Quái, sao ông ấy hỏi mình những câu đến lạ!

Thàng Tân nghĩ bụng thế, thưa rằng:

- Con không thấy gì cả.

 Sao lại không thấy?? Lúc ấy mày có ở đấy kia mà!...

Thằng Tân chực trả lời thì u nó dỗ:.

 Con cứ thực thà kể lại cho ông chánh nghe, ông chánh có lòng thương con không việc gì đâu mà sợ.
 Nhìn mặt ông chánh thì chả có vẻ

thương xót tí nào hết. Nhưng đứa bẻ cũng đem chuyện gặp ông xã lúc còn sống cho đến lúc nó bị ngã, thấy con châu chấu bò vào cổ mình thuật lại. rồi bàn thêm rằng:

- Con châu chấu ấy là con châu chấu

ma. Người ta còn hỏi nó nhiều câu lôi

thôi nữa. Sau thấy nó không thể nói rõ được "hung thủ" là ai, nên người ta phải để nó nằm yên vậy.

Ông chánh ra khỏi được một lúc thì

Nó lại phải trả lời một giao nữa, nhưng không làm thế nào nói cho người ta tin rằng ông xã chết vì con châu chấu ma. Có một lần, chờ lúc vắng người, u nó phải đe: "Mày mà nói đến con châu chấu

thầy nó về. Rồi cả quan huyên cũng đến.

Đứa bé suy nghĩ lung lắm.

ấy nữa thì phải đòn đấy".

Cái sợ con châu chấu tre dần dần bớt đi thì nó cũng dần dần thôi ngờ đó là con vật ma.

Nó muốn trở dậy nhưng u nó không cho: Nằm đo bực dọc một hồi, rồi quay ra ngủ. Trong mấy ngày sau, nó cứ thấy thầy

u nó chạy ngược chạy xuôi, khi thì tính toán rồn tiền khi thì bàn bạc mua tre lá,

khi phải làm cơm rượu cho ông chánh sơi; hôm thì phải cung đốn các cậu lệ nhà quan huyện. Nó thấy vậy, biết là tại mình mà cha mẹ lo lắng, nên nó không được vui. Bà lý Bằng cứ thở dài suốt ngày, còn ông lý thì cấm nó không được ra khỏi

Đến khi cái lệ cấm ấy không thi hành nữa, thẳng cu Tân cũng không hay ra ngoài chơi, bởi vì trong làng ai trông thấy nó cũng hỏi han đến câu chuyện ông xã Cờ bị giết là chuyện nó không muốn

ngõ.

Người ta không đời nào quên câu hỏi khó chịu ấy. Nó đã phân giải đến mấy trăm lần rằng: nó không biết, nó không biết một ly một tí gì! Nhưng, người ta không tin. Người ta lại coi nó bằng con

mắt e dè, khinh bỉ, hình như thẳng bé "ranh con" ấy thế mà ghê góm lắm, chứ

nữa! Mỗi lần bà xã trông thấy nó là mỗi

Rồi lai còn người nhà ông xã Cờ

- Tại sao ông xã bị giết hở cu? đứa

nhắc lại bao giờ. Người ta ngậm ngùi thương hại cho số phận ông xã Cờ nhiều lắm. Ông là người hiền lành tử tế, không hề to tiếng với ai cả; thế mà sao bỗng

không lại bị giết thảm hai thế?

nào giết, sao mày không bảo?

không vừa đâu.

ngươi đe doa sau lần nước mắt của bà xã, với cái mặt căm tức chỗ mãi vào nó mà không còn hồn vía nào! Nó đợi bà xã đọc xong bản án và buông nó ra, rồi ba chân bốn cẳng chạy mất. Từ đó nó sợ người đàn bà khăn trắng, áo trắng ấy như sơ một con yêu tinh. Cái "án mạng ly kỳ" xảy ra đã hơn một tháng trời mà vẫn không ai "khám phá" được sư

lần bà khóc lóc, làm như nó là một cái dấu tích của sự oan khổ: bà khóc lóc bắt nó nghe những nỗi lòng của bà đau đớn và bầy cho nó xem cái tình cảnh mẹ góa con côi trong nhà bà. Bà mà biết đứa nào giết chết chông bà là "bà xẻ nhỏ nó ra, bà băm vằm nó ra, rồi bà tung đầu gió". Tội nghiệp cho đứa bé, nó trông thấy hai con

"bí mật". (những tiếng này thẳng cu Tân bấy giờ mới nghe thấy lần đầu). Trong làng, hai ba người bị bắt

"giam cứu" rỗi lại được tha. Rồi hết ngày nọ đến ngày kia, thời giờ đã làm cho trí nhớ của mọi người với nỗi xót thương cua bà xã Cờ dần dần phai nhạt.

Một buổi chiều kia, thẳng cu Tân đi

ra đình chơi (vì nó đã dám đi chơi rồi), gặp bạn nó là thằng cu Tý. Hai đứa ngồi nói chuyện với nhau ở gốc cây gạo, thẳng Tân mới nhắc đến chuyện ông xã để nói đến chuyện con châu chấu tre.

Thằng Tý dầu môi nói:

- Tao đã bảo châu chấu như thế là châu chấu ma, có sai đâu!

Thẳng Tân đáp:

bò vào cổ tao mà tao sợ quá, tao chắc thế nào nó cũng cắn chết tao. Nhưng không phải ma đâu vì tao không chết.

- Không là ma lai thế. Thế ông xã

- Ù, mà trông nó ghê thực. Lúc ây nó

không chết à?

Thằng Tân cãi:

- Ông xã chết tại người ta chém, tao không biết ai chém; con châu chấu biết chém đâu...
  - ém đâu...
     Mà không biết nó bò đi dâu nhỉ?
  - Tao bắt được.
  - Thật không?
- Thật. Nhưng tao vứt nó vào bếp ngay. Nhưng nó là ma thì không chết đâu, nó biến đi.

Nhưng tao không sợ.

Thẳng Tân ruỗi cẳng ra gãi và hỏi nữa.

- Nhưng mày bắt được lúc nào?
- Lúc người ta khiêng ông xã về nhà. Trước lúc ấy tao vẫn ngồi ở bờ ruộng

dưới gốc cây đa văn chỉ coi trâu. Con trâu của nhà thẳng Sứt, không có ai coi, đến ăn lúa ruộng nhà ông xã. Tao nghe tiếng ông xã trong bụi tre chửi con trâu ấy, rồi như đi tìm cái gì ném đuổi nó đi.

Cu Tân vội hỏi:

- Thế mày có ném ra cái gì không?
- Không. Ông ấy chửi một cái nữa rồi thôi không nói gì. Mà con trâu cũng không đi. Thế rồi, một lúc lâu, tao thấy tiếng mày kêu to lên, rồi có tiếng nhiều

ở cạnh đấy cũng nghe thấy mày kêu. Tao bỏ trâu chạy vào xem thì thấy mày nằm bên ông xã. Lúc ấy thì ông xã chết rồi. Thẳng Tân yên lặng, ra dáng nghĩ

người chạy đến, vì người nhà ông Thức

ngợi. Nó nhìn trào mặt bạn nó như nhìn một người lạ, rồi lại trông đi. Thẳng Tý nói tiếp:

I nang Ty noi tiep:

- Tao sợ quá mày ạ; tao tưởng mày

chết thực, nhưng người ta bảo không hề gì, lúc khiêng mày với ông xã đi, tao đứng xem thi còn thấy con châu chấu ma đang bò trên cái lưỡi liềm; tao mới lấy cả cái liềm lên; thế rồi thì là...

Nó mới nói đến đó thì thẳng Tân vùng đứng dậy chạy băng đi, hớt hơ hớt hải về nhà, vào buồng, xuống bếp, luôn Lúc nó thấy thầy nó ở sau vườn lên, nó chạy ngay lại cầm lấy tay mà bảo.

- Thầy ạ, con biết tại sao ông xã chết

- Thầy đâu hử? Thầy tôi đâu?

- hôm nọ cơ!

  Thầy nó cau mày hơi gắt:
  - Thôi đi chơi đừng nói láo!

miệng hỏi:

- Kìa, thực đấy mà! thực đấy mà!
- Nó nói câu đó bằng một thứ giọng rất thực thà vẻ mặt rất nghiêm trọng, khiến ông lý
  - Bằng phải chú ý rồi hỏi:
     Ù thế ai giết ông ấy?
- Cái lưỡi liềm! Vâng, cái lưỡi câu liêm! Ông xã muốn đuổi con trâu nhà

lao... Bất đồ vô ý, để cho lưỡi quặp vào trong, ở ngay sau đầu... nên lúc ném đi... phải rồi... chắc hẳn thế...

thẳng Sứt đi, mới lấy cán câu liêm mà

0 0 0

đã cho nó tìm được ra sự thực. Song người lớn còn đạo mạo suy xét đến những lẽ sâu xa hơn; bởi thế thầy thằng Tân không thèm nghe lời nó.

Cái tia sáng nây ra trong óc đứa trẻ

# MA XUỐNG THANG GÁC

Tối hôm ấy sáng trăng.

Chúng tôi tất cả có tám người, họp nhau ở nhà anh Đình, một cái nhà gạch hai tầng ở gần vùng quê, chung quanh toàn ruộng vườn mênh mông và những ao chuôm đang lấp dở. Nhà này ngoảnh mặt ra con đường đá nhỏ; Bên kia đường là một rặng dâu cần cỗi;

Sau vườn dâu, có một nhà lá lụp xụp, vắng vẻ như không bao giờ có người.

Chỗ nào cũng như bỏ hoang, cả đến cái nhà chúng tôi đang họp cũng thế. Anh Đình thì chỉ ở trên gác. Tầng dưới không có ai thuê. Nếu chúng tôi không mkê lại cái phản gãy chân với đem mấy cái bàn

không có chỗ nào ngồi.

Một cái đèn vách treo trên tường, lại phải thêm hai cây nến nữa mới đủ sáng.

ghế của anh Đình xuống thì dưới nhà

Lúc ấy đã mười giờ rưỡi. Cửa ngoài và cửa sổ hai bên đều khép, chỉ để ngỏ cái cửa sổ trông vào sân sau.

Các bạn tôi thì nằm ngồn ngang trên

cái phản kê sát bức vách trong. Tôi ngồi vẽ ở một đầu bàn. Phi Nga ở đầu bàn bên kia thì mải đánh phấn thoa son trước cái gương để cạnh một cây nến. Tôi nói:

- Đã khuya rồi mà còn làm đỏm mãi.

Phi Nga chỉ mim cười rồi cứ lặng yên ngắm vuốt. Bỗng dưng anh Duyệt đến sau lưng ôm choàng ngay lấy "cô ả" bế đến ngồi một nơi, nói một cách văn vẻ: cho lòng anh chẳng? Có thấu chẳng lòng khao khát bấy nay... Em có thương đến...

Các anh kia đang chống tay ngồi dậy xem, thì Phi Nga vùng dậy chạy đến bám

nay trăng thanh gió mát, trời đất chứa chan một bầu không khí ái ân; Em có thấu

- Em ơi, Phi Nga yêu quý ơi! Đêm

lấy tôi giọng nói làm ra bộ năn nỉ:

- Khổ quá. Anh để cho đứa thô tục kia phạm đến em như thế hay sao? Em

Rồi ngoảnh lại bảo Duyệt:

chỉ yêu anh thôi...

 Tôi không yêu anh. Tôi chỉ yêu người tình họa sĩ của tôi thôi... Anh tầm thường lắm.

Cả bọn phá lên cười. Tôi vuốt ve Phi Nga. Duyệt thì nắm tay chống sườn, đứng

Cửa bỗng mở toang làm mọi người trông ra: Anh Đình với bóng trăng cùng

trợn mắt mắm miệng một cách khôi hài

trước mặt chúng tôi.

chạy vào một lượt. Đình mang ở đâu về một gói bánh tây, bánh dày, bánh tẻ với giò chả; Anh ta đem phân phát mỗi người mấy cái rồi ngồi cùng ăn.

Tôi vừa nhai bánh dày vừa nói:

- Này thôi, chúng ta đừng nô đùa nữa. Ăn rồi đi ngủ sớm đi, để tối mai mà thức. Còn cô này nữa (chỉ Phi Nga), bỏ quần áo ra, rửa mặt đi. Ngày mai tập lai một lần sau cùng; Tối mai khai diễn rồi đấy.

Vì tối hôm sau là tối diễn vở kịch của chúng tôi thực. Vở kịch ấy tôi vừa Phi Nga đây, tức là một anh bạn cũ, người nhỏ nhắn, nên đóng một vai thiếu nữ. Hai anh Trường và Đức cũng đóng vai con gái, nhưng bỏ cả lốt ra rồi.

Chúng tôi mượn được nhà anh Đình

soạn ra vừa làm người xếp đặt chỉ bảo.

tập diễn đã tám chín ngày. Hôm đó tập khuya hơn cả.

Chả anh nào buồn ngủ vôi. Cái vui

vẻ của sự đồng lòng làm cho các bạn tôi thức tỉnh cùng nhau bàn đến lối dàn cảnh, và đã trông thấy trước cái kết quả hôm sau.

Anh Tú là người đóng vai Phi Nga tuyệt khéo, tiếng nói mềm mại dẻo dang, mà lúc ăn mặc đàn bà vào thì trông đáng yêu lắm. Nhưng anh ta phải cái tính trẻ cũng liếc. Tôi đã phải nhiều lần bảo khẽ:
Này! Đừng có đú đởn mãi, không lại được nếm mùi cơm nhà pha.
Phi Nga bĩu môi:
Mắt thánh cũng không biết được là tôi giả gái.

Tối hôm ấy, anh Tú trong bộ quần áo

con, là sau khi tập diễn, thường để nguyên quần áo vai kịch mà đi diễu ở ngoài đường. Có bận anh ta cả gan lên các phố đông, gặp chàng công tử nào

giảng giải thế nào cũng không nghe, đã toan làm mặt giận, nhưng đối với anh ta trong lúc ăn mặc một cách óng ả yêu kiều thế kia thì không nỡ. Sau tôi nghĩ được một kế. Tôi biết chỗ yếu của anh Tú, liền

Phi Nga nhất định đòi ra với tôi. Tôi

ở nhà này cho Tú nghe.

Chuyện này chỉ có Đình là người ở đây, với tôi biết.

đây, với tôi biệt. Đình uống nước rồi nói:

bấm sẽ anh Đình kể câu chuyện quái gở

Này anh Tú a, nhà này có ma đấy!

tìm chỗ nào mà ngủ chứ đừng về đây, về thì thế nào cũng bị ma nó nhát.

Anh Tú sợ ma lắm, nhưng lại rất

Nếu anh muốn ra thì ra một mình. Rồi

Anh Từ sợ ma lăm, nhưng lại rất thích chuyện ma, thấy thế liền ngồi lại hỏi:

- Có thực không?
  - Có đời nào anh thấy tôi nói dối?

Các anh khác cũng hỏi Đình:

- Nhà này thực có ma ư? Thế sao anh

Anh Đình đáp:

ở được?

Để tôi kể các anh nghe.

người ở thuế sau cùng dọn đi thì chú tôi định chữa lại cái cầu thang ngoài cửa với cái buồng trong dưới này; Bởi thế không cho ai đến ở vội. Hồi ấy đang lấp một cái đầm bên cạnh và định còn làm thêm mấy gian nhà nữa để cho thuê.

để cho thuê được hơn mười năm nay. Khi

"Nhà này là của ông chú ho tôi làm

Bỗng một hôm, có một tên ăn trộm phải án nhiều lần bị người ta tóm được gần đây, không biết lừa thế nào mà vùng khỏi tay mấy người đội xếp. Bọn cảnh sát chia ra các ngã đuổi, thì nó chạy về con đường này rồi túng thế phải chạy vào

Nhưng bọn cảnh sát trông hút thấy. Họ liền ào cả đến đập cửa thình thình. Sau họ phải nậy những tấm ván bưng ở cầu thang ra mới có lối lên gác. Nhà ngoài không có ai. Buồng trong cửa đóng chặt. Họ hết sức phá được cánh cửa thì thấy tên ăn trộm đã thắt cổ bằng cái dây thừng buộc lên xà nhà.

đây trốn. Nó lên ngay trên gác, vì cửa thang gác trông ra đường vẫn mở và chừng như nó biết là vẫn bỏ không.

Từ hôm đó trở đi, những người thợ nề ngủ đêm ở đây thường bị hồn thằng ăn trộm hiện lên nhát. Họ thấy một người quần áo nâu suốt đêm đi đi lại lại trên sàn gác, rồi lại đến đứng trên đầu họ hàng giờ. Họ nói với chú tôi; Chú tôi đến ngủ cũng thấy y như vậy.

Sau phải bỏ dở các việc sửa chữa và để không gian nhà trong ít lâu. Hồi ấy tôi ở trọ một nhà trên phố,

vừa tốn kém vừa ăn ở không được yên tĩnh. Tôi nghe thấy hết chuyện mới xin với chú tôi cho tôi dọn xuống đây thì ông

ưng liền. Nhiều người cho tôi là điên cuồng, nhưng tôi không nghe ai hết. Tôi không tin những điều tôi vẫn cho là huyền hoặc ấy; Mà dẫu có ma quỷ thật chăng nữa thì nó đã làm gì được mình?

Tôi nghĩ thế nên cứ đem giường, bàn, hòm xiếng đến đây cùng ở với thằng Ngô

hòm xiếng đến đây cùng ở với thẳng Ngô là một đứa đầy tớ dở hơi, nhưng được cái chẳng sợ gì cả. Bây giờ nó về quê rồi mà tôi vẫn phải cố chờ nó ra vì không mượn được ai thay nó.

khêu to ngọn đèn nằm đọc sách trong gian nhà trong trên gác (là nơi kín đáo sạch sẽ nhất), kéo chăn lên tận cổ, vì hồi ấy về mùa đông. Quyển sách tôi đọc là một thứ sách khoa học lý luận.

không phải là một tối êm đềm lắm... Tôi

Tối hôm đầu ở nhà này kế cũng

Phải nói thế để cho các anh biết rằng tôi có ý tìm những cảm giác có thể phản lại cái lòng hồi hộp phảng phất của tôi lúc bấy giờ... Thì ra chính vì cái chủ ý kia đã làm chứng rằng tôi không hẳn được bạo như tôi tưởng.

Nhưng tôi quyết rằng không đời nào sợ ma.

Tôi lại có cái lòng mong ước của phần nhiều người trong bọn mình, là đen tổi; Trang sách của tôi loạt xoạt bay như một tàu lá; Ngọn đèn trên đầu cứ nhảy bập bồng. Mắt tôi vẫn nhìn những hàng chữ in. Nét mặt hết sức bình tĩnh như không; Nhưng trống ngực đập mạnh làm tôi khó

thở... Tôi sẽ liếc mắt sang bên trái:

thì bỗng anh Đàm là một người lỗ mãng

Câu chuyện đang đến chỗ quan trọng

Ngoài cửa sổ đưa vào một hơi gió

muôn gặp con ma nữa kia... Tuy vậy, không hiểu sao, tâm hồn mình lúc ấy không được vững vàng, như e ngại một điều gì không lành... Nhìn đồng hồ thấy

đã mười hai giờ rưỡi.

Không có gì..."

nhất ngăn lai hỏi anh Đình:

- Nhưng này! Anh nói thực đẩy chứ?
  Đình hơi có ý bực:
  Ô thế anh tưởng tôi bịa hay sao?
  - Hừ!... Thế nhưng mà...

Chúng tôi mắng Đàm:

- Chậc! Anh không tin mặc anh, nhưng cứ ngồi yên đấy!

Mọi người im phăng phắc chờ anh Đàm nói tiếp, Phi Nga nóng nảy đòi ra lúc trước bấy giờ cũng ngồi đến tái xanh người đi. Anh chàng đã kéo hai chân lên ngồi xếp vòng trên giường và nắm lấy tay tôi thực chặt.

Đàm lại kể tiếp:

"... Tôi liếc mắt sang bên trái không thấy gì hết. Lại liếc sang bên phải: Cũng

mục rồi thôi; Nhưng chữ sách không còn ý nghĩa gì nữa.

Bấy giờ tôi mới thấy rợn. Tôi không đưa mắt như trước, quay hẳn đầu sang

không. Tôi định đọc nốt trang nữa, hết

phía cửa, rồi ngước đầu nhìn thẳng lên cái bàn nhỏ kê sát đấy: Con ma đang đứng ở đầu giường.

đứng ở đầu giường.

Phải. Con ma. Con ma đàn ông, hình vóc gầy gò y như người kẻ trộm mà họ kể chuyện với tôi bữa trước. Nó đứng yên một lúc lâu lắm, chỉ có cái đầu là ngoảnh

nhìn hai bên, mà nhìn một cách rất thờ ơ, rất chậm chạp. Nó hiện lên ngay trước lối cửa vào, cách đầu giường tôi độ hai bước. Ngọn đèn dầu chỉ để tôi trông thấy rõ cái mặt trơ trơ của nó với cái áo nâu cộc. Nửa mình dưới thì mờ tối như trong

Lạ một điều là rợn với sợ của tôi lúc ấv đi đâu mất cả. Tôi thấy mình thản

bức ảnh bán thân.

nhiên lắm. Nói đùa mà chơi, giá phải ma thiếu nữ, hay là hồ tinh như trong Liêu Trai nữa, tôi sẽ sẵn lòng ngồi lên nói chuyện cho đỡ buồn. Nhưng trông cái vẻ mặt lạnh lẽo khô khan của bác này thì hết

muốn. Quyển sách tôi vẫn cầm ở tay, gió

thổi giở quá mất bốn năm tờ. Tôi rủa lên một tiếng Tây:

- Sapristi! (Tiếng rủa thân mật)

Ngoảnh lại con ma đã tan mất.

Hết đêm ấy tôi ngủ chập chòn lắm; Vì trên gác, từ nhà trong ra nhà ngoài cứ thấy lịch kịch những tiếng khuân bàn kéo ghế luôn. Một lần tôi định quát lên một câu rất to "Có để cho người ta ngủ không!" nhưng bỗng khanh khách có tiếng cười giòn lẫn với tiếng rên.

Tôi nín hơi nghe xem. Thì ra là thằng

nhỏ nó cười trong mộng.
Sáng hôm sau tôi nói chuyện đó với

thẳng Ngô và đi xem xét mọi nơi: Chẳng thấy cái gì lạ hết. Những thanh với những phiến gỗ cắt dở chỗ nào vẫn nguyên chỗ ấy; Cửa trên nhà với cửa dưới đóng rất

ây; Cửa trên nhà với cửa dưới đồng rất cần thận, còn cửa sổ tuy đang chữa cánh, nhưng có chấn song.

Tôi còn thấy con ma hiện lên đêm

hôm sau. Rồi lại đêm hôm sau nữa. Rồi mãi thế đến hơn hai tuần lễ. Rồi một đêm kia thấy im. Cai nhà tôi ở đây chỉ khác mọi nhà thường là duy có một mình tôi

ý gì. Mà hễ tôi không ngủ được vì thấy hắn đứng ám tôi, hay vì tiếng "dọn nhà" suốt đêm thì tôi chỉ nói một câu:

- Làm vừa vừa chứ, người ta mai phải dậy sớm làm việc kia mà!

- Hay quá lắm, bắt chước hôm đầu: "Sapristi!" một tiếng rất lớn thế là hết.

dám ở. Cũng có đêm trời âm u mưa gió, "người khách" ở chung với tôi tính khí không được ôn hòa. Nhưng tôi không để

Ở với nhau đã năm rưỡi nay rồi mà không có điều tiếng gì cả. Lâu dần thành ra tôi hiểu được tính hắn, mà như hắn cũng hiểu được tính tôi. Chúng tôi cùng thích yên lặng như nhau. không muốn ai đến quấy rối.

Các anh đến đây tập diễn kịch, bởi

Sau câu chuyện, anh Đàm là người nói lên trước hết:

- Khéo đấy, anh bịa đặt ra khéo đấy. Nhưng chỉ có anh với bon non gan này là

chỉ ở dưới này, lại là bạn tôi, nên con ma không "nói" gì cả. Nhưng thử người khác

Đời thưở nào lại...
Tôi lườm Đàm:

đến thử xem "

tin thôi.

 Anh, ở đời anh chỉ có hai việc, là phá hoại với hoài nghi thôi.
 Đàm nhún vai cười:

Với khôi hài nữa chứ!

Cả anh Đình cũng bật lên cười với chúng tôi.

chúng tôi đừng ai lên gác làm gì, chỉ để một mình anh ta ngủ trên ấy thôi; Cũng đừng nên sợ hãi gì và nhất là đừng tìm cách trêu ghẹo "hắn".

Rồi Đình nghiệm sắc mặt dặn dò

Đoạn anh Đình chào chúng tôi mà lên gác.

Bấy giờ đã quá nửa đêm. Cái bóng trăng xuyên thẳng vào giữa nhà ban nãy, lúc ấy đã thu ngắn lại và soi chếch vào một bên tường.

Đình trước khi đi qua cửa ngách lên cầu thang, toan đóng cửa ngoài lại, nhưng tôi bảo cứ để yên cho mát.

Đình lên gác rồi, chúng tôi thì thào bảo nhau:

- Thầng cha bao khiếp!

Tôi đang cố im lặng để chờ giấc, thì anh Trường là một người bạn đóng vai con Nhài, bỗng nói:

Rồi tắt đèn, tắt nến bảo nhau đi ngủ.

- Anh Lịch ạ, tôi không ngủ được.
- Thì thức!
- Ù, nhưng tôi không muốn nằm đây mà nghe các anh ngáy đâu.

Tôi nói:

 Thì bịt tai lại. Hay là... đi nói chuyện với ma.

Anh Đàm nằm trên bàn phì lên cười:

- Con bé Nhài này gớm thực, bây giờ lai đâm ra mê cả ma nữa!

Đàm vốn là người vui vẻ nhanh nhẩu và lỗ mãng. Anh đóng vai thẳng Quýt trong vở kịch của chúng tôi.

Trường nghe thấy tiếng anh ta, mắng

át một câu rồi lại ghé vào tai tôi nói:

- Này, anh ạ, tôi... muốn lên gác.
- Hử? Lên gác?
- Phải. Tôi muốn lên gác nằm với anh Đình... không nhân dịp này để xem thực hư còn chờ lúc nào. Tôi muốn thấy ma lắm... Mà tôi không tin hẳn câu
- chuyện anh Đình nói.

   Thế nhưng mà...
  - Không! Anh đừng can tôi.

Nói rồi vùng đứng xuống đất. Tôi chưa kịp giữ thì Trường đã chạy ra giữa nhà. Tôi gọi lại. Trường đáp:

- Anh cứ để mặc tôi.

một bên tôi, chép miệng hỏi:
Khiếp! Lại còn cái gì thế nữa?
Dạ thưa cô
lời Đàm nói
con Nhài nó phải lòng ma đấy ạ!

- Khiếp anh Đàm nói những câu tọn

- Bây giờ là mấy giờ rồi còn pha trò?

Mấy người ban hỏi tôi sao để anh

Trường lên. Tôi chưa trả lời thì có người

Môt anh nằm trên ghế nói:

quá!

Bây giờ tiếng cười nói được thể nhao

nhao lên, người hỏi câu này, người chế câu kia, vì các bạn tôi ai cũng còn để tâm đêm câu chuyện ma, chưa ai ngủ được. Anh Tú thì cứ thở dài, nằm co ở

- không phải là ma rủ. Anh ấy muốn làm mặt bạo đi xem ma đấy chứ gì? Nhưng làm quái gì có ma? Các anh cứ để

cho là con ma quyển rũ. Đàm nói:

yên, tôi sẽ giả làm ma trêu cho một mẻ mới được. Nói rồi chống tay ngồi dậy, đứng

xuống đất, đi chân không lần đến bên ghế lấy một cái áo đen mặc vào mình.

## Môt anh can:

- Này anh Đàm! Anh Đình đã bảo đừng làm rầy rà ra, lại còn không nghe...

Lúc anh Trường đã lên khỏi cầu thang, tôi nghe tiếng quẹt diêm ở gian nhà ngoài trên gác nên bảo moi người

đừng nói nữa. Anh Đàm đứng gài nút áo. Một người bạn ngồi dây rồi tất cả dây Này anh Đàm! Đã bảo thôi mà...Thôi anh Đàm, đừng nghịch nữa!

theo.

- Anh Đàm bướng quá! Chỉ hay phá rối thôi. không khéo ma nó bóp lè lưỡi ra mới biết hối.

Câu sau cùng là của anh Duyệt. Đàm trả lời:

 Bẩm quan lớn, vâng ạ. Con sẽ biết hối khi nào ma của ngài đến bóp lè lưỡi con.

Nhưng không ai muốn cười vì câu pha trò không gặp lúc.

Chúng tôi can mãi cũng không được, sau phải để Đàm lên. Vả lại, xin thú thực, trừ có anh Tú, ai cũng muốn biết

Tú bó gối ngồi bên tôi phàn nàn. Còn thì không ai nói câu nào cả.

Ngoài bâu cửa, chỉ còn môt nét ánh

sáng trăng mỏng mảnh. Trên dải đường trắng xóa chay ngang trước nhà, không có

câu chuyện ma là có thực hay không. Anh

một bóng người nào qua lại. Chúng tôi yên lặng nhìn nhau. Trông cái lũ người ngây ra trên tấm phản trong đám tối kia có một vẻ đến kỳ khôi.

Chúng tôi đều có một thứ cảm giác ghê rợn và lo ngại. Tôi vừa nóng ruôt vừa lo sơ cho cả

hai người bạn tôi. Anh Tú ra dáng không nhịn được bực

Anh Tú ra dáng không nhịn được bực tức, lầm bẩm nói:

- Đùa gì lại đùa tinh quái thế? Anh

Đình đã bảo con ma ấy mà trêu vào nó thì nó không để yên cho đâu.

Tôi quàng tay bá vai Tú để yên ủi

vuốt ve vìi tôi yêu Tú như một cô em gái nhỏ.

Mọi người nín im thin thít. Bỗng Tú kéo tay tôi bảo khẽ:

- Này nghe!

Quả nhiên trên đầu chúng tôi có những bước chân bắt đầu đi. Bước chân đi ngày một thêm nặng: Bịch, bịch, bịch!

Rồi im.

Rồi lại bước liền: Bịch, bịch, bịch!

- Tiếng chân anh Đàm hẳn? Nhưng sao bước lạ lùng thế?

Im một lát. Rồi lại bước nữa; Lần

Rồi bỗng dưng như thấy đá đổ ở lưng chừng núi xuống một lượt: Đó là những bước chân chạy nhanh và mạnh một cách

này bước manh và nhanh.

dữ dội ở trên câu thang.

Tôi vội gọi các bạn đến bên cái cửa ngách cho anh Trường khỏi sợ, vì chấc chỉ là anh

Trường bị Đàm nhát.

Tiếng chân chạy đến giữa cầu thang thì ngừng.

Rồi lại rầm rầm chạy xuống.

Rồi, từ cái cửa ngách tối đen, một bóng người chạy ra níu lấy tôi mà gọi không ra tiếng.

Ánh trăng không đủ sáng đến chổ đó.

Trong lúc bối rối, tôi chưa rõ ai. Người kia bám chặt hết sức lấy tôi, vừa cố nói vừa rên:
-... M... m... a! M... ma! Tôi... thấy

ma! Rồi nín lặng.

- Làm sao không phải tiếng Trường?- Ai?

- Thế Đàm đâu?

Sao? Sao?Thắp đèn lên!

Bằng ấy tiếng nói lên cùng một lúc. Một người bạn thắp đem lại một cây

nến, soi vào tận mặt người ấy, thì ra anh Đàm.

Đàm mặt cắt không ra máu, mắt mở,

bấy, mà chực nói thì chỉ nghe thấy tiếng răng va nhau. Tôi đỡ vững lấy bạn rồi gọi: - Anh Đàm! Anh Đàm! Anh Đàm!

con ngươi như lồi ra ngoài. Anh thấy chúng tôi và ngọn nến mới định được trí. Nhưng cái tay víu tôi vẫn còn run lẩy

Đàm lắc đầu "Hử!" một tiếng. Mắt mở, nhưng không có tinh thần.

- Anh Đàm! Tỉnh chưa?
- Rồi! - Thế nào thế!
- The nao the
- Thế này!...

Anh ta đứng hẳn lên, nhìn lại đằng sau rồi bảo:

Nó sắp xuống đấy!

- Con ma!

- Ai?

- Con ma? Có ma thực ư? Sao thế? Trường đâu?

#### Đàm thưa:

 Để yên tôi nói... Trường còn ở nhà trong... nằm với Đình... không biết có biết không...

Tôi... ở ngoài này... định đi... vào nhà trong... để...

- Thở đi rồi hãy nói!

Đàm thở mạnh một cái rồi lắc đầu:

- Tôi định vào nhà trong... định gãi chân kéo tay Trường... Nhưng bỗng trông ra cửa sổ phía ngoài đường... thì... thấy "nó". Nó! Con ma ấy! Nó đi lại gần đây.

xuống đấy.
Đàm ngừng một lát, trông tôi rồi lại nói, mặt anh ta có một vẻ đặc biệt.
Phải. Thế nào nó cũng xuống... Cứ nghe xem.

Tôi lùi nó tiến. Tôi đứng, nó đứng. Rồi nó cứ lừ lừ như quả núi áp lại gần tôi. Tôi hoảng lên chạy thì nó đuổi. Suýt nữa nó vớ được tôi. Tôi liền chạy xuống thì nó cũng làm mặt chạy theo... Nó sắp

Bấy giờ chúng tôi đứng ngay trước cửa ngách lên gác. Theo lời anh Đình thuật, chổ này là chỗ mấy người cảnh sát bẩy ván ra để xông lên. Anh Đình đem sửa lai để làm lối lên cho tiên.

Ngọn nến ở tay anh Thành cử động chập chờn soi vào sáu bảy cái mặt kinh dị.

Chúng tôi vừa nhìn cái cửa ngách tối om vừa lắng tai nghe.

- Đây này... Nghe xem.

Đó là tiếng Đàm mách.

Từ đầu thang gác, hình như những bước chân không đang xuống. Xuống một cách rất thong thả

 rất chậm chạp mới đúng; Mà càng xuống càng chậm thêm.

Thang gác này đã cũ, nên dưới mỗi bước chân, bực thang lại kêu cọt kẹt... Đi tới giữa chừng thì con ma ngừng bước. Tôi có cảm giác như nó đang nghĩ ngợi gì thì phải.

Đợi đến chừng một phút rất lâu,

không thấy động, chúng tôi đã tưởng con ma trở lên. Ngọn nên cứ nhỏ giọt xuống tay anh

Thành mà anh ta vẫn không biết. Lúc ấy anh Thành lựa đứng ở một bên cửa để

tránh luồng gió cho lửa nến cháy thẳng khỏi bập bùng. Anh Đàm thì đứng bên kia. Anh ta nghe tiếng chân ở cầu thang như nghe giờ chiu tôi. Nhưng có chúng tôi đó nên cũng đỡ lo.

Cầu thang lai bắt đầu kèn ket kêu: Bước chân nhân lên bục ván cứ dần dần gần xuống.

Tôi nghe rành rẽ lắm: Môt bưc... hai bưc... ba... bốn... năm.

Còn gần một chực bực nữa thì xuống

Bước chân chậm đi, nhưng không ngừng nữa.

Một luồng gió lanh đưa ra. Sau bức

Một... hai... ba... bốn... năm.

tới nơi.

ván mỏng ngăn chúng tôi với cuối cầu thang, tôi đoán thấy hình tượng một người đang nghe ngóng. Chúng tôi thấy máu trong mạch như chảy chậm lại, cùng nhau đứng lặng như hình nhân. Rồi không đầy mười giây đồng hồ từ trong cái khung đen chữ nhật cao hơn đầu dần dần hiện ra một người, không: Một thân hình người; Không: Một cái thây người biết cử đông! Đầu tóc lợ thơ, khuôn mặt hốc hác, nước da xanh nhơt; Ánh nến chiếu rõ ràng vào trán nó, lên cái sống mũi dài

hóp vào sâu và tối như thủng; Hai mắt nó mở nhưng đục lờ lờ, nhìn thẳng vào chúng tối.

Tôi đứng bên trái anh Thành, anh

của nó, lên lưỡng quyền nó; Lên hai má

Thành đứng ngay cạnh nó. Tôi nghe tiếng nó phì phò thở rất chậm chạp, thờ như người mệt mỏi. Ngực nó như một cái lồng xương phủ chiếc áo nâu nhạt, theo hơi thở mà sẽ nhô lên và lép xuống.

Tôi cứ muốn đưa tay ra sờ vào người con ma, nhưng chưa dám, vì giữa nó và tôi có anh Thành.

Tôi định men đến gần, thì bỗng có ai bấm vào tay tôi. Đưa mắt lại xem ai thì tôi thấy là anh Tú. Tôi không biết Tú vớ được cái tay thước ở đâu và từ lúc nào

Tôi hiểu ý anh Tú, nên nắm chặt lấy cái tay thước gỗ. Nhìn vào con ma thì vẫn thấy mặt nó điềm nhiên. Từ lúc nó hiện ra chưa đầy nửa phút.

Anh Tú cứ lấy tay bấm tôi ra ý thúc

để nhét vào tay tôi. Mặt anh chàng tái mét; Nhưng có lẽ cái sợ quá chừng

thường dẫn đến cái táo tợn.

giục.

Tôi liền định trí lại, chọn một chỗ tốt

trên đầu con ma để rồi đánh lên một cái hết sức bình sinh.

Con ma lúc ấy thở mạnh quá, ngọn

nến tạt mãi về một bên. Tôi mắm môi vào, lựa trước lối đi của cái tay thước thì ngọn nến bỗng vụt tắt... Tôi liền nhắm mắt nện một cái rất dữ lên cái trán tôi

nhằm sẵn. Mọi người xôn xao cả lên.

Tức thì một cái bóng đen đâm đầu chay đến giữa nhà rồi nằm guc xuống.

Tôi nhìn vào nó không rời mắt, vì tôi quyết đó là bóng con ma. Bỗng thấy nó ngồi lên, vừa quần quại rên vừa chắt lưỡi.

- Hừ... tôi... chết... rồi... Tôi... chết...

Thế rồi im.

Tiếng anh Tú hỏi tôi:

- Đèn bấm của anh đâu?- Để trong ngăn kéo.

Duniêt loi bải

Duyệt lại hỏi:

- Nến đâu thế?

Thành đáp:

- Đây.- Sao không thắp lên?
- Tôi còn tìm bao diêm không biết rơi đâu mất.

Đến lúc có lửa sáng, chúng tôi đổ xô lại, thì cái bóng đen kia lại là anh Đàm.

Chúng tôi không kịp ngạc nhiên, vội vực Đàm lên phản. Rồi người thì thắp đèn thêm cho sáng, người thì xé áo buộc vết thương. Đàm nằm yên, không biết gì hết.

Cũng may mà vết thương không đến nỗi nguy đến tính mệnh, vì không trúng giữa đỉnh đầu. Không ngờ con ma ăn trộm kia lợi dụng chính tôi để hại người đã trêu ghẹo nó.

Anh Duyệt toan đi gọi Trường với

Đình thì vừa lúc hai anh nghe tiếng ồn ào cũng vừa xuống tới nơi.

Trông cái vẻ kinh ngạc của hai anh, chúng tôi mới hiểu rằng Đàm lên gác mà Trường và

Đình vẫn không biết gì. Đình lắc đầu:

- Thì tôi đã bảo mà, trêu vào nó làm gì?

Việc diễn kịch của chúng tôi, vì vết thương của anh Đàm, phải đình lại gần nửa tháng.

(Lời ghi cuối truyện: Truyện này thuật theo lời Nguyễn Quân Hiệp, một người bạn của tác giả)

## Mời các bạn ghé thăm Đào Tiếu Vũ

### <u>eBook - www.dtv-ebook.com</u> để tải thêm nhiều eBook hơn nữa.



Growing Readers